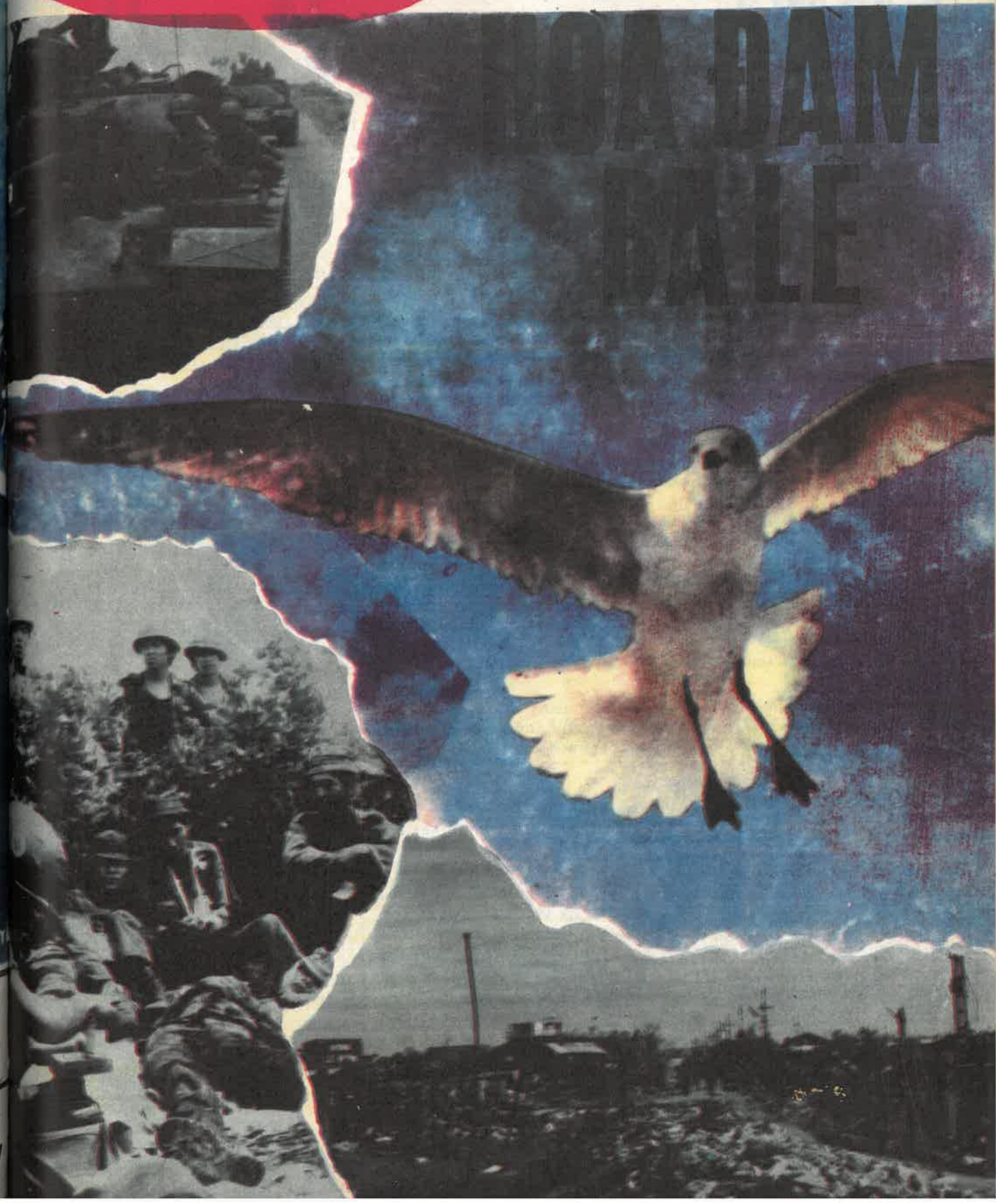


180 11
5531
642
ĐÔI

143



ĐỜI

SỐ 143 - NĂM THỨ BA - GIÁ 70đ

TUẦN LỄ TỪ 4-8-72 ĐẾN 11-8-72

ĐẶC BIỆT : HÒA ĐÀM BA LÊ

● CHUYỆN BÊN LỀ HỘI NGHỊ
BA LÊ : người xứ Huế ● BẦU CỬ
Ở MỸ VÀ HOA ĐÀM Ở BL : văn
lưu-g ● DIỄN TIẾN CỦA HỘI
ĐÀM BA LÊ : người gốc diên

CHÁNH TRỊ :

● HÒA BÌNH VIỆT NAM - MÙA
BẦU CỬ CỦA MỸ : lý đại nguyên

VĂN NGHỆ :

● CÂU CHUYỆN KHÔNG TÊN :
lê hữu điều ● LỚP 1 RẼ HÀ NỘI :
bùi văn bình. ● NGHE ĐÀN :
doãn quốc sĩ ● GIỮA NHỮNG
NGƯỜI ĐÃ CHẾT : hoàng hải thủy
● PHIÊU : tề đê. ● THƠ : trình
toan — thanh huyền vũ — dạ
huyền.

CÁC MỤC THƯỜNG XUYÊN :

● NÓI VỚI ĐẦU GỐI ● SINH
TỬ PHỦ ● TRANG THƠ ●
ĐÔI MUÒN MẶT ● THỜI SỰ
THẾ GIỚI ● THỜI SỰ TRONG
NƯỚC ● ĐIỆN ẢNH ● NHIEP
ẢNH ● S. HOẠT NGHỆ THUẬT

Chủ nhiệm :

Bà TRẦN THỊ ANH MINH

Chủ trương biên tập

CHU TỬ

tòa soạn 143—145 Cống Quỳnh S.G.

Đ.T. 22.323

(Phát hành mỗi sáng thứ SÁU)

Vừa đánh Vừa đàm

Vừa Đánh vừa Đàm là một chiến thuật của phe Cộng Sản quốc tế, vẫn dùng để giải quyết các cuộc chiến tranh với kẻ địch của họ. Trung Cộng đặt ra danh từ đó : Đả Đả Đàm Đàm.

Ngày nay chúng ta được chứng kiến một cảnh đảo ngược lịch sử : chính Hoa Kỳ và VNCH áp dụng chiến thuật vừa đánh vừa đàm, làm Cộng Sản khốn đốn, ở hòa đàm Ba Lê và ở chiến trường VN.

Chiến thuật vừa Đánh vừa Đàm đặt trên căn bản là người ta chỉ có thể nói chuyện trên bàn hòa đàm nếu có sức mạnh quân sự hậu thuẫn cho lời nói của mình.

Khi hòa đàm Ba Lê nhóm từ năm 1968, người ta đã báo động : coi chừng chiến thuật vừa đánh vừa đàm của Cộng Sản. Cộng Sản sẽ chỉ lợi dụng hòa đàm để tuyên truyền, trong khi vẫn âm mưu tạo các chiến thắng quân sự hậu làm áp lực trên bàn thương thuyết. Người ta đã lo sợ khi Cộng Sản Việt Nam dùng đúng «môn võ sở trường của họ».

Nhưng tình thế bốn năm sau đã đảo ngược thế cờ.

Ngày nay thì chính phe đồng minh và VNCH đã sử dụng môn võ «vừa đánh vừa đàm» một cách tinh vi nhất. Đúng là «gậy ông đập lưng ông».

Song song với các phiên họp công khai và cả các cuộc mật đàm ở Ba Lê, quân VNCH với không quân, hải pháo Mỹ vẫn tung hoành trên các mặt trận Quảng Trị, Bình Sơn, Kontum...

Môn võ Đánh cũng biến hóa nhiều chiêu thức. Khi thì đánh đề tử thủ như ở An Lộc. Khi thì tái chiếm Quảng Trị rồi lại bỏ ngỏ cở thành mới chiếm. Mục tiêu là tiêu diệt lực lượng địch chứ không phải chiếm đất. Đánh ở miền Nam, lại oanh tạc miền Bắc, và phong tỏa các đường tiếp tế thủy bộ của Bắc Việt. Môn võ Đàm cũng nhiều đường, nhều lối. Khi thì tự ý bỏ hòa đàm Ba Lê, khi thì tái nhóm. Có hợp công khai, có mật nghị. Đàm với Bắc Việt, lại còn đàm trực tiếp với cả Nga Sô và Trung Cộng.

Tóm lại không phải chỉ có Cộng Sản mới sở trường về thuật «Đánh và Đàm».

Trong cuộc chiến hiện tại, bên nào chiếm được ưu thế quân sự trên chiến trường VN, đồng thời chiếm ưu thế chính trị trên chính trường quốc tế trong tương quan quyền lợi của các siêu cường, bên đó sẽ thắng.

Căn cứ trên thực tế, thì ta thấy Việt Nam Cộng Hòa đang có đủ cả 2 loại ưu thế trên. Lực lượng Cộng Sản ở Nam VN đang bị đẩy vào thế lùi. Trên trường quốc tế thì cả Nga lẫn Trung Cộng đều đang phải lép vế đua nhau theo Mỹ.

Cũng một môn võ công, hai bên đều thi thố, tất nhiên bên nào có nội lực thâm hậu sẽ thắng vậy !

CÙNG BẠN ĐỌC :

Trong số báo trước chúng tôi đã hẹn sẽ trình bày về sự cải tổ báo Đời trên số này. Nay chúng tôi xin hoãn việc đó lại, để trông đợi thêm ý kiến của bạn đọc đóng góp. Số tới, số 144 với chủ đề «Học và thi trong tiếng bom đạn» tuần báo Đời vẫn ra theo khuôn khổ cũ, chúng tôi trông đợi quý bạn góp ý đề cải tiến tờ báo của chúng ta.

ĐỜI!



Tạm hoãn

Đời định chuyên hướng, thay đổi từ hình thức nội dung, thì được nghe tin đồn sắc luật về Báo chí sắp ban hành và theo sắc luật này một tuần báo như Đời quỳ một số tiền 10 triệu đồng! Đời đành hoãn thực hiện vụ chuyên hướng, đợi nếu tin đồn này thành sự thực sẽ đóng cửa luôn, chứ đào ra 10 triệu để ký quỹ! Mà dù có ăn cướp được của ai 10 triệu cũng không đại gì đem ký quỹ, chỉ cần đem gói ở ngân hàng lấy lời

mỗi năm hai triệu rưỡi, đủ xài quanh năm, đểch phải làm báo làm bồ, tốn thọ vì vát óc viết bài, lo trăm thứ bà dằn. Lại nghe nói sắc luật mới này còn có một điều khoản định rằng nếu báo này bị tịch thu hai lần thì sẽ phải tạm đình bản trong khi chờ án lệnh của tòa án. Về cái gì chứ về cái vụ tịch thu thì báo Đời chiếm kỷ lục, bị tịch thu liên từ 8 số liên tiếp. Như vậy nếu Đời không tự khai tử, nếu Đời ăn cướp ở đâu được 10 triệu để ký quỹ thì cũng sẽ chết vì nạn tịch thu. Do đó Đời đang trông ngóng cái sắc

luật mới sớm ra đời, trông ngóng từng giờ, từng phút để chết cho oanh liệt. Mourir d'une belle mort!

Bảo Đại

Lúc này người ta không nghe nói gì đến Trung Tướng Dương Văn Minh, ngôi sao của tướng Minh đột nhiên bị lu mờ và ngôi sao Bảo Đại đột nhiên sáng chói! Có tin đồn Kissinger đã mật đàm với Bảo Đại và Nixon đã mời Bảo Đại tới thăm Bạch Cung khiến các chính khách đón gió, bảo hoàng hơn vua, chạy lăng xăng tới tấp. Đồng thời phong trào chống giải pháp Bảo Đại bùng nổ, và người ta thì đua tố khổ Bảo Đại trên mặt báo, Đầu Gối tự lố. cái ông vua lừng khừng ưa hưởng thụ hơn là yêu nước này, có hậu thuẫn, có lực lượng mồm khô gì mà được người ta ngau ông ta như thế? Bảo Đại người không có tham vọng, cái sở trường của Bảo Đại là đóng vai bù nhìn. Khi nào cần tìm một người bù nhìn thì bắt buộc người ta phải nghĩ tới Bảo Đại. Có nhẽ thời cuộc lúc này đang đi tới giai đoạn mà đất nước cần một người bù nhìn, một ông ba phải, quan tâm cũng từ quan từ cũng gặt, Mỹ cũng có kẻ, Tàu cũng có kẻ, một người được mọi khuynh hướng đối chọi sẵn sàng chấp nhận nên người ta mới nghĩ tới Bảo Đại. Cách đây một năm giữa lúc không ai nhắc nhở tới Bảo Đại, không ai biết Bảo Đại còn sống hay đã chết, báo Đời đột nhiên làm một số đặc biệt về Bảo Đại, đăng cả hình Bảo

Đại lên bìa báo. Sở dĩ báo Đời làm số đặc biệt về Bảo Đại không phải vì Đời chủ trương ủng hộ giải pháp Bảo Đại, nhưng vì nhiều lý do. Lý do thứ nhất là vì tưng chủ đề. Lý do thứ hai là vì Đời biết vẫn còn nhiều người tò mò muốn biết Bảo Đại hiện thời ra sao. Lý do thứ ba là vì Đời tiên đoán chính trị, cho rằng một ngày nào đó nếu người ta cần một kẻ làm bù nhìn để hòa giải các phe phái thì con bài cũ rích, lạc hậu Bảo Đại vẫn có thể đem ra xài lại. Cũng như báo Sóng Thần trong những số ra mắt có đăng tải một lá thư mang thủ bút của Bảo Đại gửi về cho mẹ là bà Từ Cung. Trong bức thư « tâu Á » đó (Á là tiếng miền Trung để chỉ mẹ) có đoạn như sau: « nhân tiện có... qua Balê thăm, con gửi lời về kính thăm Á...v.v... ». Tòa soạn Sóng Thần đã bôi đen tên người qua thăm Bảo Đại và mang thư về. Bạn đọc có biết người đó là ai không? Người đó là Thượng tọa Thích trí Dũng! Và từ khi nhận lãnh cái thư của Bảo Đại TT Thích trí Dũng cũng chưa đưa cái thư cho bà Từ Cung. Thượng tọa lại nhờ ông Chủ tịch Hội Bắc Việt Tương Tế Nguyễn duy Ninh chuyển thư gùm, khiến phóng viên báo Sóng Thần đánh cắp được lá thư, làm photocopie đăng huych toại lên báo Sóng Thần. Riêng Đầu Gối có lời mừng Thượng tọa Thích trí Dũng vì mai mối nếu «ngự giá hồi loan» thì người đầu tiên được hưởng ơn mưa móc nhất định phải là Thượng tọa Thích trí Dũng.



NGŨ TỬ TỬ

CHUYÊN ĐỜI

giấc mộng kê vàng

Loạn thế độc thư
Bình thời luyện võ
CỎ THƯ

Thành ngữ ta có câu « mộng Nam Sơn, mộng Kê Vàng » để diễn tả sự phù du, ngắn ngủi của cuộc sống. Thành ngữ này lấy trong điển tích « Hoàng lương nhất mộng » như sau:

Lư Sinh là một học trò nghèo khổ, vận hạn cũng khổ. Một hôm Lư Sinh đi thi trượt trên đường trở về, ghé vào ngụ trong một quán trọ bên đường. Trong lòng sầu khổ, Lư Sinh lại thêm bị bệnh, chàng nằm thở ngắn, than dài trên giường. Trong quán trọ lúc đó có một đạo sĩ. Đạo sĩ tuy không hỏi nhưng đoán biết sự sầu muộn của người học trò lạc độ nên thương hại chàng, đưa cho Lư Sinh mượn một cái gối, bảo chàng gối đầu mà ngủ.

Khi Lư Sinh chợp ngủ, chủ quán bắt đầu nấu một nồi kê.

Lư Sinh gối đầu lên chiếc gối đạo sĩ cho mượn ngủ thiếp đi và mộng thấy mình đi thi đỗ trạng nguyên, áo gấm về làng, vinh hiển nhất đời. Rồi chàng lấy được vợ đẹp, hiền, làm quan to, giàu sang phú quý suốt cả một đời. Các con của Lư Sinh đều thông minh hơn người, cùng học giỏi, đậu cao, ra làm quan hoạn lộ thăng thăng. Lư Sinh sống sung sướng như vậy cho đến già...

Nhưng đó chỉ là một giấc mộng. Khi Lư Sinh tỉnh mộng, mở mắt ra thấy mình vẫn nằm trơ trong quán lạnh. Gần đó nồi kê của chủ quán vẫn chưa chín.

oOo

Người đời xưa viết ra chuyện « giấc mộng kê vàng » này chủ ý nhắc nhở cho người đời biết cuộc sống như một giấc mộng, những vinh hoa, phú quý ở đời này đều là tạm bợ, giả dối. Xong việc cho mình nghèo khổ, vận hạn khổ, cũng như một giấc mộng sung sướng, vậy không giải quyết được gì bởi vì cuộc đời này chỉ là giả tạm, nên ngủ, con người chúng ta vẫn phải sống nó sung sướng. Sống sung sướng vẫn hơn là sống khổ sở.

Nằm mơ một giấc vinh hoa, phú quý như thế để rồi tỉnh lại, thấy mình nghèo khổ, xác xơ, chàng Lư Sinh trong truyện này chỉ còn một lối thoát là tự tử.

NGŨ TỬ TỬ



Chúc Mừng

Nhân dịp lễ thành hôn của kỳ giả

LÊ ĐÌNH THÔNG

và cô

TRẦN THỊ BÍCH LIÊN

Xin chúc mừng hai bạn chung hưởng hạnh phúc trọn đời

CHU TỬ

và toàn thể tòa soạn ĐỜI

Chúc Mừng

Ngày 1-8-72 vừa qua, bạn

YUSE TIẾN LỘC

đã thụ phong linh mục

Chúng tôi xin chúc mừng tân linh mục thành công trong sứ mạng thiêng liêng

ĐỖ QUÝ TOÀN

và các tráng sinh trại họp bạn tráng Đà Lạt 1969

NGUYỄN NGỌC ĐIỀN



diễn tiến của hội đàm Ba Lê

Trong khuôn khổ một bài tổng kết «Hòa Đàm BaLê» từ 13 tháng 5 năm 1968 đến nay mà phải viết trong vài trang giấy, kẻ viết bài này thật hết sức khó khăn trong việc chọn lựa những yếu tố nào cần nêu lên. Nhưng đầu sao chúng tôi cũng cố gắng đưa vào bài nhiều sự kiện của cuộc hội đàm hơn là phê bình hầu giúp độc giả có một cái nhìn tổng kết. Chúng tôi sẽ nêu lên những nguyên nhân nào thôi thúc các phe phái liên hệ đến cuộc chiến chấp nhận ngồi vào bàn hội nghị sau đó chúng tôi quay lại cuốn phim của hơn 4 năm đàm phán qua các phiên họp và diễn tiến của nó cùng những sự kiện quan trọng xảy ra trong thời gian này đã ảnh hưởng đến cuộc đàm phán ra sao.

I. Những nguyên nhân thôi thúc hai bên chấp nhận ngồi vào bàn hội nghị

Khi đặt bút ký vào bản văn Hiệp định Genève 1954 về VN, CSBV đã có chủ trương một tron miền Nam

VN qua cuộc tổng tuyển cử ngày 20-7-56. Nhưng sau khi cuộc tổng tuyển cử bị chính phủ miền Nam tẩy chay, CS đã để lộ âm mưu xích hóa miền Nam VN bằng võ lực. Ngày 19-12-1959- CSBV cho thành lập M.T.G.P.M.N, rồi từ đó họ lần lượt cho xâm nhập người và vũ khí, số 90.000 cán binh tập kết được sát nhập vào các sư đoàn 324, 325, 330, 338 lần hồi được đưa vào miền Nam. Kể từ đó Bắc Việt ngày một gia tăng xâm nhập, cường độ chiến tranh cũng có tỷ lệ đồng biến.

Trong khi đó thì tại Nam VN vào năm 1963 thể theo lời yêu cầu của VNCH 12.000 cố vấn Quân sự Mỹ đầu tiên đặt chân lên VN. Kể từ tháng 7-1965 các đơn vị chiến đấu cấp sư đoàn của Hoa Kỳ và đồng minh được gửi qua tham chiến trực tiếp. Số quân đội ngoại quốc cao nhất vào năm 1969 là 620.000 người trong đó có 549.000 là binh sĩ Hoakỳ. Quân lực VNCH cũng gia tăng nhanh chóng. Chiến tranh theo đà gia tăng

quân số và vũ khí của hai bên càng ngày càng khốc liệt. Nhân vụ tàu tuần tiễu của Hoa Kỳ bị tiêu diệt BV tấn công ngoài khơi vịnh BV, chính phủ Hoa kỳ được Quốc Hội cho phép trả đũa. Ngày 29-2-1965, 100 phần lực cơ HK đầu tiên oanh tạc các cơ sở quân sự trên lãnh thổ BV mở màn cho một giai đoạn tàn phá vùng đất bất khả xâm phạm bấy lâu nay.

Đến năm 1967, nhờ sự giúp đỡ của đồng minh, nguy cơ sụp đổ của VNCH không còn nữa. Tình hình quân sự ngày một sáng sủa. Cuộc tổng công kích Tết Mậu Thân của CS bị đập tan, ảo vọng xâm chiếm miền Nam bằng võ lực của phe CS đều tiêu tan. Thêm vào đó sự tàn phá vì các cuộc oanh tạc trên lãnh thổ BV, công trình xây dựng 10 năm xã hội chủ nghĩa của BV bay theo mây khói, phá cầm quyền BV cảm thấy đau lòng. Những khó khăn tại BV và tại mặt trận miền Nam đã khiến cho CS nhận thấy không thể nào tìm

được chiến thắng hoàn toàn trên chiến trường, nên họ chấp nhận đàm phán để tìm một vài thắng lợi tại bàn hội nghị.

Về phía Hoa Kỳ, VNCH và đồng minh cũng nhận thấy rằng họ không thể nào tiêu diệt đến tận lĩnh cuối cùng của phe bên kia, hơn nữa phía Hoa Kỳ và đồng minh cũng công nhận là không thể tìm chiến thắng trên chiến trường. Thêm vào đó những khó khăn tại HK, như những chi phí lớn lao, tại VN, việc binh sĩ HK tử trận ngày một nhiều, sự chỉ trích của dư luận quốc tế, các cuộc biểu tình phản chiến thêm mãnh liệt, và ngày bầu cử TT Hoa kỳ ngày một gần hơn. Từ đó thúc đẩy Hoa Kỳ tìm một phương cách để giải quyết cuộc chiến tại bàn hội nghị. Đề tổ thiện chí Tổng Thống Johnson đã ra lệnh ngưng oanh tạc một phần lãnh thổ BV. Đáp lại, bên kia chấp thuận nói chuyện với Hoa Kỳ tại bàn hội nghị. Giai đoạn hòa đàm mở màn.

II. Diễn tiến của cuộc hội đàm qua các phiên họp và giai đoạn sơ khởi:

Hội đàm Balê kéo dài hơn 4 năm đã có tất cả 151 phiên họp, mỗi phe đưa ra nhiều lập trường, nhiều giải pháp khác nhau, các giải pháp lúc đầu trái ngược nhau và sau đó xích lại gần nhau hơn. Cuộc hội đàm gặp phải nhiều khó khăn ngay từ bước đầu về thủ tục và bế tắc trong nhiều nạn qua.

I — NHỮNG BƯỚC ĐẦU CỦA CUỘC THƯƠNG THUYẾT TẠI HỘI ĐÀM BA LÊ

Ngày 31-3-1968 TT Lyndon Johnson đã đưa ra đề nghị đơn phương ngưng oanh kích tức khắc phần lớn lãnh thổ BV từ vĩ tuyến 20 trở lên. Phía VNCH trong thông cáo 4-4-1968 chính phủ tán đồng mọi sáng kiến để kết thúc chiến tranh trong công bằng và tự do.

Về thái độ của BV và MTGPMN, 3 ngày sau bài diễn văn của TT Mỹ, BV đưa ra tuyên cáo nhắc lại quan điểm hòa đàm VN mà họ đã đưa ra từ trước và cho rằng Mỹ chưa đáp ứng nghiêm chỉnh đầy đủ đòi hỏi chính đáng của họ, tuy vậy

BV cũng sẵn sàng cử đại diện tiếp xúc với đại diện Mỹ hầu xét định việc Mỹ chấm dứt vô điều kiện các cuộc ném bom trên lãnh thổ BV. Phía MTGPMN họ lên án đề nghị hòa đàm của Hoa Kỳ là giọng lười ư bầu, hiếu chiến, gian ngoan, xảo trá hồng tay trắng đổi đen.

Nhưng dù chỉ trích hai đá kích hai bên vẫn chấp thuận trên nguyên tắc là đồng ý gặp nhau tại bàn hội nghị.

2 — VẤN ĐỀ THỦ TỤC VÀ ĐỊA ĐIỂM THƯƠNG THUYẾT

Việc qui định thủ tục trong cuộc hội đàm và chọn địa điểm thương thuyết đã kéo dài hơn hai tháng.

Về phía Hoa Kỳ họ đặt tiêu chuẩn cho một địa điểm có thể chọn làm nơi mở cuộc thương thuyết là nơi hội đàm phải là nước trung lập, nơi đó hai bên đều có đại diện, có những phương tiện truyền thông đầy đủ và báo chí thế giới có thể lui tới dễ dàng. HK lần lượt đưa ra các địa điểm như Genève, Tân đề Li, Miến điện, Nam dương, Vạn Tượng (Lào) Nhật, Hồi, A phú hãn, Tích Lan, Népal, Mã lai á, Phần Lan, Ý, Bỉ và Áo. Các địa điểm này đều bị BV bác bỏ và họ đưa ra đề nghị chọn Nam Vang hay Varsovie làm địa điểm hòa đàm sơ bộ, lại bị Hoa Kỳ bác bỏ.

Sau cùng ngày 3-5-68 HK lẫn BV theo đề nghị của Tổng Thống Pháp đều tuyên bố đồng ý chấp nhận Ba Lê làm địa điểm thương thuyết.

3 — LẬP TRƯỜNG CỦA HAI PHE TRƯỚC CUỘC HỘI ĐÀM BALÊ

Mục tiêu và quan điểm của Hoa Kỳ đã được minh định là ngoài việc thảo luận với BV để xuống thang chiến tranh để chấm dứt hoàn toàn các vụ ném bom và các hành động quân sự khác trên miền Bắc, Hoa Kỳ sẽ thảo luận về việc đảm bảo cho nhân dân miền Nam quyền tự quyết định lấy tương lai chính trị của mình mà không bị chi phối từ bên ngoài.

Về phía BV mục tiêu của họ là thương thuyết với HK về việc chấm dứt ném bom và mọi hành động chiến tranh khác đối với BV rồi sau đó sẽ thảo luận các vấn đề

đo đôi bên đưa ra và đồng chấp thuận. Lập trường của BV căn cứ trên giải pháp 4 điểm công bố năm 1965 cùng cương lĩnh chính trị của MTGPMN được phổ biến tháng 9-1967. Có thể tóm tắt lập trường 4 điểm đó là :

- (1) — Rút quân Mỹ khỏi MNVN.
- (2) — Ngưng hoàn toàn các hoạt động chiến tranh với miền Bắc VN.
- (3) — Công nhận MTGPMN.
- (4) — Nhân dân VN tự định đoạt các vấn đề chính của họ.
- (4) — NHỮNG PHIÊN HỌP ĐẦU TIÊN CỦA HỒBL.

Địa điểm nơi mở hội Đàm là Trung Tâm Hội Nghị Quốc Tế khách sạn Majestic cũ ở đại lộ Khéber gần Khải Hoàn Môn của thành phố Balê.

Phiên họp chính thức của HĐ. BL bắt đầu vào sáng thứ Ba ngày 13-5-68, mỗi bên có 11 người tham dự. Lãnh đạo phái đoàn HK do ông A.W Harriman, về phía BV do ông Xuân Thủy. Khi mọi người đến nơi, lúc đại diện hai phái đoàn bắt tay báo chí nhiếp ảnh vẫn được dành 10 phút làm phận sự. Sau đó buổi họp kéo dài trong 3 giờ dưới hình thức họp kín. Lập trường của hai phe trong phiên họp đầu tiên thật xa vời. Sang phiên họp thứ 2, thứ 3, thứ 4 cho đến phiên họp thứ 10 ngày 26-6-68 lập trường của hai bên tương phản rõ rệt, họ chỉ vào phòng họp đọc đến văn và tố cáo lẫn nhau. Cuộc HĐ vẫn kéo dài, không có gì mới lạ trong các phiên kế tiếp. Mãi đến ngày 31-10-68 Tổng thống Johnson lại một lần nữa tổ thiện chí bằng cách ra lệnh ngưng oanh tạc toàn thể lãnh thổ BV và kêu gọi mở cuộc thương thuyết nơi rộng có sự tham dự trực tiếp của VNCH và MTGPMN. Quyết định này mở màn cho một giai đoạn hòa đàm mới tại Ba Lê.

III. Giai đoạn hòa đàm mở rộng 4 phái đoàn

1 — CÁC THỦ TỤC THỎA THUẬN CHO HĐ MỞ RỘNG

Tuy là hòa đàm mở rộng có 4 phái đoàn tham dự nhưng VNCH

và Hoa kỳ đều xem đây là một cuộc hội đàm song phương, phía bên này cho rằng dù Hà nội đem bất cứ ai vào phía bên họ, việc này không hàm xúc một sự thừa nhận nào cả. Mỹ và VNCH không bao giờ công nhận MTGPMN là một thực thể riêng biệt mà xem MTGPMN là con đẻ của chính quyền Hà nội.

Trong khi đó BV và MTGPMN cố tình tạo cho cuộc hội đàm mang hình thức bốn phe. Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam tự xem mình là một thành phần độc lập bình đẳng có đầy đủ thẩm quyền giải quyết các vấn đề liên quan đến miền Nam VN.

Về phía Mỹ và VNCH muốn cho cuộc hội đàm là cuộc họp tay đôi, còn BV và MTGPMN muốn tạo cuộc hội đàm mang hình thức tay ba gồm có 4 phe đại diện tham dự trên hai bên đã tranh luận về vấn đề này qua hình thức chiếc bàn họp cũng hơn 2 tháng. Trong thời gian này có tất cả 12 kều bàn do hai bên đưa ra. Kều bàn của Mỹ và VNCH luôn mang hình thức có 2 phe tại bàn hội nghị, còn kều bàn của BV và MTGPMN đưa ra mang hình thức 4 phe phân định 4 phái đoàn rõ ràng. Sau hơn hai tháng bàn cãi để lựa chọn hình thức chiếc bàn không ngã ngũ vào đâu, một kều bàn được 2 phe chấp thuận với một hình thức hết sức đặc biệt khiến người ta nghĩ đó là cuộc hội đàm song phương cũng được mà nghĩ là hội đàm tứ phương cũng xong. (các kều hình xem trang 11).

Trong phiên họp ngày 18-1-69 các thủ tục sau đây được thông qua để 4 phái đoàn có thể gặp mặt lần đầu tiên.

— Bàn họp là một bàn tròn hai bên có hai bàn hình chữ nhật đặt cách bàn tròn 45 phần dùng làm bàn thư ký.

— Trên bàn họp không có cờ và băng tên.

— Mỗi phe sẽ lên tiếng trước một lần cứ thế luân phiên.

Hoa kỳ và VN ngồi cùng bên, BV và MTGPMN ngồi một bên.

Phía VNCH do đại sứ Phạm Đăng Lâm đại diện có PTT Nguyễn

cao Kỳ làm cố vấn. Còn phía Việt Cộng là Trần Bửu Kiếm.

2 — LẬP TRƯỞNG CỦA VNCH VÀ MTGPMN TRƯỚC NGÀY KHAI MẠC KHÓA HỌP ĐẦU TIÊN 25-1-69

Có thể tóm tắt lập trường của VNCH qua các thông điệp của TT VNCH từ ngày 2-11-68 đến ngày 12-12-68 làm lập trường căn bản của VNCH về hòa đàm Balé :

— Hà nội phải thành thật cam kết nói chuyện trực tiếp và nghiêm chỉnh với VNCH.

— VNCH không đòi hỏi bên kia đầu hàng mà chỉ đòi bên kia tôn trọng công bằng sự thật và lẽ phải.

— Hội đàm Balé chỉ là hội đàm song phương.

— VNCH mang tới hòa đàm tất cả thiện chí hòa bình của chính phủ và toàn dân, tham dự hòa đàm để chấm dứt chiến tranh.

— Nhân dân VN tự do chọn lựa chế độ dân chủ. Cương quyết không chấp nhận các tổ chức CS hoạt động tại VNCH.

— VNCH cương quyết không nhượng một tấc đất nào cho CS, để bớt mùi tuyên truyền và để thích ứng với hoàn cảnh mới, trước khi tham dự hội đàm MTGPMN đã sửa lại lập trường 5 điểm ngày 3-11-68 thành lập trường 5 điểm ngày 20-12-68. Lập trường 5 điểm 20-12-68 tương đối bớt gay gắt nhưng vẫn cực đoan.

1— Cương quyết đòi Mỹ vĩnh viễn chấm dứt mọi hành động xâm phạm chủ quyền và an ninh của nước VNDCCH.

2 — Hủy chấm dứt chiến tranh xâm lược miền Nam VN.

3 — Rút hết quân Mỹ và đồng minh cùng các phương tiện chiến tranh khỏi miền Nam VN.

4 — Để công việc nội bộ của miền Nam VN do nhân dân Nam VN tự giải quyết theo cương lĩnh chính trị của MTGPMN.

5 — Để công việc thống nhất nước VN do nhân dân VN ở hai miền giải quyết không có sự can thiệp của nước ngoài.

Đó là lập trường căn bản của các phe trước khi bước vào tham dự khóa họp đầu tiên. Để rồi từ những lập trường này các phe dần

dẫn nhượng bộ trong các phiên họp để mưu tìm một giải pháp chung cho vấn đề VN.

3 — PHIÊN HỌP 4 PHE ĐẦU TIÊN VỀ VIỆT NAM

Phiên họp song phương 4 phe đầu tiên của HĐBT. khai mạc hồi 10g30 và chấm dứt hồi 18g ngày 25-1-1969, lập trường của hai bên không có gì mới lạ, chỉ lập lại giải pháp của họ đưa ra. Đặc biệt là Trần Bửu Kiếm muốn đòi hỏi giải pháp theo cương lĩnh MTGPMN gồm 2 điểm.

— Quân Mỹ không can thiệp vào nội bộ Nam VN.

— Lập chánh phủ liên hiệp rộng rãi theo chánh sách trung lập, tiến tới thống nhất hòa bình bằng một cuộc tổng tuyển cử tự do ở cả 2 miền Nam Bắc.

Xuân Thủy cũng phụ họa đề cử võ cho lập trường của MTGPMN.

Phía Hoa Kỳ và VNCH đề nghị tái lập khu phi quân sự với việc triệt thoái tất cả các lực lượng phụ thuộc khỏi vùng này. Triệt hạ các căn cứ và ngưng mọi hoạt động quân sự với sự kiểm soát Quốc tế.

Sau phiên họp đầu tiên, các phiên họp sau đó người ta thấy không có gì lạ hơn, mỗi phe vẫn cố giữ thế đứng của mình theo lập trường đã đề ra từ trước.

Hòa đàm Ba Lê đi vào đường bế tắc, dư luận đã không có mấy chú ý đến nữa, các phiên họp không có gì mới hơn là những luận điệu lập đi lập lại nhiều lần.

Để tỏ thiện chí và tìm cách khai thông lối bí cho HĐBT, các phe liên hệ đều đưa ra lập trường mới. Phía VNCH đưa ra lập trường 6 điểm ngày 7-4-69 trong diễn văn của TT Nguyễn văn Thiệu đọc trước lưỡng viện Quốc hội, Hoa Kỳ đưa ra lập trường 8 điểm trong bài diễn văn ngày 14-5-69 của TT Nixon mà nội dung là một sự triệt thoái tất cả các lực lượng không phải là Nam VN dưới sự kiểm soát cơ quan quốc tế do 2 bên đồng ý chấp nhận. Lập trường của VNCH và của Hoa Kỳ đều có nhiều điểm tương đồng về việc triệt quân, ngưng bắn và phóng thích tù binh.

Để đáp lại thiện chí của VNCH và Hoa Kỳ ngày 17-5-69 MTGPMN

đã đưa ra lập trường 10 điểm đề nghị làm căn bản giải quyết chiến cuộc VN. MTGPMN đòi Mỹ triệt thoái vô điều kiện khỏi miền Nam, tôn trọng quyền tự quyết của nhân dân VN, họ muốn tách rời cuộc chiến giữa BV và Mỹ và giữa MTGPMN với VNCH và Mỹ tại miền Nam, CS cũng đòi lập chánh phủ trung lập tại VNCH và đưa vấn đề trao đổi tù binh của các phe liên hệ và hoạch định cho tương lai chánh trị VNCH mà họ được dự phần vào 1 chánh phủ tương lai. Phía BV họ vẫn coi lập trường 4 điểm ngày 31-3-68 là nền tảng của một giải pháp cho VN.

Việc VNCH công nhận MTGPMN như là một đảng phái chính trị và phía bên kia cũng đã công nhận một số vấn đề tù binh, tái lập khu phi quân sự, tôn trọng hiệp định Genève 1954 và 1962 là những điểm tiến bộ rõ rệt. Lập trường mới của 4 phe đã hé mở và để những cửa ngõ dành cho những cuộc thảo luận.

4 — NHỮNG BIẾN CỐ VÀ NHỮNG PHIÊN HỌP SAU CÙNG TRONG NĂM 1969

Các phiên họp tiếp theo sau khi hai bên đưa những lập trường mới không có gì mới lạ, các buổi họp của hai bên chỉ để giải thích thêm các điểm trong lập trường của mỗi bên mà thôi.

Cũng trong thời gian này có nhiều biến cố đáng lưu ý có ảnh hưởng ít nhiều đến hòa đàm Balé. Ngày 10-6-69 để thích ứng với hoàn cảnh của MTGPMN tại hội đàm Ba Lê, CS đã tuyên bố thành lập Chánh Phủ Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam mà thành phần của chánh phủ không ai khác là những bộ mặt CS quen thuộc. Mục đích là CS muốn nâng cao địa vị của MTGPMN tương đương với chánh phủ VNCH trong các vụ mặc cả. Lúc đó tại VNCH chánh phủ Trần v Hương từ chức.

Nội các Trần Thiện Khiêm trình diện Tổng Thống ngày 1-9-1969. Sau đó hai ngày 3-9-69 thông tấn xã nhà nước BV loan tin chủ tịch nhà nước BV Hồ chí Minh đã từ trần. Rồi ngày 23-9-69 Tôn đức Thắng được bầu làm Chủ tịch nhà nước BV. Tại Ba Lê đại sứ Lâm lại giải

thích thêm lập trường của VNCH về việc tổ chức tuyển cử tự do dưới sự giám sát của quốc tế với sự tham dự của tất cả các lực lượng chánh trị tại Nam VN kể cả tổ chức MTGPMN, chánh phủ VN cam kết sẽ tôn trọng kết quả bầu cử đầu kết quả đó ra sao.

Đối với chính phủ Hoa Kỳ đợt rút quân tác chiến 25.000 người đầu tiên đã thực hiện và hứa sẽ rút 60.000 quân vào cuối năm 1969.

Những biến cố dồn dập xảy ra có chiều hướng thuận lợi cho hòa bình VN, dư luận trong lúc đó hy vọng một biến chuyển mới diễn ra tại bàn hội nghị. Nhưng mãi đến phiên họp thứ 47 phiên cuối cùng năm 69 cũng không có gì thay đổi để bước sang năm 1970 tầm mức quan trọng của các phiên họp giảm giá theo với sự vắng bóng của các vị trưởng phái đoàn.



5 — BIẾN CHUYỂN CỦA CUỘC HỘI ĐÀM TRONG NĂM 70 — 71 :

Cuộc đảo chánh ở Campuchia ngày 18-3-70 nhằm vào phiên họp thứ 59, hai phe lại tố cáo và bênh vực cho lập trường của mình. Với chánh sách chống Cộng mới của Kampuchea, CS đem quân xâm chiếm đất đai của quốc gia này để bảo vệ các khu an toàn. Để cứu nguy Hoa Kỳ và VNCH mở cuộc hành quân quét sạch hậu cần bất khả xâm phạm của CS bấy lâu nay.

Các phiên họp sau đó không có gì quan trọng, mặc dầu Nguyễn thị Bình có đưa ra lập trường 8 điểm gọi là để nói rõ thêm giải pháp 10 điểm trước kia, nhưng xem ra giải pháp 8 điểm cũng chỉ là luận điệu ngoan cố và một chiều đã có từ trước. Các cuộc đàm phán bị giảm giá từ phiên thứ 48 đến phiên 84 vì các rường phái đoàn đều vắng mặt.

Từ cuối năm 1970 đến đầu năm 1971 các phiên họp thỉnh thoảng bị đình hay bị dời lại vì đề phản kháng dự tang lễ De Gaulle hay nghỉ tết. Nhưng đầu đình hay họp những phiên họp kế tiếp vẫn không còn thu hút được nhiều người, các phóng viên lần lần cũng vắng bóng, dư luận lúc này không còn chú ý nhiều đến hòa đàm Balé mà lại xoay qua chú ý đến các diễn biến, những gì xảy ra tại HK và VN để căn cứ từ đó suy luận diễn tiến của hội đàm.

Trong khi đó tình hình quân sự tại VNCH ngày một khả quan, các vùng đất bất khả xâm phạm của CS tại Camboi dùng làm bàn đạp tấn công VNCH từ lâu đã bị gót chân của quân lực VNCH dẫm nát. Cuộc hành quân Lam Sơn 719 ngày 8-2-71 đánh qua Hạ Lào nhằm tiêu diệt những kho chứa vũ khí và lương thực cùng hệ thống tiếp tế cuối cùng của CS. Tại chiến trường Hạ Lào cũng như tại Hội đàm Balé Cộng Sản đã phản ứng mãnh liệt vào phiên họp thứ 102 ngày 11-2-71 hội đàm Balé, hai phe đã tố cáo lẫn nhau kịch liệt là xâm nhập lãnh thổ Ai Lao. Cùng thời gian này Tòa tổng lãnh sự VNCH tại Balé bị một đám biểu tình khuyếch trương đập phá, vì vậy ngày 15-2-71 ngoại trưởng VNCH đề nghị dời HĐBT đến thủ đô của một quốc gia Á Châu trung lập. Những phiên họp sau chỉ nói đến vấn đề thông thương, điểm đáng chú ý là BV thừa nhận đón 570 tù binh tan phế do VNCH phóng thích để lôi kéo thế giới chú ý đến hội đàm Balé, trong phiên họp thứ 119 ngày 21-7-71 Nguyễn thị Bình đã đưa ra lập trường 7 điểm, lập trường này vẫn còn là căn bản thương thuyết của MTGPMN tại hội đàm Balé về VN cho đến ngày hôm nay. Để cho quý vị tiện việc theo dõi và so sánh kẻ viết bài này xin ghi lại lập trường 7 điểm của Nguyễn thị Bình đưa ra trong phiên họp 119 :

1) Mỹ phải rút hết quân một cách đơn phương và vô điều kiện ra khỏi Việt Nam.

Trong trường hợp Mỹ rút hết quân trong năm 1971 thì hai phe có thể thỏa thuận phóng thích hết

tất cả tù binh song song với việc rút quân.

Ngay sau khi việc rút quân được thỏa thuận, sẽ có ngưng bắn giữa các lực lượng Mỹ, và Đồng Minh với các lực lượng Cộng Sản.

2) Chính phủ Mỹ phải chấm dứt sự ủng hộ chính phủ VN hiện nay để thành lập một chính phủ hòa hợp gồm ba thành phần có nhiệm vụ tổ chức cuộc bầu cử mới.

3) Các phe VN sẽ giải quyết với nhau về các lực lượng vũ trang.

4) Việc thống nhất hai miền Nam Bắc sẽ do hai chính phủ thỏa thuận bằng phương pháp hòa bình. Trong khi chờ đợi việc thống nhất, tất cả phải trở về Hiệp Định Genève.

5) Miền Nam VN sẽ thi hành chính sách đối ngoại hòa bình và trung lập.

6) Chính phủ Mỹ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại gây ra cho nhân dân cả hai miền Nam và Bắc VN.

7) Hai bên sẽ thỏa thuận về hình thức tôn trọng và bảo đảm quốc tế đối với các hiệp nghị đã ký kết.

Không thể nào chấp nhận được vì vậy mà những phiên họp sau tuy có bàn cãi đề nghị 7 điểm nhưng kết quả cũng không đến đâu.

6 — NĂM 1972 HỘI ĐÀM BA LÊ BƯỚC VÀO MỘT GIAI ĐOẠN MỚI

Bước sang đầu năm 1972 nhiều biến chuyển liên quan đến tình hình VN đáng lưu ý. Thoạt đầu là lập trường 8 điểm của TT VNCH và của TT Hoa Kỳ đồng công bố ngày 26-1-72. Cuộc xua quân vượt tuyến của CSBV ngày 30-3-72 và lập trường 2 điểm của Tổng Thống Nixon ngày 8-5-72 cùng các cuộc mật đàm giữa đôi bên và mối bang giao Nga Mỹ Trung Cộng ngày một thân mật khiến ta tin tưởng hòa đàm Ba Lê về VN có cơ uển bộ.

Trước hết là lập trường 8 điểm do Tổng Thống Thiệu công bố ngày 26-1-72 và được đưa ra trong phiên họp ngày 27-1-72 là căn bản lập trường thương thuyết liên nay của VNCH, chúng tôi cũng xin ghi lại nguyên văn lập trường 8 điểm đó sau đây :

1 — Tất cả lực lượng Hoa Kỳ và Đồng Minh sẽ hoàn toàn triệt thoái khỏi miền Nam Việt Nam trong vòng 6 tháng sau khi một Thỏa hiệp được ký kết.

2 — Sự phóng thích tất cả các quân nhân và thường dân vô tội bị bắt trên toàn cõi Đông Dương sẽ được thực hiện song song với việc triệt thoái quân đội nói trong điểm 1. Cả hai bên sẽ trình bày danh sách đầy đủ các quân nhân và thường dân vô tội bị giam cầm trên toàn cõi Đông Dương vào ngày thỏa hiệp được ký kết. Sự phóng thích sẽ bắt đầu cùng quân đội triệt thoái và sẽ hoàn tất khi quân đội triệt thoái xong.

3 — Tương lai chính trị Miền Nam Việt Nam sẽ dựa trên nguyên tắc sau đây :

Tương lai chính trị của Miền Nam VN tự quyết định, mà không có sự can thiệp nào từ bên ngoài.

Sẽ có một cuộc bầu cử Tổng thống tự do và dân chủ tại Miền Nam VN trong vòng 6 tháng sau khi thỏa hiệp được ký kết. Cuộc bầu cử nói trên sẽ do một cơ quan độc lập đại diện tất cả các lực lượng chính trị tại Nam VN đứng ra tổ chức. Cơ quan này sẽ nhận trách nhiệm trên vào ngày thỏa hiệp được ký kết. Ngoài các trách nhiệm khác liên hệ đến cuộc bầu cử, cơ quan này sẽ quyết định tánh cách hợp lệ của các ứng cử viên. Tất cả các lực lượng chính trị tại miền Nam VN đều có thể tham gia cuộc bầu cử và giới thiệu ứng cử viên ra tranh cử. Cuộc bầu cử sẽ được quốc tế giám sát.

— Một tháng trước ngày bầu cử, đương kim Tổng thống và Phó Tổng thống Việt Nam Cộng Hòa sẽ từ chức. Trong thời gian này ông Chủ tịch Thượng Nghị Viện với tư cách Xử Lý Chính Phủ sẽ đảm nhận các trách nhiệm hành chánh, ngoại trừ các trách nhiệm liên hệ tới cuộc bầu cử là thuộc quyền của cơ quan độc lập.

4. — Cả hai bên sẽ tôn trọng các Hiệp định Genève năm 1954 về Đông Dương và năm 1962 về Ai Lao. Sẽ không có sự can thiệp của ngoại quốc vào các quốc gia Đông

Dương và các dân tộc Đông Dương sẽ tự mình giải quyết lấy các vấn đề riêng của mình.

5. — Các vấn đề giữa các quốc gia Đông Dương sẽ được giải quyết trên căn bản hồ tương tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và bất can thiệp. Việc thực thi nguyên tắc quân lực quốc gia Đông Dương nào chỉ được ở trong ranh giới quốc gia đó là một trong những vấn đề sẽ được giải quyết.

6 — Một cuộc ngưng bắn trên toàn cõi Đông Dương sẽ bắt đầu khi Thỏa Ước được ký kết. Một trong những điều khoản của cuộc ngưng bắn là không được có những vụ xâm nhập nào thêm của các lực lượng ngoại quốc vào trong bất cứ một quốc gia Đông Dương nào.

7 — Sẽ có giám sát quốc tế về các khía cạnh quân sự của thỏa hiệp gồm cả cuộc ngưng bắn, việc phóng thích các tù binh và các thường dân vô tội, và việc thi hành nguyên tắc các quân lực của quốc gia Đông Dương nào phải ở ranh giới quốc gia đó.

8 — Sẽ có bảo đảm quốc tế về các quyền căn bản của các dân tộc Đông Dương, quy chế của các quốc gia Đông Dương, và hòa bình vĩnh cửu trong vùng này.

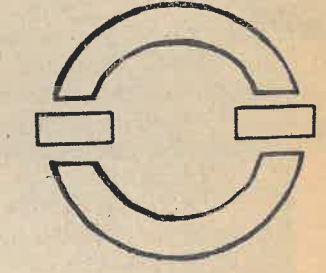
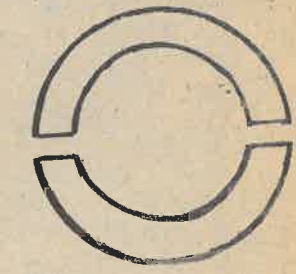
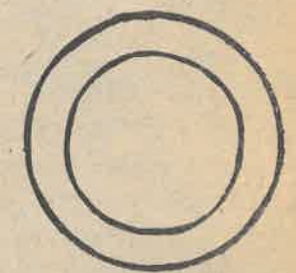
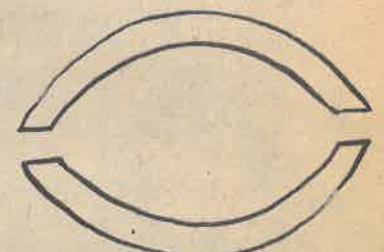
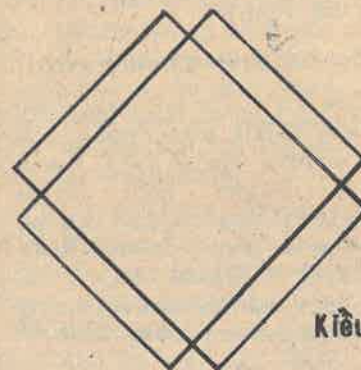
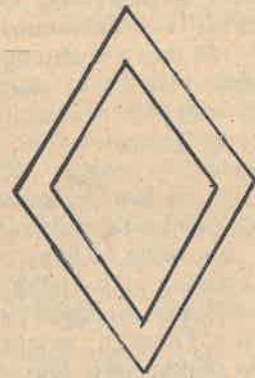
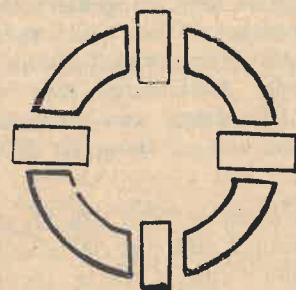
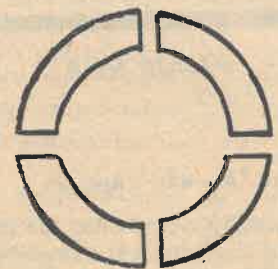
Sau giải pháp 8 điểm của Mỹ và VNCH, Cộng Sản đã không cử xét trực tiếp, và sau đó hòa đàm lại bị gián đoạn. Mãi đến ngày 30-3-72 CSBV ngang nhiên xua quân qua chiếm Quảng Trị với xe tăng và vũ khí tối tân, chiến tranh lại diễn ra hết sức ác liệt ; Tổng Thống Nixon ra lệnh tái oanh tạc toàn cõi lãnh thổ và phong tỏa các hải cảng BV đã làm cho các phiên họp tại bàn hội đàm mất nhiều ý nghĩa.

Tổng Thống Nixon ngày 8-5 lại đưa ra lập trường 2 điểm làm căn bản cho cuộc thương thuyết nhằm giải quyết chiến cuộc VN. Lập trường này được công bố cùng một lúc với các biện pháp mạnh về việc phong tỏa các hải cảng, mở rộng các cuộc oanh tạc. Sau đây là lập trường 2 điểm :

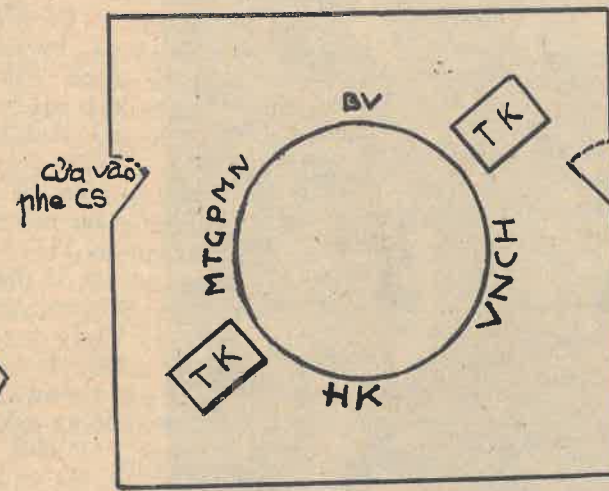
1 — Tất cả các tù binh Hoa Kỳ phải được hồi hương.

(Xem tiếp ở ng 29)

HÌNH THỂ CÁI BÀN TẠI CUỘC HỘI ĐÀM BA LÊ



Kiểu bàn do VNCH và Hoa kỳ đề nghị



Kiểu bàn được 2 phe chấp nhận

Kiểu bàn do BV và MTGP đưa ra

CÁI CHẾT CỦA CAMERAMAN QĐ TRẦN VĂN NGHĨA

□ PHẠM NGÀ

Cuộc lấy xác cam go

Chiều ngày 23-7, công tác lấy xác Trung sĩ Nghĩa và hai phóng viên ABC Hoa Kỳ mới hoàn tất, Ba ngày sau khi anh Nghĩa nằm xuống, với xe tăng trúng đạn trong làn mưa pháo của Bắc quân, thêm 2 xe hống thập tự tan tành, thì hai 3 phóng viên mới được đưa về bằng sự liều mạng của các chiến hữu Trung đoàn 4 thuộc sư đoàn 2 BB.

Cố thượng sĩ Trần Văn Nghĩa đã hy sinh ở tuổi 37, để lại một gánh nặng 5 con, 3 trai 2 gái và một người vợ đang chờ ngày sinh nở. Anh là phóng viên điện ảnh chiến trường của Cục Tâm lý chiến, đã trở lại Cục TLC sau 4 năm biệt phái làm Cameraman ở đài THVN, để thay thế cho người bạn là phóng viên Đức, cũng bị thương tại mặt trận Quảng Trị. Chiến trường Quảng Trị cho đến nay đã «nuốt» 6 phóng viên: 1 phóng viên của báo Newsweek, phóng viên Liem của đài truyền hình Huế và Sóng Thần, anh Nghĩa và 2 phóng viên thông tấn ABC, và mới đây 1 phóng viên Gia nã Đại. Thêm 3 người bị thương là phóng viên Đức của Cục TLC, Ba của Quân đoàn 1 và Lỗ Hùng (con nhiếp ảnh gia lão thành Lỗ Vinh).

Điềm bất tường báo trước

Theo lời thuật lại của thiếu úy Nhân phóng viên nhiếp ảnh của Tổng cục Tiếp vận đã ở với anh Nghĩa mấy ngày ở Huế và ngồi chung xe Jeep trên đoạn đường kinh hoàng Huế - Quảng trị, thì trước ngày anh Nghĩa nằm xuống đã có những điềm chẳng lành.

Trước hết, khoảng sáng ngày 19/7, anh Nghĩa đã lượm được một cái tượng Chàm dài khoảng 3 tấc ở một khu gia binh ở cửa vào thị xã Quảng trị. Tối về đến Huế, anh Nghĩa có đem tặng bức tượng lại cho vị Tiểu đoàn phó Đ 6 Dù nhưng ông này không lấy, nói cứ đem về Saigon làm kỷ niệm. Sau cái chết của anh, đám phóng viên chiến trường ở Huế xem lại bức tượng mới nhận ra đó là tượng của ông Ấc.

Chuyện thứ hai là sự xuất hiện của một con chim cú. Khoảng 1 giờ trưa ngày 19, sau khi đã tắm xong cảnh M. 46 ở giữa đường Lê Huân bắn vào cò thành, anh Nhân và anh Phúc, nhiếp ảnh viên của Cục TLC cùng toán với Cameraman Nghĩa, đã chạy ra cuối đường Lê Huân vì ngán pháo của Bắc Quân, trong lúc anh Nghĩa vẫn nán lên thu hình. Hai người liền chui vào một cái miếu cò nhưng ngán cái miếu trủng pháo sập nên lại chui ra. Vừa mới nép vào một bụi cây bên cạnh miếu thì cả hai đều thấy một con chim cú đang đậu trên cành kêu mấy tiếng. Cả hai lo lắng không biết điềm xui này đang ám vào chính mình hay bạn bè.

Trước ngày chết anh Nghĩa có trúng được 4.400 đồng số kiến thiết, một vé 4.000 và 1 vé 400. Anh có nhờ trung tá Tấn khối CTCT Tổng cục Tiếp vận gửi về Saigon cho gia đình anh 4 tấm draps và 7000 đồng tiền mặt.

Khúc đường oan nghiệt

Những ngày còn ngồi xe Jeep đi Huế Quảng Trị, ngang khoảng hai ba cây số cách Mỹ Chánh, anh Nghĩa nói với bạn bè đây là khúc có nhiều action hấp dẫn nhất phải thu hình cho được vì trung đoàn 4 SĐ 2 đang hành quân chặn đứng âm mưu cắt đứt quốc lộ I tại đây của VC để bọc hậu các lực lượng đang vào thị xã Quảng trị.

Ngày 20-7, một action bị thảm nhất. Anh Nghĩa, 2 phóng viên Tân gia Ba làm cho hãng ABC Mỹ anh Trần Văn Ba phóng viên của SĐ 1, thêm một phóng viên Đại Hàn tên là Lee ôm máy thu hình

rời mặt lộ hướng về các chiến sĩ Đ 4 SĐ 2 đang giao tranh ác liệt với Bắc quân. Đám Phóng viên chợt nhận ra một dòng suối nhỏ chỉ cách mặt lộ khúc đường oan nghiệt có 200 thước. Vừa tiến thêm mấy bước thì thỉnh thoảng một tràng AK khô khan nổ lên từ một miệng hầm cạnh bờ suối. Anh Nghĩa và 2 phóng viên TGB tử thương ngay, phóng viên Trần Văn Ba bị thương ở cả hai tay. Phóng viên Lee thoát chạy về như kẻ mất hồn, báo tin dữ với nét kinh hoàng đầy kín mặt mũi.

Xác anh Nghĩa nằm bên bờ suối, chỉ cách miệng hầm của VC khoảng 2 thước.

Cũng tại một mỏ đất cao tại chặng đường oan nghiệt này, nhiếp ảnh viên trẻ tuổi Lỗ Hùng đã bị thương ở cò vì một mảnh 81 ly.

Một hậu cảnh đen đúa

Trong thời gian này, Huế là một hậu cảnh đen tối của tám thảm kịch bi tráng. Người dân Huế vẫn đi phố tập nập nhưng nặng trĩu kinh hoàng thấp thỏm vì đạn pháo kích của Bắc quân, bất kỳ ngày đêm. Muốn quên lãng thì la de tại quán nước giá 160, 170 một chai và gái 1.000 đồng, thời giá cổ đồ của loại gái 300đ ở Saigon. Thêm một bi hài kịch của thời chiến là chuyện một bà Trung tá đã ly thân với chồng, đã dẫn hai cô con gái cùng đi làm tiền; giá cũng chỉ một thước.

Được biết ngoài bản tính gan lì, anh Nghĩa còn rất mang vẻ hào hoa phong nhã với hàm râu quai nón rất đàn ông tính. Đến nỗi, theo lời thuật lại, anh Nghĩa chỉ tốn tiền một lần đầu để mua vui một kiều nữ tên Dung, tại khách sạn Hương Giang Huế: Kể từ lần thứ nhì, người khách hào hoa đã chẳng phải chi mà còn nhận được mỗi cảm tình café, thuốc lá, ăn sáng, ăn tối.

PHẠM NGÀ

một vòng thế giới

HOA KỲ

Hai ông Phó đều mất nặng

Trong cuộc chạy đua bầu cử TT Hoa Kỳ năm nay, cả hai ông ứng cử viên phó Tổng Thống đều sẽ bị chỉ trích nặng hơn cả 2 ông chánh. Đương kim phó tổng thống Agnew thì vốn là kẻ thù của báo chí và các hệ thống thông tin. Ứng cử viên Phó TT Eagleton thì đang bị tố đủ chuyện, hết diên lại say rượu.

Ông Agnew, 54 tuổi từ 2 năm nay vẫn được dư luận coi là sẽ bị Nixon bỏ rơi. Trước người ta nghĩ Nixon sẽ chọn nghị sĩ Robert Dole (CH) thay thế Agnew sau lại nghĩ là John Connally (Dân Chủ) sẽ thay thế Agnew. Ở vào địa vị ông, chắc không ai cảm thấy dễ chịu. Tuần qua ông đã thở ra nhẹ nhõm, vì Nixon công khai xác nhận sẽ tiếp tục chọn Agnew làm Phó T.T. Như vậy nghĩa là nếu cả 2 tái đắc cử, tới năm 1976 Agnew hy vọng sẽ ra tranh cử TT.

Agnew bên cạnh ông chủ Nixon.



Cameraman Trần Văn Nghĩa.



Eagleton đang chào mừng đại hội đồng dân chủ khi được đề cử đi chung với Mc Govern.

Agnew là người Mỹ gốc Hy Lạp đầu tiên được bầu cử vào một chức vụ quan trọng. Ông ta giống cừu PTT Nguyễn Cao Kỳ ở chỗ rất bạo mồm bạo miệng. Vì vậy ông luôn luôn đóng vai « ông Ác » thế cho Nixon. Khi sinh viên biểu tình đập phá, chính Agnew chỉ trích nặng lời. Khi báo chí, truyền hình chỉ trích chánh quyền, cũng lại Agnew phản công bằng những lời lẽ nặng nề. Chính vì ông ta chuyên hy sinh nhận tiếng thất nhân tâm nên mới có dự luận nghi là sẽ bị Nixon cho rơi. Sự có mặt của Agnew sẽ khiến liên danh Nixon kỳ này mất nhiều phiếu của giới trẻ và mất cảm tình của Ti vi và báo giới. Tuy nhiên, Agnew lại chiếm được cảm tình của các vị thống đốc tiểu bang, các thị trưởng thuộc đảng Cộng Hòa.

Trong 4 năm qua, Agnew thường được cử đi chu du vòng quanh thế giới, mà phần lớn là qua các nước có một chánh phủ độc tài hoặc hữu khuynh. Ông ta lại hay tỏ ra thân thiện quá đáng các chánh phủ hữu khuynh này. Lập trường của Agnew điều hòa hơn hẳn Nixon.

Mặt khác, trong tuần qua, ứng cử viên phó TT Eagleton của ông Mc Govern bị dự luận đàm tiếu quá nhiều.

Trước hết người ta khám phá ra Eagleton đã từng phải điều trị bệnh thần kinh bằng phương pháp chạy điện. Các bác sĩ của ông ta vội phân trần rằng việc chạy điện đó là phép điều trị thông thường. Sau, ông lại bị kỳ

giả Anderson, một chuyên viên bói mớ của làng báo Mỹ, tố cáo là đã bị cảnh sát bắt nhiều lần vì tội lái xe trong lúc say rượu.

Trước các lời tố cáo đó, Eagleton đã phản công mạnh mẽ, nhưng cũng tuyên bố sẵn sàng rút lui khỏi liên danh Mc Govern nếu cá nhân ông ta có hại cho cuộc tranh cử. Tuy nhiên, Mc Govern xác nhận vẫn tiếp tục giữ Eagleton lại.

Nghị sĩ Eagleton, 42 tuổi, là người của tiểu bang Missouri. Ông sanh trong một gia đình chánh trị, thân phụ ông, Mark Eagleton đã có ý huấn luyện con thành chánh trị gia ngay từ thuở bé. Ông học luật ở đại học Havard. Năm 27 tuổi, ông bắt đầu tham dự chánh trường, đặc cử làm Tổng Chuyển Lý, ở tiểu bang Missouri, người trẻ tuổi nhất đặc cử vào chức vụ này. Bốn năm sau ông trở thành vị bộ trưởng tư pháp trẻ nhất của tiểu bang này, rồi bốn năm sau nữa được cử làm phụ tá Thống Đốc, cũng với kỳ lục là người trẻ nhất. Tới 1968, ông đặc cử nghị sĩ đại diện tiểu bang Missouri. Tiểu sử ông không ghi các vụ say rượu, hay khật khùng nào.

TRUNG CỘNG

Chính miệng Mao nói.

Lâm Bưu mất tích từ tháng 9 năm 1971. Cũng trong thời gian

đó một chiếc máy bay Trung Cộng rơi ở sa mạc Mông Cổ trên đường bay sang Nga, trên máy bay người ta đếm được 9 xác chết cháy đen. Nhiều người đoán Lâm Bưu là một trong 9 xác chết đó. Nhưng không ai dám quả quyết.

Nay thì chính miệng chủ tịch Mao trạch Đông xác nhận điều nghi ngờ trên Mao cho biết Lâm Bưu đã toan đảo chính, giết Mao, bị tiết lộ bèn chạy trốn sang Nga, nhưng nửa đường máy bay rơi. Hai vụ thất bại: đảo chính hụt và tàu thoát cũng hỏng luôn.

Như vậy thì ít nhất cũng có 2 lãnh tụ Trung Cộng được coi là kẻ vị Mao đều bị coi là kẻ phản bội. Trước là Lưu Thiếu Kỳ, chủ tịch nhà nước Trung Cộng, bạn thân và đồng chí của Mao chủ tịch, toàn gia họ Lưu đã mất tích từ thời cách mạng Văn Hóa 1966, và Lưu bị tố cáo là phản bội họ Mao.

Đến năm 1969, đại hội đảng lần thứ 9 chính thức đề cử Lâm Bưu làm phó chủ tịch và người kế vị cho Mao Trong các bức hình phổ biến, luôn luôn thấy Lâm Bưu đứng cạnh Mao, trong tay cầm quyền sách đỏ « trích lời Mao chủ tịch ». Các cuộc biểu tình ở xứ Tàu khẩu hiệu được hô to là: « vạn tuế Mao chủ tịch và phó chủ tịch Lâm Bưu, bạn chí thiết của ngài ».

Năm ngoái, vào tháng 10, hoàng đế Haile Selassie thăm Bắc Kinh. Trong một bữa đại yến, hoàng đế quen miệng nâng ly chúc mừng Mao và Lâm Bưu. Khi báo chí Trung Cộng tường thuật thì tên của họ Lâm bị xóa bỏ, và cũng từ đó, báo chí Trung Cộng không thấy nhắc đến tên bay in hình Lâm Bưu.

Nay chính miệng Mao nói thì có thể tin được. Hai chánh khách đã được nghe tiết lộ về cái chết của Lâm là bà thủ tướng Tích Lan Bandaranaike và Ngoại trưởng Pháp Schumann.

Theo sự tiết lộ trên thì Lâm Bưu đã âm mưu đoạt quyền hành ở Trung Cộng bằng cách dựa vào quân đội, mà ông ta chính là Tổng Trưởng Quốc Phòng, Lý do



Lâm Bưu, Hoàng Vĩnh Thắng. Chó sói lại ăn thịt chó sói.

chính khiến Lâm Bưu không thể chờ đợi Mao chết để lên kế vị 1 cách ôn hòa (năm nay Mao 78 tuổi) là vì Lâm phản đối chính sách hòa hoãn với Mỹ của Chu Ân Lai. Mao đứng về phía Chu. Vì vậy Lâm Bưu sửa soạn đảo chính quân sự. Ông ta tính dùng máy bay oanh tạc để giết Mao và Chu Ân Lai, rồi dùng các tướng lãnh để nắm chính quyền. Tư lệnh không quân Ngô Pháp Hiến là tay chân của Bưu, mà phó tư lệnh không quân phụ trách hành quân là Lâm Linh Quốc con của Lâm Bưu, cả hai đã chết chung với Lâm.

Người ta cho rằng con gái Lâm Bưu đã vô tình làm tiết lộ âm mưu trên khiến họ Lâm cùng gia đình, thuộc hạ phải chạy trốn trên một phi cơ Trident do Anh Quốc chế tạo. Không ai biết chiếc phi cơ trên bị nạn vì lý do gì. Một trong các người đã mất tích là Hoàng Vĩnh Thắng, tham mưu trưởng quân đội.

Lâm Bưu nếu còn sống năm nay 65 tuổi, ông gia nhập Cộng đảng từ năm 1924, được phong thống chế năm 1945. Năm 1950 chính Lâm Bưu chỉ huy quân Trung Cộng đánh nhau với Mỹ ở Triều Tiên—Năm 1958 làm phó chủ tịch đảng Cộng Sản Trung Hoa và tới năm 1969 được chỉ định kế vị Mao. Vợ Lâm Bưu



là Diệp Xuân cũng là nhân viên Chánh Trị Bộ Cộng Đảng Tàu.

NGA SÔ

Lấy thân làm được

Năm 1963 hòa thượng Quảng Đức tự thiêu ở VN, cuộc tự thiêu có hiệu quả chánh trị thứ nhất trong lịch sử. Từ đó tới nay khắp thế giới đã nhiều người lấy thân làm đuốc để biểu lộ thái độ, tranh đấu cho lý tưởng của mình. Người Mỹ, người Nam Tư, người Nga v.v.,

Tháng 5 vừa qua, một thanh niên người Lithuania đã tự thiêu để đòi Nga xô trao trả độc lập cho xứ sở anh. Anh Roman Kalanta, 19 tuổi, đoàn viên liên đoàn Thanh Niên Cộng Sản, một tổ chức của các đảng viên dự bị, đã ngồi xuống giữa công viên thành phố Kalanta tự đốt xăng vào mình và châm lửa.

Đám tang của Kalanta đã lôi cuốn hàng ngàn thanh niên xuống đường, hô to: « Giải Phóng Lithuania! Một thiếu nữ năm ngang đường, dang tay làm thập tự. Cảnh Sát bắt cô ta, thả là bao động bùng nổ. Một cảnh sát chết. Trụ sở đảng CS địa phương bị đốt cháy. Công nhân nhà máy biểu tình ngồi để phản đối. Năm trăm người bị bắt.

Sau cái chết của Kalanta, tới nay đã có 3 thanh niên người Lithuania tự thiêu trong tháng trước, một cuộc biểu tình chống Nga lại bùng nổ nhân dịp một trận đấu bóng. Thanh niên Lithuania hoan hô các cầu thủ ngoại quốc và la ó các cầu thủ Nga. Họ không chịu đứng dậy khi quốc thiêu Nga cử hành. Họ phất cao lá cờ của xứ Lithuania và phát hành truyền đơn chống Nga.

Lithuania là một xứ nằm trên bờ biển Baltique, với 3 triệu dân phần lớn theo đạo Công giáo—dân Nga theo chính thống giáo. Trong lịch sử xứ này đã từng bị quân đội Nga chiếm đóng và đô hộ suốt 120 năm thời các Nga Hoàng. Năm 1940, Stalin đã xua quân chiếm xứ này với sự ưng thuận của Đức Quốc Xã, chấm dứt 22 năm độc lập của Lithuania bằng cách sát nhập vào nước Nga.

Từ đó người Lithuania vẫn tiếp tục nuôi dưỡng phong trào đòi độc lập. Năm nay, 17 ngàn người Lithuania đã ký kháng thư gửi Liên Hiệp Quốc phản đối nhà cầm quyền Nga bắt bớ đây ải các giám mục, linh mục và phá nhà thờ ở Lithuania.

Hiện nay các xứ Essoine, Lettonie và Ukraine cũng giống như Lithuania, đều là các quốc gia bị cưỡng bách gia nhập Liên bang Xô Viết.



Roman Kalanta.

THỜI SỰ TRONG NƯỚC

Các cuộc dàn xếp quốc tế về chiến cuộc VN đang bí mật diễn ra dồn dập khắp thế giới, khiến quân đội của cả Saigon lẫn Hà nội cố mau danh lấy chiến thắng trên các mặt trận hiện nay. Tuần qua, chiến sĩ VNCH đã tái chiếm được nhiều phần đất bị CSBV tạm kiểm soát hồi tháng tư nhưng CSBV cũng đang nỗ lực phục hồi sức mạnh, hứa hẹn thêm nhiều vụ «lưu huyết» trong những ngày tới để khỏi thua thiệt canh bạc chấm dứt đột ngột.

Cờ VNCH tung gió trên cổ thành Quảng Trị

Cuộc phản công của chiến sĩ VN lại QT được khơi mào bằng những

vụ oanh kích ác liệt của không lực Việt Mỹ. Loại bom do tia Laser hướng dẫn phá thủng thêm nhiều lỗ lớn trên bức tường dày 2 thước của cổ thành và mở đường cho quân Dù tràn vào. Kỳ giả ngoại quốc có mặt tại chỗ đã mô tả rằng giao tranh sau đó đã trở nên khốc liệt với một cuộc đấu pháo làm rung chuyển thị xã. Cùng với nhịp tiến công của quân Dù, các đơn vị TQLC được trực thăng đổ xuống vùng cực bắc để khóa các họng trọng pháo của CSBV mà nhiều ngày qua vẫn rót đạn như mưa lên đầu các cánh quân Nam Việt. Và nay thì quốc kỳ VNCH đang tung gió trên một cao điểm của cổ thành Quảng Trị.

Binh sĩ VNCH hiện kiểm soát hoàn toàn nửa cổ thành, CSBV rút về nửa phần còn lại phía Tây Bắc và tiếp tục kháng cự trong các hầm sâu. Sĩ quan mặt trận tin rằng quân Nam Việt sẽ làm chủ nửa phần này vài ngày tới và đề đạt mục tiêu chiến sĩ VNCH sẽ được vũ trang súng phun lửa «thiếu» nổi nhưng «con chuột» Cộng Sản gần bường còn cố thủ.

Sự thật cuộc phản công ở đây đang tiến bộ rõ rệt nhưng chưa phải là đã san bằng được hết gai góc vì đường như quân CS vẫn quyết giữ QT. Chúng tiếp tục đưa chiến cụ đến mặt trận và mưu toan cắt đứt quốc lộ I nối liền Huế Quảng Trị, con đường tiếp tế trọng yếu của quân Nam Việt.

Có lẽ dễ thích ứng với hoàn cảnh mới của mặt trận, tin mới nhất cho biết các đơn vị TQLC đã thay thế quân Dù thanh toán quân CS còn lại trong cổ thành; và quân Dù sẽ nhận một trách nhiệm mới chưa được tiết lộ.

CSBV bị đánh bật khỏi BÐ

Thừa thắng, quân lực VNCH đẩy mạnh nỗ lực tái chiếm 3 quận lỵ Hoài Nhơn, Tam Quan, Hoài Ân rơi vào tay quân CSBV hồi tháng tư. Nội trong một tuần lễ, chiến sĩ Nam Việt đã thu hồi được 3 quận trước sức chống trả yếu ớt của cộng quân. Khi tiến vào Tam Quan, quân VNCH đã giải thoát được lối 2000 đồng bào địa phương từ hầm trú ẩn chui lên, gương mặt còn hằn nét kinh hoàng vì trận địa pháo khủng khiếp của đối bên, vì đói khát bệnh tật và đáng chú ý hơn hết, vì cuộc «đấu tố bao» của CSBV trong những ngày chúng còn ngự trị. Với loại đấu tố này theo tiết lộ của một dân biểu, một tên CS nằm vùng trộm kén mặt bằng 1 bao bố chỉ để hở hai mắt và ai trong vòng người hiện diện ở buổi đấu tố bị hấn điểm mặt sẽ tức khắc bị bắn bỏ tại chỗ.

Lại đi tản... chiến thuật

Loại thú khi bị dồn đến đường cùng có thể bắt ngờ trả đòn nguy

hiểm. Tuần qua, CSBV đã nhều lần pháo kích nặng nề vào căn cứ Phú Xuân Checkmate gần Huế Đơn vị VNCH đồn trú tại đây gồng mình chịu đựng và dũng mãnh đẩy lui các cuộc tấn công liên người của cộng quân. Cộng Sản hung hãn tăng cường thêm áp lực và chiến sĩ VNCH đánh tạm «đi tản chiến thuật nổi» Phú Xuân.

Tuy nhiên đến cuối tuần có tin SB 1 BB đã tái chiếm căn cứ này sau mấy ngày di tản.

Được biết hai cầu cứ Phú Xuân là nút chặn đường xâm nhập của Cộng Sản Bắc Việt vào Huế, và cổ đô Huế, theo các phân tích gia ngoại quốc, sẽ là mục tiêu của một trận tấn công qui mô của CSBV trong những ngày tháng tới.

Mặt khác trước đó không lâu tại Quảng Nam quân CSBV đã tiến pháo hậu xung để đánh suốt ngày vào căn cứ Lion gần Quế Sơn khiến quân trú phòng sau cùng... phải di tản chiến thuật. Người ta cũng ghi nhận cộng quân đang cố gắng gom góp sức lực để nâng cao cường độ giao tranh tại các vùng quanh tỉnh Kiến Tường, Định Tường, Bình Long.



Hòa Bình bất ngờ

Thực trạng chiến trường tuần qua làm sáng tỏ một phần nào dự đoán rằng Hà Nội sẽ mở một số trận tấn công rộng lớn từ đây đến tháng 11. Nhưng các chính khách, chuyên viên ngoại quốc từng đến VN tìm hiểu gần đây tin rằng quân dân VNCH đủ ý chí và khả năng đánh bại các nỗ lực quân sự cuối cùng của CSBV. Riêng ngoại trưởng Lâm tuần qua tiết lộ rằng sự vùng vẫy của BV trong những ngày tới sẽ không cứu vãn được sự thảm bại của họ trên chiến trường, từ đó họ sẽ phải nhượng bộ tại bàn hòa đàm và hòa bình theo ng. ý trưởng Lâm sẽ đến làm mọi người sướng sốt.



Dân chúng Bồng Sơn vượt sông Lại Giang về Qui Nhơn sau khi được quân lực VNCH giải thoát trong cuộc hành quân tái chiếm các quận Bắc Bình Định.



Đường Lê Huân, ngã đi vào trung tâm thành phố QT sau khi quân Dù đánh bật Cộng quân khỏi các vị trí phòng thủ. (ảnh Thạch Trung)



KHINH BỞI MŨ CHƯ MUỐN TỎ TAY ĐÂY LÀ NHÀ TRƯ THỰC

V.N. TRƯỚC THỜI CUỘC QUỐC - TẾ

Màn chót của thảm kịch

Ở giai đoạn cuối của một cuộc độ sức đất giá, đối phương sút kém nhất cũng cố tung ra đòn hiểm để tranh phần thắng.

Tuần qua có thêm dấu hiệu CSBV đang ngấm ngầm chuẩn bị thêm một số trận đánh lớn tại Nam Việt. Phía Đồng Minh ráo riết tiêu hao tiềm lực của BV từ trứng nước và nỗ lực quân sự của 2 phe hé lộ niềm lo ngại của riêng mình trước hồi chuông kết liễu tấn thảm kịch VN có thể đổ vang thật đột ngột.

Phiên nhóm 152: bốn cũ soạn lại

Tại bàn thương thuyết tuần qua, các phe liên hệ nhắc lại yêu sách cũ. Phía CS đòi Mỹ chấm dứt ủng hộ TT Thiệu, chấp nhận 7 điểm của VC và vấn đề quân sự phải đưa giải quyết cùng với khía cạnh chính trị Đại sứ Porter đến lượt mình đã nhấn mạnh cần thực hiện trước tiên cuộc ngưng bắn, trao đổi tù binh để sớm kết thúc sự chém giết vô ích ở Đông Dương. Ông cũng bác bỏ lời cáo giác của CS, theo đó, HK đã chủ tâm dội bom để điều hòng gây nạn lụt ở BV. Cuộc đối thoại giữa kẻ địch tại Ba Lê làm mọi người thất vọng!

Giới ngoại giao quốc tế cho rằng Hà Nội chưa mềm dẻo vào lúc này vì họ còn tin tưởng vào áp lực phản chiến ở Mỹ, ở sự đặc cử của Mc Govern sẽ đem lại cho họ những nhượng bộ béo bở. Thêm vào đó, Hà Nội trông cậy nhiều vào sự khai thác lá bài tù binh Mỹ, kích động sự bất nhẫn của quần chúng Mỹ, gây ấn tượng chính phủ Nixon dính líu bất tận ở VN nếu ông Nixon duy trì lập trường giữ một lực lượng Mỹ ở VN cho đến ngày Hà Nội thả hết tù binh Mỹ.

Tuần qua Thượng viện Mỹ đã thông qua quyết định buộc HK phải rút hết Hải Lục. Không quân Mỹ khỏi Đông Dương trong vòng 4 tháng sau khi CSBV phóng thích hết tù binh Mỹ. Quyết định này đã gạt bỏ cuộc ngưng bắn trên toàn cõi Đông Dương có quốc tế kiểm soát vốn là 1 điều

kiện trong giải pháp thương thuyết của chính phủ Nixon. Trước đó, thượng viện Mỹ đã bác bỏ một số tu chính án khác với nội dung gần như chấp nhận sự «chạy làng» vô trách nhiệm của HK khỏi Đông Dương.

Govern mất giá vì ô. Phó diện

Nhưng dù kiện bất lợi cho sự thắng cử của Mac Govern tuần qua có thể khiến cộng sản BV cân nhắc lại mức độ hy vọng của họ. Sau khi đối phương khui ra tật nghiện rượu, bệnh thần kinh năm xưa của ứng viên Phó TT Dân chủ Eagleton, uy tín Govern đã giao động sâu xa. Ban vận động tranh cử của Govern đã lo ngại đến độ đòi thay Eagleton và chính ông này cũng ngó ý xin rút lui. Đến nay, Govern vẫn duy trì ông Phó diện ở lại song chưa có dấu hiệu nào cho thấy vì thế mà liên danh DC phục hồi được sự ủng hộ của cử tri. Ngay trước khi đòi từ của Eagleton bị phanh phui, viện thăm dò Gallup tiết lộ Nixon dành được thăm của giới cử tri vừa đến tuổi đi bầu nhiều hơn Govern! Được biết, từ lâu Govern vẫn tin tưởng mạnh mẽ vào giới trẻ do tư tưởng cấp tiến của ông.

Đối với vấn đề tù binh Mỹ, ông Nixon một mặt công khai đòi CS thảo luận tại bàn hội nghị và mặt khác gần đây HK đã im lặng về việc duy trì một lực lượng chốt ở VN cho đến khi Hà Nội thả người tù binh Mỹ cuối cùng rời trại giam. Ai cấm được Ô. Nixon sau khi tạo cho quân đội VN đủ mạnh để đương đầu với BV, sẽ rút hết lính Mỹ khỏi VNCH và như vậy sẽ khiến con chốt trong tay Hà Nội thành vô nghĩa.

Chiến trường sẽ bùng nổ ác liệt

Sự thật, BV vẫn coi sức mạnh võ trang của họ như 1 lợi thế để chiếm thượng phong trong các cuộc dàn xếp. Hai ngày trước phiên nhóm 152, phái đoàn Mỹ ở Ba Lê công bố tài liệu xác nhận hiện BV đã bố trí xong 12 sư đoàn tại Nam Việt, một lực lượng đông hơn số quân dự cuộc xâm lăng vượt tuyến hồi tháng 4. Phía trên vì tuyến 17, nhiều đoàn xe vận tải chuyên chở nhiên liệu và chiến cụ từ vùng Hoa Nam xuống tiếp tế cho chiến trường miền Nam; CS cũng ráo riết hoàn tất

các hệ thống dẫn đầu, dựng cần nôi cho nhu cầu tiếp viện.

Nỗ lực chiến tranh của BV tuần qua tiếp tục bị không lực Mỹ theo dõi sát và tấn đánh ác liệt. Các mục tiêu quân sự, kỹ nghệ đặc biệt quanh Hải phòng, Hà nội đã ăn bom nặng nề. Văn Điền, khu trung ương không lồ tiếp thu chiến cụ, quân xa từ Hải Phòng, biên giới TC giao đên, đã trên hai lần bốc khói đen cao ngút hơn ngàn thước vì bom đạn của không lực HK. Chứng kiến đàn em BV bị đòn đau, hai đàn anh Nga Tàu do sự liên kết quyền lợi vững chắc với Mỹ đến nay chỉ tiếp ứng HN lấy lệ.

Lào rục rịch

Đang sau màn khói trận địa, các cuộc dàn xếp quốc tế tiếp diễn không ngừng. Tuần qua, ông Phouma đã trao cho lãnh tụ Pathet Lào đề nghị ngưng bắn trên toàn lãnh thổ Lào do mặt Ủy hội quốc tế mở rộng kiểm soát. Ủy hội này ngoài ba hội viên cũ gồm Ba Lan, Cannada, Ấn Độ sẽ có thêm Pháp và Miến Điện tham dự. Sự góp mặt của Pháp, một quốc gia có liên hệ lịch sử và hiện còn nhiều quyền lợi văn hóa, chính trị, KT tại các nước Đông Dương đã xác nhận vai trò của Ba Lê trong việc mưu tìm giải pháp chấm dứt chiến cuộc trong vùng này.

Được biết mới đây ngoại trưởng Schnmann ở Bắc Kinh về nước đã khai diễn ngay một chuỗi hội đàm với các đại sứ Nga Anh Mỹ Nhật tại Paris.

Trước đó, liên hệ đến Đông Dương, một nguồn tin từ Vatican tiết lộ một Phái đoàn mật BV đã đến Tòa thánh La Mã cho biết Hà Nội sẵn sàng thả tù binh Mỹ sau khi HK thỏa thuận tái thiết BV theo những điều kiện của Hà Nội. Dường như chia xẻ một phần nào đường giây vận động thăm lạng cho Hóa Bình, Đông Dương, Ngoại Trưởng Lâm tuần qua đã mỉm cười với Báo chí: «Hòa bình sẽ đến làm mọi người sướng sống». Lời của ông Lâm khá phù hợp với tiết lộ cách đây không lâu của 1 viên chức Mỹ cao cấp tại Hội nghị Ba Lê: theo đó, Đồng Minh và Cộng sản có thể đi đến thỏa hiệp giải quyết chiến cuộc VN vào tháng 10 tới.

VŨ VIỆT

LÝ ĐẠI NGUYỄN

HÒA BÌNH VIỆT NAM MÙA BẦU CỬ CỦA MỸ

Nay thì đã rõ: vấn đề Việt Nam đang được các chính trị gia Mỹ triệt để khai thác trong mùa bầu cử tháng 11-72 của Mỹ. Khởi đầu bằng hành động quyết liệt và liều lĩnh của ứng viên Tổng thống đảng Dân chủ Mc Govern, qua những lời tuyên bố và lập trường tranh tuyển hết sức rõ ràng là đưa vấn đề Việt nam vào thành trung tâm đoạt phiếu của ông.

Theo ông nếu đắc cử ông sẽ đơn phương chấm dứt chiến tranh Việt nam, rút hết binh đội Mỹ, ngưng mọi hoạt động quân sự, thôi ủng hộ chính quyền Saigon, đi Bắc Việt để xin lại tù binh. Lập trường bỏ chạy khỏi Việt nam trên đây của ông đã thu hút được sự ủng hộ triệt để của đảng Dân chủ. Ông được chọn lựa thành ứng cử viên Tổng thống của Đảng bằng một số thăm rất lớn ngay ở vòng đầu.

Liên ngay khi thắng thế, ông này đã xuống thang cương quyết bỏ chạy, khi phải đối diện với gia đình của các tù binh Mỹ. Ông hứa sẽ duy trì lực lượng quân sự Mỹ cho tới khi lấy lại hết tù binh. Lập tức ông bị giới thanh niên phản chiến Mỹ biểu tình chống đối. Mc Govern vội vàng trở lại lập trường lúc ban đầu.

Ngoài vấn đề Việt nam, đối với thanh niên sa đọa Mỹ, ông còn hứa cho họ tự do dùng cần sa ma túy không bị cấm cản như hiện nay. Có lẽ chính vì vậy mà lớp dân chúng thăm lạng Mỹ lo ngại về sự đặc cử của ông sau này. Theo truyền thống của Mỹ thì mỗi đảng thường thường giữ hai nhiệm kỳ tổng thống một lần. Bởi đó chỉ trừ trường hợp ông Nixon quá bất thì Mc Govern mới có hy vọng thắng nổi còn Nixon chỉ giữ mức trung bình thôi, Mc Govern cũng khó làm đảo lộn được thế cờ.

Nhất là đối với nước Mỹ, Nixon đã thực hiện được hai việc trọng đại trong nhiệm kỳ của ông. Đó là đi được với Tàu, một thị trường vĩ đại mà người Mỹ khó lòng quên đi được. Đi được với Tàu đã khó, mà giữ được để cho Nga thành kẻ thù lại khó hơn. Nixon đã làm được hai việc khó đó. Tất cả đều nhờ vào một khi Mỹ đã đi được cả Tàu lẫn Nga thì chiến tranh Việt nam khó có thể kéo dài được nữa, nếu Mỹ quyết tâm và có kế hoạch chấm dứt.

Kế hoạch chấm dứt chiến tranh Việt nam của Nixon đã tỏ ra có hiệu quả qua chương trình Việt hóa. Lính Mỹ không còn phải đổ máu trên chiến trường Việt nam nữa, lực lượng Mỹ tại Việt nam từ 500 ngàn rút xuống còn có 39 ngàn. Và tới ngày bầu cử mức độ đó sẽ còn xuống thấp nữa, chỉ còn

lại một số cố vấn trên dưới 10 ngàn như trước thời Mỹ tham chiến.

Vấn đề kẹt của Mỹ là tù binh và sự cam kết của nước Mỹ với Nam Việt nam. Việc lấy tù binh tương đối cũng dễ, nếu Mỹ chịu hy sinh một phần quyền lợi của Nam Việt. Nhưng bất cứ sự hy sinh nào người Mỹ bắt Nam Việt phải chịu lúc này, cũng được kể như Mỹ thất trận ở Nam Việt. Tư thế của Mỹ ở nhược tiểu bị đổ đốn. Trường hợp của Nam Việt khác hẳn Đài loan.

Đối với Đài loan thì Mỹ chỉ hy sinh danh hiệu Trung hoa của Đài Loan và chiếc ghế của xứ này ở Liên Hiệp Quốc, còn trên thực tế thì Đài loan vẫn là Đài loan, Trung cộng vẫn là Trung cộng. Nhưng ở Việt nam dù Mỹ chỉ hy sinh trên danh nghĩa thôi cũng đủ đẩy Việt nam vào tay Bắc Việt. Vì rằng thực tế lực lượng của cộng sản đang có mặt tại Nam Việt.

Phải hiểu rằng chính sách của Mỹ là không bỏ gì hết chỉ có lấy thêm vào. Bỏ trên danh nghĩa thì được, nhưng bỏ trên thực tế thì không. Danh nghĩa thì Mỹ bỏ rơi Đài loan, nhưng thực tế thì Mỹ vẫn giữ Đài loan mà còn được luôn cả Hoa lực nữa. Chỉ khi nào Mỹ nắm vững Hoa lực rồi lúc đó Đài loan mới xấp nhập vào với Hoa lực cho tiện việc sổ sách.

Vậy đã khá rõ là Nixon đang đi đúng đường của Nước Mỹ, một người đi đúng đường thì người Mỹ thực tế chẳng khi nào lại bỏ rơi để đón nhận một ông Mc Govern phiêu lưu được. Thế nhưng Mc Govern đã xuất hiện, đã quấy rối kế hoạch cuối cùng của Nixon là chấm dứt chiến tranh Việt nam theo dự liệu. Bắc Việt nhân sự thắng lợi của Mc Govern để làm reo với Nixon thêm.

Nixon một mặt cứ tiến hành theo kế hoạch đã dự liệu, đã được cả Nga Tàu ngấm ngầm thỏa thuận. Mặt khác mở lại những phiên họp với Bắc Việt cả công khai lẫn bí mật. Nhưng không quên gia tăng oanh kích Bắc Việt. Để nói với dân chúng Mỹ rằng: chủ trương vừa cứng vừa mềm có kết quả hơn là sự bỏ chạy của Mc Govern.

Quả thật cho đến nay, Nixon vẫn bước đi một cách vững chắc coi như là chức vụ tổng thống Mỹ đã nằm trong tay ông ta thêm bốn năm nữa. Mặc cho Đảng Dân chủ và ông Mc Govern muốn làm gì đó thì làm. Hòa đàm Ba Lê vẫn lại đứng một chỗ để xem Bắc Việt gần tới mức độ nào.

Nixon đã đòi hẳn thái độ không còn tuyên bố lạc quan về nền Hòa bình Việt nam nữa, trái lại ông đã tỏ dấu bi quan. Trình bày đầy đủ thiện chí về phần mình và phần ngoan cố về Bắc Việt. Để nói với dân chúng Mỹ một điều là ngoài kế hoạch của ông ta ra không có kế hoạch nào khác để lấy lại được tù binh Mỹ một cách danh dự.



ba chuyện bên lề hội nghị Ba Lê

NGƯỜI XỨ HUẾ

Chuyện cờ xí

Trước ngày nguyên PTT Nguyễn Cao Kỳ cầm đầu phái đoàn VNCH sang phó hội Ba Lê, có một vị quân sư quạt mo nọ đang kể rằng phải tổ chức đón tiếp thật linh đình khi nhân vật số 2 đặt chân xuống đất Pháp.

Kể ra việc huy động dân chúng đi hoan hô rầm rộ là một việc dễ ợt chỉ cần giao cho mấy quan quận, quan xã là xong, nếu tổ chức tại VN. Nhưng khốn nỗi Ba Lê không phải là đất nhà và kiều bào ở đó cũng chẳng có vẻ gì là ngoan ngoãn như toàn dân toàn quân ở đây. Hơn nữa, vị quân sư đang kể còn đòi phải có cả con cháu De Gaulle đi đón tiếp thì mới tổ ra được mối tình thâm thiết Việt Pháp và nâng cao uy tín quốc tế của bờ nhà.

Kế hoạch được chấp thuận và tòa tổng lãnh sự VN tại Pháp được lệnh thi hành. Các viên chức ngoại giao tài ba Việt Nam liền đem 3 tác lược để thuyết pháp và kết quả là chiều hôm được một nhóm kiều bào đến được trên 10 đầu ngón

Sau đó, tòa tổng lãnh sự VN phải bấm bụng quay qua phương sách động viên nhân lực khác. Đó là kế khác. Người ta liên lạc với nhóm đàn em của Bảy Viễn lưu vong ở Pháp và thuê nhóm này đi huy động kiều bào và mấy ông Pháp theo chủ nghĩa duy ti.

Số tiền nước giải khát cho người biểu tình nghe nói rất lớn và được thanh toán theo luật lệ giang hồ, nghĩa là trả dứt trước một nửa, rồi chờ tới ngày trọng đại, đếm đủ đầu người biểu tình thì trả tiếp phần còn lại.

Công tác động viên nhân lực kể như xong. Bây giờ chỉ còn vụ cờ xí. Bởi vì đi đón tiếp chẳng lẽ lại đi 2 tay không, có cái cờ vào trong nó rậm đảm và thể thống quốc gia nhờ vậy mà hàng xi lô hơn. Nhất là khi các ông tây bà đầm cầm cây cờ vàng 3 sọc đỏ mà quỳ quỵ giữa chốn phi trường quốc tế Orly thì ôi chao còn có sự tuyên truyền nào ăn khách hơn? Xem vậy đủ rõ người cha đẻ của kế hoạch này là vị quân sư quạt mo nói trên thật đáng đồng lương nhà nước.

Có điều hơi lạ là sao thượng cấp lại không cho phép đặt in cờ ngay ở Ba Lê vừa nhanh vừa tiện mà lại in tại VN rồi mất một chuyến máy bay chở qua Pháp. Các quan giải thích rằng đó là vì lý do bảo mật tuyệt đối. Nghe ra cũng hay.

Khi cờ đến tay rồi thì ngài tổng lãnh sự của ta ở Ba Lê bỗng khám phá ra một sự nguy hiểm: thiếu cán cờ. Có cờ mà không có cán thì biết cầm vào đâu mà phất? Chỉ còn 3 hôm là PTT Kỳ đến, mà giữa đó thành Ba Lê thì đảo đầu ra một cây tre mà chẻ làm cán cờ? Nào bèn cho lệnh liên lạc với nhóm đàn em Bảy Viễn để thuê thêm vụ thân cán cờ bằng que sặt. Mạ que sặt thì nặng, người phất cơ sẽ mỏi tay lắm, do đó họ yêu sách phải tăng tiền lên gấp đôi!

Tòa Tổng Lãnh Sự đành đành điện về cầu cứu Saigon và được chính phủ hứa sẽ gửi sang một lô cán cờ bằng tre.

Chính phủ có giữ lời hứa đang hoang. Nhưng lại nhờ gửi cán cờ đi cù g một chuyến phi cơ với PTT Kỳ. Theo lễ nghi quân cách thì PTT Kỳ xuống phi cơ trước, các nhân viên xuống tiếp theo và bỏ cán cờ phải xuống sân bay sau hết.

Trong lúc đó thì đám dân chúng huy động đứng chờ ở phi trường Orly lâu qua mà không thấy ai tới phất cờ theo đúng kế hoạch, họ tưởng là PTT chưa đến nên hè nhau giải tán hết.

Thế là ngân sách quốc gia mất toi một ngân khoản khá lớn mà cuộc đón tiếp theo kế sách của vị quân sư nọ lại cứ êm ru bà rù.

Chuyện đi đêm

Hội nghị Ba Lê từ ngày khởi nhóm đến cuối năm 1969 là đã 1 năm tròn mà vẫn chưa đạt được một yêu tố quan trọng nào khả dĩ giúp hòa đàm tiến triển. Người Mỹ nóng lòng muốn mở nhiều chuyến đi đêm xé lẻ với CSBV để để tính toán hơn, nhưng cơ hội chưa đến.

Trong lúc đó thì ngày 10 tháng 12 năm 1969, tại chiến trường Việt Nam, lực lượng thuộc sư đoàn 25 bộ binh Hoa Kỳ bắt được một cán bộ cao cấp của Việt Cộng. Vì vóc dáng khá quan trọng của viên cán bộ này nên sư đoàn 25 Mỹ phải xin chỉ thị đặc biệt của bộ tư lệnh MACV. Nhưng giữa khi ấy thì viên giám đốc phân cục CIA tại Saigon cũng biết được sự kiện trên nên ông ta vận động với đại sứ Bunker để cho quân đội Mỹ phải giao viên cán bộ CS kia cho CIA thay vì cho cơ quan DID theo đúng hệ thống (DID và viết tắt 3 chữ Defense Intelligence Department, cơ quan tình báo quốc phòng thuộc bộ Quốc Phòng Mỹ).

Viên cán bộ mà CIA vừa chớp được tên là Mai Văn Sở, em song sanh (sinh đôi) với ông Mai Văn Bộ lúc bấy giờ đang giữ chức vụ Tổng Đại Diện của Chính phủ Hà Nội tại Pháp. Ngoài chỗ thâm tình ra, ông Sở còn một điều đặc biệt là hồi thanh niên vì nhà nghèo ông đã tự ý bỏ học để làm việc cơ tiền nuôi ông Bộ học đến nơi đến chốn. Nhưng trong lúc chính phủ miền Bắc tin dùng ông Bộ thì Cộng Sản

miền Nam lại bắt đầu nghi ngờ lập trường của ông Sở, và do đó ông Sở bất mãn, lơ là công tác. Khi bị bắt, ông Sở tỏ rõ thái độ hợp tác chứ không ngoan cố như phần đông các cán bộ CS khác. Những điểm tình cảm và tâm lý nói trên là những lợi thế cho cơ quan CIA khi xử dụng ông Mai Văn Sở.

Sau nhiều tháng huấn luyện, người Mỹ đưa ông Sở sang Pháp để tiếp xúc với anh song sanh của ông là tổng Đại Diện CS Mai Văn Bộ. Dĩ nhiên công tác này được thi hành hoàn toàn bí mật. Theo một vài dư luận thì ngay cả các giới chức tình báo VN cũng không biết trước công tác này.

Chúng tôi nêu lên đây dư luận nói trên với tất cả đề đặt hy vọng sự thực không đến nỗi như thế.

Cuộc gặp gỡ đầu tiên giữa hai ông Bộ và Sở diễn ra hoàn toàn kín đáo theo đúng tiêu chuẩn bảo mật tối đa của CIA. Nhưng đến khi ông Sở đến tiếp xúc với ông Bộ lần thứ hai thì CSBV biết được. Thật ra, không phải CSBV khám phá ra mà là được báo cho biết. Các tay gián điệp của Hà Nội cũng gả mớ trong vụ này nếu không có bàn tay phá hoại của ai đó nhúng vào.

Vậy thì ai đi mạch lẻo cho tình báo Hà Nội?

Theo tài liệu thu thập được thì các báo cáo của Cộng Sản miền Nam hồi cuối năm 1969 (lúc ông Mai Văn Sở bị bắt) đã khẳng định là ông này bị tử trận. Như vậy Hà Nội có lẽ không có sự nghi ngờ nào về việc ông Sở còn sống và được Mỹ tổ chức đi tiếp xúc với Mai Văn Bộ.

Căn cứ theo nhận xét của các giới chức đã theo dõi nội vụ, thì việc ai đi điệp nhử cho Hà Nội đến nay vẫn còn là nghi vấn. Riêng người Mỹ (hay nói đúng hơn là CIA) thì họ nghi cho 3 người tình báo sau đây:

— Nghi phạm thứ nhất là Phó g Nhi Pháp. Các ông tình báo Tây vốn không ưa gì CIA, hơn nữa chính phủ Pháp cũng thường xuyên kinh chống Mỹ trên lãnh vực chính trị, đặc biệt là trong vấn đề VN. Như vậy, Phòng Nhi của Pháp có thể phá đám lắm.

(Xem tiếp trang 56)



Rượu và đàn bà

Cô gái bị đắm tàu, ôm được một cái thùng trôi lềnh bềnh trên biển rồi dạt vào một hoang đảo. Tại đây, cô gặp một gã đàn ông râu dài quá rốn ra đón trên bãi cát. Cô gái hỏi thăm, gã đàn ông cho biết gã cũng bị đắm tàu trôi dạt vào đây và trên đảo này không có ai hết trừ gã.

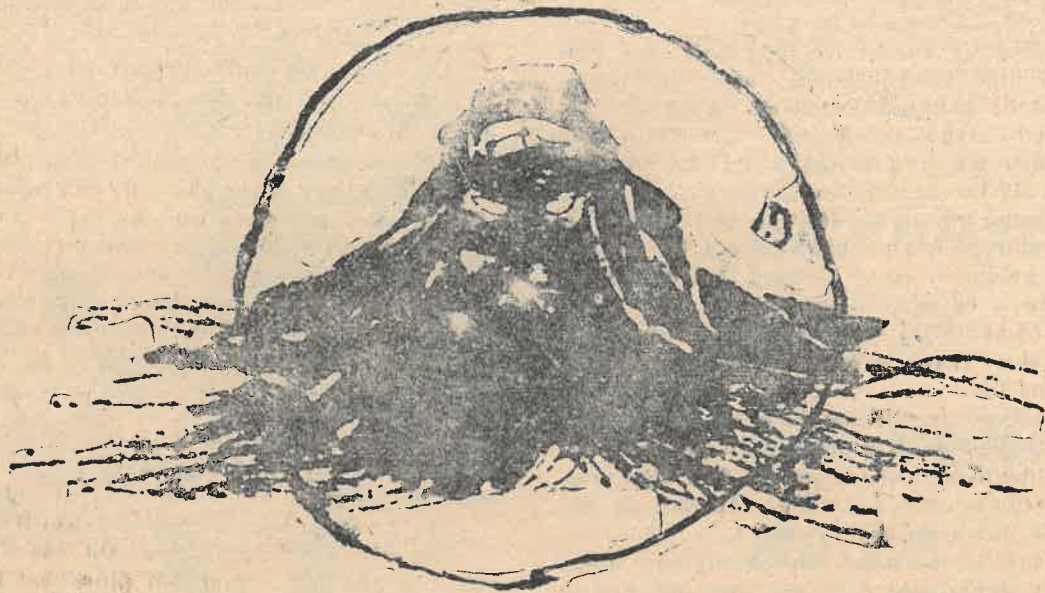
— Anh phải sống một mình ở đây mấy năm rồi??

— 10 năm.

— 10 năm ?? Cô gái nhìn gã thương hại. 10 năm thiếu thốn khổ thân anh. Nhưng anh mừng đi là vừa, tôi mang đến cho anh cái mà anh thèm muốn nhất trong 10 năm nay.

Gã đàn ông mắt sáng lên:

— Thực sao có ?? Bộ trong cái thùng này có rượu hả ??



Bầu cử ở Mỹ và hòa đàm ở Ba Lê

Ảnh hưởng tương phản

Vấn đề Việt Nam nay vẫn còn là một đề tài chính yếu trong cuộc tranh cử ở Mỹ. Thượng nghị sĩ Mc Govern trong các cuộc sơ tuyển của đảng Dân Chủ đã đưa ra nhiều lời tuyên bố «câu phiêu» về vấn đề Việt Nam. Ông hứa sẽ rút hết quân trong 90 ngày, ngưng oanh tạc vô điều kiện B.V, sẽ ngưng viện trợ quân sự cho V.N.C.H. mà không đòi hỏi B.V một điều nào để bù lại. Người thường nghe thấy các lời hứa đó lo ngại rằng nếu vậy thì phe cộng sản Hà nội cứ cố ràng đợi tới sau cuộc bầu cử tổng thống thì họ sẽ đạt được như ý muốn mà không phải nhượng bộ gì cả. Nếu trái lại ông Nixon đắc cử thì lúc đó Hà nội điều đình cũng vừa.

Như vậy rõ ràng cuộc chiến tranh ở Việt Nam có ảnh hưởng lớn đối với cuộc bầu cử ở Mỹ, cũng như cuộc bầu cử này gây nhiều ảnh hưởng trong cuộc thương thuyết nhằm chấm dứt chiến tranh ở V.N tại Ba Lê. Đảng Dân chủ vin vào lời hứa của ông Nixon khi mới nhậm chức rằng ông sẽ chấm dứt chiến tranh ở V.N. Nhưng tới nay sắp hết nhiệm kỳ rồi mà vẫn chưa thấy lời hứa đó được thực hiện. Ông Nixon ra tranh cử thêm một nhiệm kỳ nữa cũng khó ăn nói về vấn đề này tuy ông ta có nhiều lý do để bào chữa.

Đối với người dân miền Nam VN thì sự thắc mắc chính là: «liệu phe CS II có chờ tới sau cuộc

bầu cử mới thực tâm thương thuyết? Hay trái lại, họ sẽ cố thương thuyết ngay lúc này để đòi những nhượng bộ tối đa của ông Nixon để đổi lại ít ra một sự ngưng bắn, điều mà ông Nixon rất cần để dễ bề tranh cử?

Chờ hay thực sự thương thuyết ngay?

Trong hành động cụ thể, Hà nội đã công khai cho thấy là họ không tính chờ đợi. Hà nội đã phái ngay Xuân Thủy trở lại điều khiển phái đoàn của họ ở Ba Lê. Kế đó là cử ngay Lê Đức Thọ, kẻ có toàn quyền quyết định về vấn đề thương thuyết nối đuôi Xuân Thủy trở lại thủ đô Pháp. Và chính Lê Đức Thọ cũng đã chánh thức dục Mỹ mở lại «mặt đàm». Tại sao B.V không đợi? Tất cả các bình luận gia chánh trị đều nhận thấy rằng về những âm mưu đoạt sự tín cử của đảng Dân chủ, thượng nghị sĩ Mc Govern đã làm cho uy tín và ảnh hưởng của toàn đảng Dân Chủ bị suy giảm đi rất nhiều. Thượng nghị sĩ Mc Govern của tiểu bang it ai biết là Nam Dakota thực ra là một người rất chánh trực. Nhưng để thực hiện hoài bão lớn nhất của ông, ông đã không nề hà dùng thủ đoạn thâm độc nhất. Hồi tháng tư 1972, không ai thêm đề ý tới việc ông Mc Govern cũng tính ra tranh cử Tổng Thống. Vậy mà đến tháng 7 cả đại hội đảng Dân Chủ đều bỏ phiếu để cử ông Mc Govern làm đại diện cho đảng ra tranh cử chống lại ông Nixon — Các nhân vật

kỷ cựu như Hubert Humphrey, Edmond Muskie đều phải rút lui trước khi các đại diện đảng bỏ phiếu. Không ai dám hy vọng là có cơ qua mặt được Mc Govern! Tại sao vậy?

Các quan sát viên khi mở xê vấn đề đã phải lên tiếng thân phục mưu kế thâm sâu của ông Mc Govern. Thứ Nhất, ông Mc Govern là người có quyết chí ăn thua «bằng cách lập ra một tổ chức vận động ngầm trên toàn quốc và tổ chức này được các tỷ phú Mỹ tài trợ dồi dào. Thứ nhì là ông Mc Govern ngầm vận động để mời toàn những người hoặc là thành phần trẻ, hoặc là người có óc thiên tả, quá khích vào ban đại diện đảng Dân chủ tại các địa phương tham dự Đại Hội đảng Dân Chủ họp ở Miami. Trong khi đó ông Mc Govern đưa ra liên tiếp các lời tuyên bố quá khích, giật gân và tào bạo — Ông cho biết sẽ chấm dứt chiến tranh ở V.N. ngay, sẽ chống lại bọn lãnh tụ nghiệp đoàn đang thao túng giới lao động Mỹ, sẽ chống lại bọn chủ nhân Mỹ, sẽ phá tan sự cấu kết của phe quân sự với giới kỹ nghệ là những kẻ tra sản xuất vũ khí nuôi chiến tranh để làm giàu... các lời hứa đó dĩ nhiên được phe trẻ, phe thiên tả hoan nghênh nhiệt liệt.

Và kết quả là khi danh sách các đại diện đảng có quyền bỏ phiếu để cử người ra tranh cử tổng thống được công bố, các ông Humphrey, Muskie đều biết họ sẽ bị loại một cách tàn nhẫn. Vì lẽ đó mà 2 ông vội rút lui trước. Nhưng ngay khi ông Mc Govern được đại đa số ủng hộ tại đại hội đảng Dân Chủ ở Miami thì người ta mới thấy nguy cơ thất bại của ông này hiện ra. Bởi vì thành phần đại hội đảng Dân chủ không phản ánh các thế lực ở Mỹ và cũng không đại diện cho đa số thâm lặng Mỹ. Các giới có thế lực ở Mỹ là nghiệp đoàn, chủ nhân, kỹ nghệ và quân sự tức là phe bị ông Mc Govern đã kích tới bởi khi ông tranh cử sơ bộ tại các địa phương! Húc đầu vào các phe thế lực đó, ông Mc Govern kể như cầm chắc sự thất bại. Chính vì hiểu như vậy mà khi được mời, ông Edward Kennedy đã từ chối không đứng chung là ứng cử viên phó TT; chính vì vậy mà nghị sĩ Eagleton kẻ đã bằng lòng đứng «phố» cho ông Mc Govern đã phải cố sức đi thanh minh giải thích sửa chữa các lời tuyên bố của ông Mc Govern. Và cũng chính vì vậy mà phe CS Hà nội không tính chờ đợi lúc liên danh Mc Govern, Eagleton đắc cử để điều đình. Trái lại có thể BV cho rằng lúc này là lúc nên điều đình nhất vì là lúc dễ bắt bớ ông Nixon nhất. Đó là một trong những lý do khiến người ta quả quyết là cuộc hòa đàm ở Ba Lê về vấn đề Việt Nam đang bước vào giai đoạn quyết định Xuân Thủy và Lê Đức Thọ đều cho biết rất muốn cuộc thương thuyết sớm đi tới kết quả. Ông Nixon và viên quân sư Kissinger của ông đều nói là cuộc chiến V.N. sắp kết thúc tới nơi rồi.

Số phận phái đoàn V.N.C.H

Nếu quả thật cuộc hòa đàm ở Ba Lê đang bước vào giai đoạn quyết định thì một vấn đề khác cấp bách được đặt ra: Tại ban hòa đàm và nhất là tại

«hành lang» cuộc hòa đàm, liệu phái đoàn V.N.C.H. có nắm được phần nào chủ động hay không? Trong khi cuộc thương thuyết quyết định vận mạng của miền Nam V.N. này thì phái đoàn V.N.C.H. có đủ tư cách để «quyết định» những gì?

Để trả lời cho các thắc mắc trên, xin nêu ra đây tầm mức và cấp bậc quan trọng của các phái đoàn Mỹ và Cộng Sản.

Phái đoàn Mỹ tuy do một đại sứ (công chức) cầm đầu. Nhưng thành phần quyết định lại là do cố vấn Kissinger, người chuyên mật đàm với Lê Đức Thọ cầm đầu. Ông Kissinger ai cũng rõ còn hơn là cánh tay mặt của ông Nixon vì thực ra là bộ óc của ông Nixon. Ông Kissinger có đủ khả năng để đưa ra các mặc cả quyết định.

Phía Cộng Sản trưởng phái đoàn là cấp bộ trưởng. Thêm vào đó lại có Lê Đức Thọ là ủy viên bộ chánh trị của đảng có toàn quyền thay đảng để thương thuyết về mọi vấn đề.

Còn phái đoàn VNCH, thì sao? Trưởng phái đoàn là đại sứ Phạm Đăng Lâm, một công chức có uy tín của bộ ngoại giao VNCH, (đã từng giữ chức Tổng trưởng ngoại giao) Nhưng quyền hạn của ông rất hạn chế. Từ lúc đầu, ông đã điều khiển phái đoàn dưới sự «cố vấn» của phó Tổng Nguyễn Cao Kỳ. Nay thì không thấy ai thay cái chức cố vấn ấy, dù là trên hình thức.

Hơn nữa, lúc phái đoàn hòa đàm được cử qua Ba Lê thì còn có mạng tình cách chánh trị với sự có mặt của giáo sư Nguyễn Ngọc Huy, một lãnh tụ phong trào Cấp tiến, luật sư Nguyễn thị Vui coi như nhân sĩ miền Nam, Luật sư Vương văn Bắc coi như nhân sĩ miền Bắc... nay thì các nhân vật đó không có mặt tại phái đoàn. Và lại với thành phần được giảm thiểu tới mức tối đa (khả tốt về mặt tiết kiệm) phái đoàn V.N.C.H. chỉ còn có tách cách chuyên viên. Trong giai đoạn quyết định chánh trị quan trọng của cuộc hòa đàm này, biện phái đoàn đó có thể bảo vệ quyền lợi của miền Nam V.N. hay chăng? Đại sứ Phạm Đăng Lâm có đủ tư cách, uy tín để «ăn thua đủ» với một Kissinger, một Lê Đức Thọ hay không? Kể viết bài này chỉ dám nêu ra thắc mắc trên và thiết tình không dám trả lời. Vì sợ sai lầm. Nhưng để trấn an những người hay lo âu, chỉ xin giải thích như thế này:

Thứ nhất: Cuộc hòa đàm chỉ bắt đầu có vẻ bước vào giai đoạn quyết định các «bữa bới» của V.N.C.H. chưa thấy được tung ra cơ thể là vì chưa tới lúc. Thứ nhì là mấy lúc này cả TT Nixon lẫn ngoại trưởng Rogers đều nhiều lần lớn tiếng cam kết không phân lại «nền dân miền Nam V.N. là đồng minh của Mỹ». Khi Mỹ cam kết là không bán đứng V.N.C.H. thì kẻ cũng không nên lo âu thái quá. Vay tốt hơn chúng ta hãy cứ bình tĩnh «chờ xem» phái đoàn ta sẽ ra sao và sẽ tranh đấu cho miền Nam này như thế nào. Trước sau gì mỗi người chúng ta cũng sẽ chung hưởng kết quả do phái đoàn ta đạt được...

VĂN LUÔNG.

Luật là luật

Người ngoại quốc tới Việt Nam lần đầu bao giờ cũng ngạc nhiên vì những cảnh vô trật tự diễn ra ở thủ đô Saigon. Cảnh xe chạy hỗn loạn đã gây cho người ta cảm tưởng Saigon là một thành phố vô luật pháp. Ở các nước sản xuất xe gắn máy, người ta có luật lệ buộc người đi xe gắn máy phải đội nón an toàn và người được chở trên xe gắn máy phải đội 2 chân 2 bên xe, vị thế ngồi phải vững vàng. Ở Saigon thì không vậy. Người đi xe không cần đội nón, té bễ đầu ráng chịu. Còn người được chở đằng sau xe thì bị bắt buộc phải bỏ 2 chân một bên. Lệnh bắt buộc này được ban bố sau khi có những vụ ám sát mà thủ phạm đã chở nhau bằng xe gắn máy. Chỉ vì mấy tên khủng bố mà hàng triệu người dân phải ngồi chênh vênh trên chiếc xe gắn máy có thể bị té một cách dễ dàng, mà các vụ ám sát vẫn xảy ra. Sinh viên Lê Khắc Sinh Nhật bị ám sát, thủ phạm không cần đi xe gắn máy. Giáo sư Nguyễn Văn Bông bị ám sát, thủ phạm cũng không hề đi xe gắn máy. Dân biểu Ngô Văn Hưu bị ám sát, thủ phạm cũng chẳng ngồi trên xe gắn máy.

Một thí dụ đó cho thấy luật lệ được đặt ra không phải để bảo vệ công chúng, như mục đích của tất cả các thứ luật pháp văn minh. Luật lệ lại được đặt ra để thỏa mãn một nhu cầu cấp thời nào đó của nhà chức trách. Nhà chức trách có thể bảo đó là nhu cầu bảo vệ trật tự, an ninh. Nhưng bảo vệ cho ai? Có phải là đại chúng không?

Tình trạng công chúng không được bảo vệ vì thiếu luật pháp, hoặc luật pháp lỗi thời, hoặc không có sự duy trì luật pháp hữu hiệu, tất cả được thấy rõ trong phạm vi quảng cáo thương mại.

Quảng cáo hay lương gặt

Từ trước đến nay người Việt chúng ta có thành kiến về quảng cáo, cho rằng cái chỉ quảng cáo thì cũng là nói láo, nói xạo, nói thánh nói tướng cả.



ÔNG ĐẠO CÂY

Là bởi vì chúng ta không có quan niệm đúng đắn, được luật pháp bảo vệ, về vấn đề quảng cáo.

Một thí dụ, trước đây mấy năm có một nhà buôn nào đó, quảng cáo loại «máy bơm chim». Nhà buôn này bảo đảm trăm phần trăm sẽ làm «đó» to ra sử dụng hữu hiệu để duy trì hạnh phúc gia đình v.v

Nhà buôn này nhờ quảng cáo mà kiếm bộn. Nhưng sau đó công chúng khám phá ra là cái máy bơm chim kia là đồ vô dụng, chẳng thấy công hiệu chút nào. Công chúng có khám phá ra, biết rằng các lời quảng cáo đều là lời gian trá, bị bơm thổi quá mức rồi! Đã tiêu phí hết bao nhiêu tiền cho anh đại bị đó rồi.

Cũng giống như quảng cáo chánh trị. Ứng cử viên khai vận động sẽ đưa ra đủ thứ chiêu bài hấp dẫn. Như ông Nixon năm 68 bảo đảm chấm dứt chiến tranh. Tới năm 1972 ông lại hứa hẹn chấm dứt chiến tranh lần nữa. Rút cuộc công chúng chỉ thấy mỗi ngày ông đánh một nặng hơn dù toàn là «phản ứng tự vệ».

Ở nước ta hiện nay chỉ có các môn thuốc đem quảng cáo phải được bộ y tế kiểm duyệt. Đó là nhờ luật lệ từ đời Tây để lại.

Còn các môn khác quảng cáo chỉ cần sự kiểm duyệt ở Bộ Thông Tin thôi.

Từ ông ứng cử viên dán bích chương bầu cử cho tới ông nhà buôn đăng báo quảng cáo máy soa nân tự động hoặc nhà may áo dài quảng cáo kiểu áo mới, miễn là được cơ quan thông tin cho phổ biến là đủ.

Gần đây trên các màn ảnh rạp chiếu bóng Saigon, người ta thấy một cuốn phim quảng cáo thuốc lá.

Nhà sản xuất thuốc lá đã quảng cáo bằng hình ảnh một cô gái bị chết đuối, làm hô hấp nhân tạo cách nào cũng không tỉnh, sau nhờ hơi khói thuốc phả vào mũi mới tỉnh dậy! Sau đó lại còn một thanh niên vai u thịt bắp cỡi trên cầm bao thuốc lá, gồng các bắp thịt lên và tuyên bố: Tôi khỏe mạnh như vậy nhờ hút thuốc!

Cuốn phim quảng cáo trên không những toàn những ý lương gạt, xảo trá, mà còn đầu độc công chúng nữa!

Từ thuốc lá tới bom đạn

Cả thế giới ngày nay đều biết rằng thuốc lá nguy hại cho sức khỏe! Thuốc lá gây bệnh ung thư, hại phổi và tim, là một thứ không nên khuyến khích người ta dùng tới.

Mọi người đều có quyền tự do hút vì chính mình chịu trách nhiệm về tình trạng sức khỏe của mình, bị ung thư ráng chịu.

Nhưng khuyến khích người khác hút thuốc, bằng cách lương gạt người ta là hút thuốc sẽ khỏe mạnh, thì kẻ nói dối có thể coi như phạm tội sát nhân có tính cách tập thể!

Ở Mỹ quốc từ đầu năm nay 1 đạo luật của quốc hội Mỹ đã cấm quảng cáo thuốc lá trên các đài truyền hình, truyền thanh và phim ảnh. Sự cấm đoán đó làm cho các đài truyền hình thiệt hại hàng tỷ Mỹ kim, nhưng họ phải ráng chịu. Luật lệ còn bắt các bao thuốc lá ghi lời báo động «Bộ y tế xác nhận hút thuốc nguy hiểm cho sức khỏe». Thuốc lá được phép quảng cáo trên báo chí, nhưng ngay trong bài quảng cáo cũng phải cho công chúng đọc được lời báo động trên đây.

Đó là một đạo luật bảo vệ quyền lợi của công chúng.

Một thí dụ khác là các nhà sản xuất la de ở Mỹ không được quảng cáo la de như là một thứ thực phẩm, có tính chất bổ dưỡng. Vì phải cho công chúng biết rằng đó chỉ là rượu. Các nhà sản xuất kem bôi da cũng không được quảng cáo có sinh tố và kích thích tố trong thuốc, nếu không được cơ quan y tế kiểm nhận!

Còn ở xứ ta thì luật lệ chưa có. Hết nhà sản xuất la de hô hào «bổ dưỡng vô song» lại đến nhà làm thuốc lá quảng cáo hút thuốc làm người khỏe mạnh, khói thuốc làm người chết đuối được hồi sinh.

Quảng cáo như vậy cũng không khác gì cổ võ rằng bom Smart trị bệnh điều kinh hay xe tăng T54 chữa bệnh con nít đại dâm!

Tất cả không những là những lời nói láo, lương gạt trắng trợn, mà còn có dụng ý làm hại sinh mạng người khác! Quảng cáo như vậy đáng gọi là sát nhân!

Vậy chúng ta không có một luật lệ nào để bảo vệ công chúng vô tội sao?

Khi một người nói dối một đứa trẻ rằng nhảy vào lửa sẽ thấy mát như vô phòng gắn máy lạnh, người nói dối sẽ bị truy tố.

Nhưng khi người ta công khai nói dối toàn thể công chúng rằng

hút thuốc tăng sức khỏe cho thân thể, thì không thấy ai truy tố. Mà đứng trước các vấn đề có tính cách y học chuyên môn như chuyện thuốc lá gây bệnh ung thư, thì công chúng cũng phải coi là ngây thơ và dốt nát như trẻ em vậy!

Tôi đề nghị một vị luật sư nào rành luật lệ hãy truy tố nhà sản xuất thuốc, nhà làm phim và các người đóng phim đó ra tòa.

Không lẽ cả nước này không còn ai có lương tâm, muốn bảo vệ dân chúng vô tội chống lại bọn con buôn lương gạt sao? Không lý chính phủ chỉ kiểm soát tin tức thiệt trên các báo, còn bọn lương gạt dân chúng thì tha sao?



Người ta chỉ có một lương tâm

Chúng ta không thể cứ dung thứ cho sự dối trá, sự lương gạt tiếp diễn trước mắt mà không lên tiếng. Đó là lý do tại sao phải đánh gục bọn quảng cáo thương mại vô lương tâm, đầu độc công chúng. Đó cũng là lý do phải đánh gục bọn lương gạt chánh trị, bọn bị bơm bằng xương máu đồng bào. Sự im lặng sẽ bị coi là đồng lõa.

Trong tiểu thuyết Vòng Địa Ngục thứ nhất, văn hào Nga Solzhenitsyn tả sự chuyển biến thái độ của một nhà ngoại giao Nga Innokenty Volodin.

Innokenty sanh trong giai cấp ưu đãi của Nga, được hưởng thụ đủ thứ tiện nghi. Làm nhà ngoại giao, anh được sống ở ngoại quốc,

thường thức hương vị của đủ các loại cognac, phân biệt được rượu vang miền sông Rhône khác rượu vang ở Corsica thế nào, may mặc, khiêu vũ, chơi quần vợt, bơi thuyền—Dù trong lúc đó nước Nga đang bị chiến tranh, dân Nga đang khổ khăn khổ Triết lý của vợ chồng anh là: «Người ta chỉ có một đời để sống» vậy thì hãy hưởng thụ đời sống hết mình hưởng thụ tất cả mọi thứ.

Cho đến khi Innokenty bỗng nhận thấy rằng chế độ Cộng Sản Nga mà anh phục vụ, dưới thời Stalin khủng khiếp, là một chế độ độc tài, tàn bạo, đầy rẫy áp bức và bất công. Anh được biết những âm mưu của mật vụ—trong bộ ngoại giao—tìm cách đánh bẫy để bắt bớ bỏ tù, thủ tiêu những nhà bác học. Anh tình cờ đọc một trang nhật ký của mẹ anh để lại, mẹ anh đã chết.

Bà viết: «Trên đời này điều gì là quý báu nhất? Là đừng bao giờ tham dự vào những hành động bất công. Những hành động đó mạnh hơn anh nhiều lắm. Nó có từ đời xưa, và sau này nó vẫn còn. Nhưng đừng bao giờ để nó được thực hiện qua chính bản thân anh!

Sau sáu, bảy năm sống với qui tắc «Người ta chỉ có một đời để sống», chàng Innokenty cảm thấy một qui tắc mới: «Người ta cũng chỉ có một lương tâm» Đừng để cho lương tâm bị hủy hoại! Thế là Innokenty đã chống lại đảng Cộng Sản.

Tôi nghĩ đến qui tắc này của Solzhenitsyn vì biết rằng tương lai gần đây người cầm bút có thể được nhiều dịp thử thách lương tâm của mình.

Quả thật, chúng ta chỉ có một lương tâm, và người cầm bút phải ý thức điều đó hơn ai hết.

Trong bất cứ trường hợp nào, không thể đồng lõa bằng sự im lặng. Solzhenitsyn đã sống 8 năm trong tù ngục của Stalin, và nay vẫn bị áp bức trong nước Nga, nhưng tiếng nói lương tâm của ông hiện vang động khắp thế giới.



LỚP TRẺ HÀ NỘI

BÙI VĂN BÌNH

CHƯƠNG II

Con đường quốc lộ số I trải dài trước mặt từng đoạn đường mất hút nhanh chóng vào đầu xe, hàng cây hai bên đường lùi lại nhanh chóng. Ngồi sau tay lái Huy khe khẽ hát bản « bài ca người lái xe » tới đoạn « Ở những con đường êm như ru » chàng đạp mạnh ga, chiếc xe lồng lên hết tốc lực. Chuyển

đi khu bốn lần này có cả Thành đi theo. Thành là « phu lái », anh mới đi viện về. Hai người tài xế trở mỗi người thả giông suy tư về hai miền xa xăm. Thành thì thấy phần chân, trong chuyến đi này chắc làm ăn được, nên chàng mang đi khá nhiều vốn. Sau chuyến đi chàng sẽ mua một cái donjot, sắm thêm một cái tégan, mua một cái « thanh quát » (I) Những ngày nghỉ phép sẽ là lượt Hồ Tây với Hương cô gái mà chàng vừa « đấu đồ », nghĩ tới những chuyện lãng nhãng của mình chàng bỗng bật cười. Huy ngoảnh sang vui vẻ :

— Cười gì thế này ?

— Tao thấy khoái quá Huy à, tháng cứ năm « miêng » tiêu vật thế này, mà cứ được lái « nghêu » cả đời nhĩ ! Huy gật gật :

— Thế thì « trúng » quá rồi còn gì ! Nhìn Thành đang vui Huy thầm nghĩ ông tướng này tuệch toạc làm đây ; nghĩ vậy ý định lóe lên trong đầu, chàng len giọng.

— Nay Thành ! Mẹ kiếp, chuyện làm ăn cấm không được « bốc lão » đấy nhè, lộ ra thù « rừ » (2) cả ở đời thắng địch nào cũng như mình, nhưng nó khéo giữ mình cũng phải vậy, không thì chết ngắc ! Thanh hiểu ý bạn chàng nói lấy long :

— Yên chí « khổng minh » đi may, tao sợ mày bép xép ấy chứ, tao thì chuyện gì « bốc » được thì « bốc », quan trọng thì « ba không » (3) ngay, sẩy chân thì có nổi ma được, sẩy lời thì an cam ! Yên tâm với Thanh, Huy thủ thủ thần mặt :

— Mỗi lần vào « cửa tư » này : không « phe phẩy » không « tửu gậy » cũng hoài « mất gạo » như chơi ấy mà, tháng nào vào đây cũng thanh « giặc lái » ca, nhiều tháng « phất » cả xe gạo, rồi « che » xe xuống vực, về báo cáo xe trúng đạn bị cháy. Đợt này không làm ăn thì không tuế là người ! Giọng đều đều Huy tiếp :

— Lần trước tao còn biết cả bọn 202 (4) mười sáu thằng vừa chạy vừa « hành » ba con « đàn quân » đi như xốt từ Ninh Bình vào tới Vinh nữa cơ, mẹ kiếp mình đều con thua xa chúng nó. Mười sáu thằng, tháng nào cũng « đồ » « đồ » « đồ » « đồ » « đồ » : Thanh khoai trạ.

— Thế mới đúng chứ mày « hòn đất mà vút lên xe », nửa ngày là đã biết nghe biết cườ » mà lị ! Huy nhìn đồng hồ chàng bàn với bạn :

— Gần trưa rồi, qua Phủ Lý gấu xe, vào làng ăn cơm lén phéng, đầu hot đêm đi. Từ đoạn này chạy ban ngày thì « rừ » ngay, con chó chạy qua đường nó còn bắn trúng, huống chi cái xe !

oOo

Một giờ sau chiếc xe « giải phóng » kín lá nguy trang, trông như lùm cây, rẽ vào con đường nhỏ rồi đổ lại. Hai chàng bước xuống, Huy bắt hàm hời hợt :

— Ê thấy thế nào này ? Thành lắc đầu :

— Mẹ kiếp, như chạy qua bãi tha ma ấy ! Huy là lười.

— Không còn một viên gạch, Nghe đâu nó đánh gần chục trận vào thị xã đấy. Đ... mẹ có cóc khô gì mà cán đau thế ! Thành buồn buồn.

— Ông anh tao tí « rừ » ở đây đấy, có gián điệp này à, một trung đoàn đi « Ba » nghỉ ở ga, một tiểu đoàn tên lửa cũng nghỉ lại. Sáng sớm chẳng có thám thính mẹ gì hết, ập đến là cát bom luôn tan nát cả ! Nhìn lại phía thị xã Phủ Lý hai chàng ngậm ngùi.

— Chắc « thứ dân » « mẽ » oan nhiều lắm. Mẹ kiếp họ được có ba cái, bọn pháo binh « c... chết » thật ! Huy cầu nhàu.

Con đường nhỏ dần, hai người lái xe vào làng. Đầu làng có một cái giếng xây có nhà tắm, khẩu hiệu đánh Mỹ đỏ chói. Làng này nằm gần quốc lộ xung quanh là lũy tre xanh tươi tốt rú bóng mát, phía sau làng là cánh đồng thẳng tắp, xanh rì màu lúa. Thành và Huy bước vào căn nhà đầu làng, nhà lợp ngói cũ, tường xây, cửa gỗ, trông xinh xắn, cách cái sân láng xi măng la bếp, bên cạnh có mấy cây cau và bể nước rêu mọc từng mảng. Người chủ nhà là một bà già đeo kính đang ngồi khâu ở thềm cửa, thấy hai người bước vào bà ngừng tay. Thành đơn đã :

— Chào mẹ ạ ! Huy họa theo :

— Chào mẹ !

Nhìn hai chàng trai mặc quân phục bà mẹ mừng rỡ vui vẻ :

— Vâng chào hai anh, mời hai anh vào nhà ! Hai người bước vào.

— Các anh ngồi chơi ! Bà cụ kéo ghế, rót nước mời hai người. Huy bắt đầu :

— Thưa Mẹ ! Chúng con đi công tác khu bốn, phải nghỉ lại, đêm mới đi được, vào đây quây quà mẹ một lần ! Bà cụ vồn vã :

— Không sao ! Các anh cứ tự nhiên, nhà tôi có vài thằng cũng đi hết cả rồi, còn lại một cô với cậu út thôi, rộng rãi lắm, Bà cụ cởi mở hỏi chuyện :

— Các anh là lái xe phông ?

— Dạ vâng !

— Tôi thấy đồn các anh lái xe ghê lắm ! Thành chột dạ, chàng đỡ ngay.

— Dạ thưa Mẹ có gì đâu ạ ! Bà cụ tiếp :

— Các anh khèn tống ấy chứ Hàng chục máy bay đuổi bắn một chiếc xe mà không ăn thua gì, cứ đứng xem mà thấy phục các anh !

— Dạ ! Dạ ! Thành cười mừng rỡ. Huy hăng hái :

— Chúng con xác định rõ ràng mẹ ạ, « địch đánh ta sửa ta đi, địch cứ đánh, ta cứ đi » chúng con không lo chết, chỉ lo hàng không tới chiến trường thôi ! Bà cụ gật gù.

— Ờ, trai thời loạn mà, thanh niên làng này cũng đi hết cả ! Thành họa theo sôi nổi.

— Vâng, phải đi chứ mẹ. Nó đánh mình, mình không đánh sao được ? Ở nhà lúc này là con không chịu được, đồng bào miền Nam đang cực khổ, chờ đợi mình ! Bà cụ nhìn hai chàng trai cùng trạc con mình trong lòng bà hình thành sự thông cảm triu mến.

— Thế này nhè ! Bà cụ thân mật. Hai anh cứ nghỉ chơi, lát nữa ăn cơm với gia đình, rồi giường đấy hai anh ngủ cho thật khỏe, tối lấy sức mà đi.

— Vâng, Vâng ! cảm ơn mẹ, mẹ cứ mặc chúng con. Huy đơn đã đỡ lời. Bà cụ cầm đồ khâu, tiếp tục công việc bổ dờ. Hai chàng trai bấm nhau, một chàng ngồi nói chuyện với chủ nhà, một chàng tìm chổi quét nhà.

Mặt trời đã đứng bóng, ngoài ngõ có tiếng hát một bản nhạc vui. Bà chủ nhà hơn hờ :

— Ấy cứ thế đấy các anh ạ, con gái con đưa, chưa thấy người đã thấy tiếng ! Hai chàng trai rạng rỡ hẳn lên, Thành vuốt lại mái tóc ba hoa :

— Con gái thời nay phải thế chứ mẹ, họ nổi tiếng khắp thế giới ở điếm này đấy mẹ ạ. Gian khổ khó khăn nhưng vẫn lạc quan vui tươi, các Đoàn đại biểu Quốc tế, đến nước mình cứ là phục sát đất, ra về ai cũng phải công nhận : ở Việt Nam « tiếng hát át tiếng bom ».

— Ừ ừ ! Bà cụ tiếp lời Thành.

— Cũng là nhờ Đảng cả, có ăn có học nó có khác. Thời tôi làm gì được thế này, quần quật cả ngày đâu có biết hát hồng là cái gì !

Cô gái bó chèn trong chiếc áo cánh gụ, may kiểu cách, chiếc quần lụa gọn gàng, tóc kết đuôi sam, dáng khỏe mạnh bước vào, thấy hai chàng người con gái đứng lại. Nàng nhìn đắm đắm, mặt bỗng ửng đỏ, bối rối khó tả. Hai thanh niên Hà nội bấm tay nhau, Cô gái này không biết hai chàng đã ▶

TRUNG HỌC Trường dạy bằng lối : Hướng dẫn chấm bài gửi đến tận nơi bạn cư ngụ ; Rất thích hợp với các bạn quân nhân, công tư chức, vừa đi làm vừa đi học. Đây đủ các lớp bậc TRUNG HỌC.

23 Nguyễn Văn Giai (gần cầu sắt—Đakao—Saigon)
Đ.T. 95.753

Trường TÂN HÀM THỤ

Thỉnh cầu Ban Giám Đốc Trường TÂN HÀM THỤ 23 Nguyễn Văn Giai Saigon gửi ngay cho tôi :

Họ, tên

Địa chỉ

Tập thể lệ, mẫu đơn đề tôi có thể ghi tên theo học (Năm, chừng chỉ)

gặp ở đâu? cặp mắt, cái mũi, cái mồm, đáng người. Thôi đúng rồi, đã gặp rồi! Trông ngực hai chàng đẹp thính thính, người con gái chào mẹ, nàng gật đầu chào hai chàng rồi bước vội vào buồng. Ngủ lưng xuống giường. Nàng cố nặn óc tìm kiếm một cái gì ở hai bộ mặt trẻ trung kia... Đúng hay chẳng? Đêm ấy tối quá mình cũng sợ nữa nên không nhớ rõ mặt chúng! Chợt như tìm ra, nàng nắm chặt tay cổ găng nhớ lại hình bóng hai người. Lúc vụt mình xuống xe mình tóm vào tay nó, có chiếc đồng hồ! Thử ra xem sao? Người con gái bình tĩnh bước ra. Huy, Thành sững sốt tưng lúng. Đôi mắt nàng như phát ra luồng điện chiếu thẳng vào mặt hai người. Đúng rồi, đúng rồi, con nhóc này bữa ở Thanh - Hóa ra đây... Huy nhìn Thành, Thành cũng nhận ra, nỗi lo sợ từ từ phía áp đến, như tên trộm bị cả làng vây bắt, như bị sợi dây vô hình trói chặt, hai chàng tái mặt, ánh mắt nẩy lửa của cô gái, như những chiếc vôi của con bạch tuộc khổng lồ nghêu ngào quần lấy hai người, không thể vùng vẫy được, cả hai nhìn ra quốc lộ tránh cặp mắt đầy thù hằn của cô gái. Cô gái kia cũng cảm thấy vậy, đúng hai thằng này rồi, một thằng đeo chiếc đồng hồ vàng! Sự căm giận từ trong lòng cuộn cuộn bốc lên. Nàng muốn nhào tới cho mỗi thằng một cái bạt tay, rồi tổng cổ ta khỏi nhà cho đỡ bận mắt. Bà mẹ vẫn ngồi khàn nót cho xong đường chỉ cuối, không hay biết. Người con gái đứng lặng ở cửa buồng, những hình ảnh đều cáng hiện đến với nàng rõ ràng. Một đêm, nàng đi nhờ xe từ Ninh - binh về đây, đêm không trăng sao, nàng ngồi giữa hai thằng lái xe. Chiếc xe đang chạy bỗng dừng rẽ vào một

giới thiệu sách

Tòa soạn Đời vừa nhận được các tập sách mới sau đây. Xin ân cần giới thiệu cùng bạn đọc và cảm ơn các tác giả, các nhà xuất bản.

1) QUỐC VĂN LỚP 6 VÀ LỚP 7:

THẾ UYÊN soạn. Thái Độ xuất bản—Chương trình cập nhật hoá 71-72

2) MINH ĐỨC:

tập san của VIỆN ĐẠI HỌC MINH ĐỨC Saigon số ra mắt số 1 và 2 (tháng 6 & 7-72) với chủ đề: phát triển và giáo dục

3) NGỌN CỎ NGÂM NGŨI:

tập truyện của TRẦN HOÀI THƯ, cây bút ký quen thuộc trên tuần báo Đời. Tiếng Việt xuất bản

4) CHINH PHỤ NGÂM DIỄN ÂM TÂN KHÚC:

«của PHAN HUY ÍCH», do NGUYỄN VĂN XUÂN tìm in. Cuộc tranh luận về dịch giả Chinh Phụ Ngâm từ năm 1926 đến nay, đã có một tiếng nói quyết định. Câu hỏi là «Ai là dịch giả bản chinh phụ ngâm đang lưu hành, Đoàn thị Điểm hay Phan Huy Ích?»

khúc quẹo tắt máy, thế rồi đưa bít mồm, đưa còi quần nàng. Thật bất ngờ, không chống đỡ kịp, nàng đau đớn giãy giụa trong sự tuyệt-vọng. Từ đêm ấy đến nay gần ba tháng, nàng âm thầm chịu đựng, dấu kín chuyện nhục nhã này. Điều này làm cho nàng quên đi, nhưng rồi sao chúng lại vào mặt đến đây, đổ thêm dầu vào ngọn lửa căm giận đang âm ỉ nung nấu trong lòng nàng. Bỗng nhiên người con gái sẵn tới trước mặt Huy và Thành nàng sững giọng:

— Hai anh tới đây làm gì? Bà mẹ ngược mắt nhìn con ngạc nhiên:

— Ô hay, cái con này! Các anh ấy là lái xe vào nghỉ nhờ nhà mình, mày điên đấy à? Cô gái gật lên giận dữ:

— Con không điên gì cả! Cút! Nàng chỉ ra ngoài cổng, tay vờ lấy chiếc ghế đầu. Hai chàng thanh niên ôm đầu chạy vụt ra ngoài. Bà mẹ không hiểu đầu đuôi ra sao, thấy con gái bứt tóc, dậm chân nức nở. Bà quỳnh cả lên.

— Khô quá! Các anh ấy làm gì mày? Người ta làm sao? Mày nói tao nghe! Người con gái chạy vào buồng nàng áp chặt mặt xuống chiếc gối, bịt lại tiếng khóc mỗi lúc một to.

(CÒN NỮA)

Chú Thích: (1) áo măng tô cải cách may bằng vinilon

(2) «rù» — chết

(3) «ba không» phong trào cảnh giác cách mạng do chính quyền phát động (1) không biết, (2) không thấy, (3) không nghe. (4) «202» đoàn xe nổi tiếng trên những đoạn đường khu bốn.

ông Hoàng xuân Hãn đã biện hộ bản quyền cho Phan Huy Ích từ 20 năm nay. Nguyễn Văn Xuân đã cung cấp thêm một chứng liệu cho lập luận của Hoàng xuân Hãn một chứng liệu vô cùng quan trọng. Đó là bản Chinh phụ Ngâm bằng chữ Nôm, với lời tựa, từ năm 1801.

Các giáo sư quốc văn và sinh viên Văn Chương V.N có thêm một tài liệu quan trọng.

5) LỘT TRẦN VIỆT NGŨ:

Tác phẩm của BÌNH NGUYỄN LỘC, nghiên cứu về ngôn ngữ Việt so sánh với tiếng nói của gần 30 dân tộc từ miền Đông Á tới các hải đảo Thái Bình Dương. Theo tác giả đây là một bằng chứng nữa cho thuyết nhân chủng mà ông đã chủ trương từ cuốn «nguồn gốc Mã lai của dân tộc Việt Nam»

6) CÔ BÉ TREO MỪNG:

tác phẩm thứ tư được xuất bản trong vòng một năm của một nhà văn trẻ quen thuộc. Tập truyện đặc sắc và lời cuốn nhất của Hoàng Ngọc Tuấn — Yêu thương và khát vọng của tuổi trẻ — Tri Đăng xuất bản.

7) CHỨNG NHÂN CỦA MỘT THỜI ĐẠI

đã có bản tập truyện Hoàng Hải Thủy — Tân Văn ấn hành.

diễn tiến của hội đàm Ba Lê

(TIẾP THEO TRANG 10)

2— Phải có cuộc ngưng bắn có quốc tế giám sát trên toàn cõi Đông Dương. Một khi binh sĩ được phóng thích, một khi cuộc ngưng bắn được quốc tế giám sát bắt đầu thì Hoa Kỳ sẽ ngưng tất cả những hành động vũ lực ở Đông Dương và lúc đó Hoa Kỳ sẽ tiến hành một cuộc triệt thoái hoàn toàn tất cả quân đội ra khỏi VN trong vòng 1 tháng.

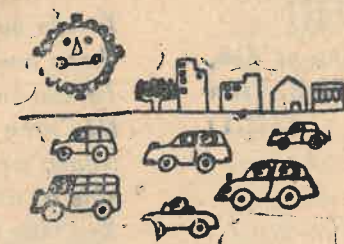
Lập trường 8 điểm ngày 26-1-72 của VNCH, lập trường 7 điểm 21-7-71 của MTGPMN, lập trường 2 điểm ngày 8-5 của Hoa Kỳ là những quan điểm căn bản của các phe thương thuyết tuy dựa trên các lập trường người ta thấy có nhiều điểm tương đồng đã xích lại gần hơn so với lúc đầu nhưng người ta vẫn phải mong đợi những biến cố mới để hy vọng đi đến một giải pháp cho chiến cuộc VN.

Nói đến hòa đàm Ba Lê chúng ta không nên quên các cuộc mật đàm giữa Lê đức Thọ và Kissinger bắt đầu từ ngày 4-8-69. Kể từ đó đến nay đã có trên 15 cuộc gặp gỡ giữa đôi bên, những cuộc gặp gỡ này có lúc sắp đặt đến một giải pháp cho vấn đề VN. Sau 13 lần họp mật và bị gián đoạn Kissinger và Lê đức Thọ lại gặp nhau hai lần kể từ lúc hội đàm Ba Lê tái nhóm. Ngày 19-7-72 là phiên họp mật sau nhất kể dài trong 6 tiếng đồng hồ và hai bên đều đồng ý không tiết lộ chi tiết của cuộc gặp gỡ. Tuy

phát ngôn viên tòa Bạch Ốc không tiết lộ chi tiết về kết quả của cuộc mật đàm nhưng dư luận lại đây đều tin tưởng là viễn ảnh liên triển trong cuộc thương thuyết để chấm dứt chiến cuộc VN hiện rất thuận lợi.

Những yếu tố để hy vọng hòa đàm Ba Lê thành tựu

Dầu sao thì cuộc chiến VN đã đến cao điểm tột độ của nó. Từ chiến trường An Lộc qua Kontum đến Quảng Trị, những con đường máu mang tên quốc lộ 13, và đại lộ Kinh hoàng Mỹ Chánh Quảng Trị đã đi vào lịch sử nhân loại. Sự tàn nhẫn và bất nhân đã đến tột điểm què hương VN đã tan nát và dân tộc VN đã xác xơ. Trên mặt trận vẫn chưa phân thắng bại, một giải pháp đạt được tại hội đàm Ba Lê để chấm dứt chiến tranh vẫn là một điều lý tưởng và có thể thực hiện được.



Căn cứ vào diễn tiến của tình hình với nhiều yếu tố khiến người ta có thể tin tưởng rằng cuộc hội đàm Ba Lê sẽ thành tựu. Xét về phương diện hình thức những điểm sau đây đáng chú ý.

— Giọng điệu của hai bên qua phiên nhóm 150 và 151 bớt gay gắt, bên nào cũng hứa hẹn cửu xét đề nghị bên kia.

— Cuộc mật đàm gần đây giữa Kissinger và Lê đức Thọ đã kéo dài trong 6 tiếng đồng hồ và nội dung được giữ kín, nếu không có vấn đề gì hứa hẹn chắc chắn họ không thể nào gặp nhau lâu đến thế.

— Nixon, Kissinger và Thọ đều nghĩ rằng mỗi bên sẽ còn thảo luận nghiêm chỉnh.

— Những phiên họp mật đàm sẽ được công bố một nửa.

(Từ 4-8-68 đến 5/72 các cuộc mật nghị hoàn toàn bí mật)

Về nội dung các lý do sau đây cho thấy một giải pháp thương thuyết sẽ đạt được vào cuối năm căn cứ vào các biến chuyển quốc tế cũng như tình hình quân sự ở Đông Dương cùng với cuộc bầu cử của Hoa Kỳ.

Đối với Tổng Thống Nixon đạt được một giải pháp chính trị từ nay đến ngày 7/11/72 là một điều lý tưởng cho cuộc vận động tuyển cử để giúp ông ngồi lại bốn năm nữa tại Tòa Bạch Ốc, một giải pháp như thế sẽ giúp ông đánh bại Mc Govern một cách dễ dàng, điều này có lẽ Tổng Thống Mỹ đã lưu ý và sẽ thực hành.

— Bắc Việt có thể đòi hỏi thêm một số nhân nhượng của phe bên này và cũng sẵn sàng nhân nhượng một vài điểm để hai bên có thể tiến tới một giải pháp tốt đẹp. BV cũng nghĩ đến sự nguy hiểm sau ngày Tổng Thống Nixon đắc cử mà chưa đạt được giải pháp cho vấn đề VN.

— Sau hết là sự thất bại phần nửa trong cuộc tấn công của họ vào miền Nam gần 4 tháng qua cùng những sự tàn phá do cuộc tái oanh tạc và phong tỏa của Mỹ. Thêm vào đó sự cải thiện bang giao Mỹ Nga, Mỹ Trung Cộng ngày một tốt đẹp, sự ủng hộ của các nước cộng sản đàn anh không còn nhiệt thành nữa nên Bắc Việt buộc lòng phải có thái độ mềm dẻo để đạt đến một thỏa hiệp trong lúc này may ra họ còn được một cái gì sau mấy mươi năm chinh chiến hơn là họ sẽ không được gì nếu Nixon đắc cử nhiệm kỳ tới.

Từ những dẫn chứng trên cho ta một sự lạc quan và hy vọng hòa đàm Ba Lê về Việt Nam sẽ có cơ thành tựu và sẽ có tiến bộ rõ rệt vào những phiên họp tới để sớm chấm dứt cuộc chiến đầy bi thương này.

NGUYỄN NGỌC ĐIỀN



NGÀY VỀ QUẢNG TRỊ

Viết cho những chiến sĩ Dù,
TQLC — Riêng cho Bích, Trần
Lãng Tử TĐ8/Dù. (TR.T)

Quảng Trị ơi
Điệu kèn đồng chiều nay rộn rã
Nhạc quân hành vang dội trong sương
Những đứa con Việt Nam
Say sưa làm lịch sử
Đang trở về dựng lại quê hương
Trên bước đi những đoàn trai trẻ
Muôn tâm hồn hờn căm réo gọi
Thật u buồn, Quảng Trị xót xa!

Quảng Trị ơi
Đoàn con yêu đã về cố quận
Xác quân thù máy chảy đầy sông

Xương đồng bào phơi trắng cánh đồng
Ôi tang thương
Chết ngất một trời mùa hạ!
Bao u sầu, hồn ta mệnh mông
Bước ta đi rã rời qua phố
Chiến thắng rồi sao ta đau khổ?
— Ôi còn đâu làng mạc quê xưa?
Còn đâu nữa! Quảng Trị ơi, còn chi nữa
Những đêm trăng xa xăm ngày cũ
Ánh dịu dàng soi bóng Hân Giang
Chừ đây lớp lớp hoang tàn
Trong ta rộn rã, muôn vằn nhớ thương
Đâu những con đường
Xưa đi ngày hai buổi
Ôm mộng mơ theo dệt mối tình đầu
Ôi những con đường thao thức suốt đêm thâu
Đam mê nhớ
Một thời em áo trắng
Còn đâu nữa giọng hò xa vắng
Những đò phiến Cam Lộ đi về?
Đâu những chiều vang bóng xế
Tiếng chuông chùa Ái Tử dong đưa?
Nhớ thương, nhớ mấy cho vừa!

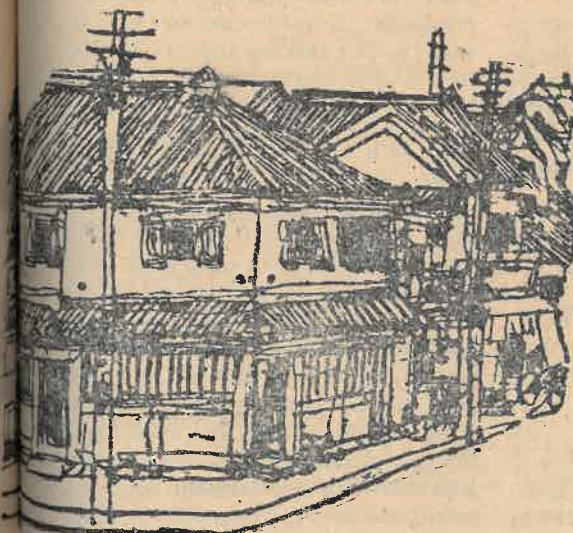
Ta vẫn bước
Bước hoang khắp nẻo
Từ Gio Linh điêu tàn khô héo
Đến rừng thông Gia Định buồn đau
Người mẹ già ngày xưa, giờ đâu?
«Mẹ ơi năm tháng giải đầu
Xác thân của mẹ chân cầu nào đây?
Quảng Trị ơi, thương nhớ ngất ngây
Tang thương chết ngất sầu đầy con tim

Ta vẫn đi
Hoàng hôn gợi nhớ
Bước không hồn, chợ Sãi hoang liêu
Bến xưa, còn đầy đò hiều
Người xưa đâu thấy, sóng triều khóc than
Đây, quê em Bồ Bản
Đã mất rồi, những tiếng nhặt khoan
Những điệu hò tình tứ

Em ơi, bây giờ viễn xứ
Liếng ru nào gọi nhớ quê xa!
Đây Vĩnh Định, sông đào vương vấn
Nhớ người tình bé nhỏ bên sông
«Bây giờ cô bé rày còn không
Hay em đã ngủ trên đồng Diên Sanh!»
Quên không đành, ta quên sao đành
Những ngày vàng bến đò Tân Định
Những đi, về, ngược miền Mai Lĩnh
Ru hồn ta mối tình mong manh!

Quảng Trị ơi
Chiều nay ta về đó
Hai bàn tay nhỏ
Hùng khí ngất trời
Nối kết anh em!
Ta dựng xây những gì gãy đổ
Đề trả thù lũ giặc hung hăng
Cùng nhau dựng lại ánh hoa đăng
Tình đã vẹn đoàn hùng binh qua phố

TRÌNH TOAN
30-6-72



XƯƠNG TRẮNG QUÊ NGƯỜI

ăn sò cho đủ chất voi
mai đây xương sẽ vun bồi đất hoang
sữa ngày xưa mẹ đã mang
cơm này lúa chín trên đồng quê hương
một đời lịch sử nước non
súng gươm người khác hao mòn thân ta

THANH UYÊN VŨ

AN LỘC QUÊ HƯƠNG NGẠO NGHỀ

vùng đất chết bỗng bừng sức sống
tôi trở về An Lộc của ngày xưa
tay ghì súng, mắt rừng rừng lệ nóng
chiến tranh ơi! dài mãi đến bao giờ?
từng xác giặc phơi thây trên hàng rào phòng thủ

lửa hận thù thấp sáng cõi hồn tôi
những viên đạn reo vang trời hùng khí
tôi trở về An Lộc của tôi ơi!
chiều hôm nay trên đại lộ Hoàng Hôn
xác quân giặc, chất ngút cao thành núi
tôi nhận diện quê hương ngày tôi lớn
An Lộc thuở nào, chừ đổ nát tan hoang
mẹ già gục chết trên đường chạy loạn
mắt khói sương rực lửa kinh hoàng
đại pháo giặc, nổ rền vang thành phố
muôn mảnh đạn hồng, gây thương tích quê hương!

từng xác chết, từng xác chết — đồng bào tôi đó

không tội tình cũng gục ngã đau thương
chiến xa địch, nằm nghiêng ngả dọc đường
thây quân giặc, chân trời chật trong xích xiềng
giải phóng

An Lộc ơi! thành phố bừng sức sống
chín mươi hai ngày anh dũng giữ quê hương
đêm không còn vang tiếng súng thê lương
trời rực sáng — sáng niềm vui chiến sĩ

ĐẠ HUYỀN
KBC 4820ICTCT

DOÃN QUỐC SỸ

Nghe đàn

(hay là : Đọc ĐIỀU TRẦN 1972 của Lê Huy Linh Vũ)

Trưa ngày thứ năm 20 tháng 7— ngày quốc hận—từ trên phố về tôi nhận được tập ĐIỀU TRẦN 1972 của Lê Huy Linh Vũ.

Tôi đọc một mạch như vẫn thường đọc hoặc nghe những lời mà do trực giác tôi linh cảm được ngay đó là những lời kết tinh của một tấm lòng đã biến thành hoa hương dương và đá vọng phu. Ý tôi muốn nói tấm lòng thao thức hướng về dân tộc, đau đáu lo nghĩ về lẽ tồn vong của dân tộc và tấm lòng đó có thể hóa đá để còn đó như một nỗi nhớ mãi mãi, nếu chẳng may Điều Trần 1972 rơi vào trường hợp hăm hiu bị hắt hủi như trường hợp những Điều trần của cụ Nguyễn Trường Tộ hai trăm năm trước đây.

Cuốn điều trần (còn là bản thảo quay ronéo) gồm năm đề mục lớn. Từ đại cương sắp xếp thứ tự các đề mục đến nội dung trình bày thứ tự từng đề mục đều cho ta thấy nổi bật tinh thần khoa học hợp lý và rất thực tế của một tấm lòng chân thành với quốc gia dân tộc nói chung và với quân lực Việt Nam Cộng hòa nói riêng.

Chương thứ nhất — tôi cứ mạo muội mệnh danh đó là «Chương», mang tên «Từ Điện Biên Phủ...Đến Quảng Trị» là cái nhìn tổng quát một tình hình, là tiếng kêu đau đầu tiên khi da thịt bị xước nát vì kẽm gai thực tế. Chiến thuật «phòng thủ Chu Vi và Điện Biên» của De Castries xưa áp dụng tại Điện Biên Phủ yếu kém như vậy, lỗi thời như vậy sao tướng Vũ Văn Giai còn đem áp

dụng phòng thủ Quảng Trị? Phải cấp tốc duyệt xét lại các kế hoạch phòng thủ và thay đổi chiến thuật phòng thủ mà nét chính là phải lập tức «ưu động hóa các đơn vị» để biến đổi thể phòng thủ yếu kém, cũ mòn, lạc hậu xưa thành thể «phòng thủ chủ động» thông minh và hữu hiệu.

Chương thứ hai «Làm Thế Nào Khỏa Mồm Pháo địch». Nhất là pháo của Võ Nguyên Giáp, ngày nay được thực thi một cách cực kỳ bất nhân, không chỉ pháo vào quân đội ta mà còn pháo thẳng tay tạt nhãn không dấu điểm vào dân dân tay không nữa.

Và tác giả Điều Trần 1972 nêu đề nghị, những nét chính đơn giản hợp lý và hữu hiệu của kế hoạch khóa mồm pháo địch.

Rồi chương ba : «Chiến thuật Chiến Lược Nào Tránh Cho Dân Khỏi Bị Kẹt Giữa Lửa Đạn Chiến Trường?» Chương bốn : «B-52 Hữu Hiệu Đến Mức Nào?» Chương năm: «Tất Cả Cho Tiền Tuyến».

Năm chương đề cập đến năm vấn đề nóng hổi thực tại. Lý trí sáng suốt vượt chững những đêm trường, nghiền ngẫm những nhọc nhằn, dùng sức mạnh ưu việt thời bùng những ưu điểm thành những vùng hào quang, chân thành vạch con đường thẳng đơn giản của bước đi tất yếu kết tinh. Nhưng sót sa thay, tiếng nói nhũn nhặn chân thành và khẩn thiết không những không được thông cảm mà còn bị ngăn chặn không được cho phép ấn hành.

Điều Trần 1972 với năm đề mục trên nóng hổi thực tại và có tính chất cứu bệnh như cứu hỏa chính là những liều thuốc cần thiết và thích hợp cho giai đoạn «tổ quốc lâm nguy» này mà nay đánh phải phổ biến cho một số thân hữu dưới hình thức bản thảo quay ronéo! Đó cũng là một nét chân mạch cho chúng ta hiểu rằng đã mất, đã tiệt, lửa lò như cộng sản Bắc Việt mà vẫn còn ngóc cổ mở miệng được không phải là không có lý do.

Tuy nhiên ý kiến tác giả Điều Trần 1972 muốn khơi thành một chiến dịch điều trần gom góp hết những sáng kiến chuyên môn và nhiệt thành vạch thành lối đi lịch sử cho mọi người cùng tiến, ý kiến đó tôi tán thành vô cùng và chính Lê Huy Linh Vũ hãy là viên thuyền trưởng thức tỉnh đảm nhiệm công tác này.

Thực tình những ý kiến về mọi lãnh vực hoạt động của đất nước : Chính trị, giáo dục, kinh tế...vẫn được nêu lên đều đều đầy chữ, nhưng những tiếng nói không thiếu chân thành và nồng nhiệt đó, vì tản mạn quá, nên cũng chẳng khác gì những hòn sỏi có đơn ném mất tầm dưới đáy nước ao tù. Những ý kiến đó nếu như từ nay có được một người sẵn sàng lãnh «nghị» điều trần, thu thập lấy, phân loại, kết tinh, hệ thống hóa, để trình bày thành một đề tài theo mạch lạc khoa học, y như ĐIỀU TRẦN 1972 đã được trình bày, nghĩa là nhận định và đặt vấn đề theo sát thực trạng, đề

ngợi những chiều hướng giải quyết khác nhau, những chương trình ngắn hạn và dài hạn của mỗi giải pháp.

Đã từ lâu, và cho tới nay bây giờ, theo sự nhận định của tôi, người quốc gia vẫn là kẻ bốn bề thụ địch, trong tay không một tác khí giới hay đúng hơn, họ chỉ có hai thứ khí giới là lòng nhẫn nại và trí thông minh, lòng nhẫn nại để chịu đựng, trí thông minh để biết lúc nào nên cần rằng im lặng chịu đựng (vì có nói ra cũng vô ích, chỉ làm giảm mất sức chịu đựng của mình), lúc nào có thể cất lên lời nói.

Và tôi đồng ý tác giả ĐIỀU TRẦN 1972 là lúc này chúng ta có thể cất tiếng nói được, tiếng nói ấy chắc sẽ vô cùng hữu hiệu giúp những người đương nắm quyền hành đất nước này làm trọn được nhiệm vụ lịch sử của họ.

Quả thực bây giờ miền quốc gia đương ở điểm có khí thế «thừa thắng xông lên».

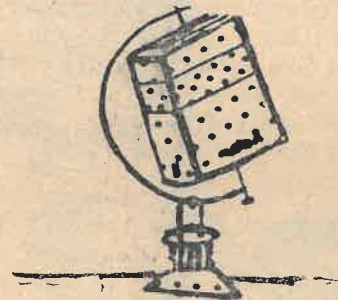
Năm 1954, hiệp định Genève chia cắt đất nước và ngót một triệu người di cư, đã là một chất xúc tác thần diệu để cho miền quốc gia thừa thắng xông lên. Hai năm sau — có thể kể từ 1957 trở đi — Anh em nhà Diệm làm hỏng.

Năm 1963, với cuộc «cách mạng» lật đổ «Ngô triều» tháng 11, miền quốc gia lại một phen có được chất men «thừa thắng xông lên», nhưng chỉ mấy ngày sau đó, khi ông Nguyễn Ngọc Thơ, cựu phó Tổng Thống Ngô Triều, đứng bên cạnh đại tướng Dương văn Minh trong cuộc duyệt thành cách mạng thành tựu thì bóng hoa cách mạng đã lập tức hiện nguyên hình bóng hoa giấy nhàu nát, như bản, và người ta đã thực sự vứt nó vào thùng rác từ ngay đó.

Ngày nay với cái đẹp bi hùng của An Lộc tử thủ; với cái đẹp kiêu hùng của tái chiếm Quảng Trị từng khu phố, từng mái nhà, từng tấc đất, cho đến khi lá cờ vàng ba vạch đỏ của ta được thực sự tung bay giữa khu vực cổ thành ngày 25-7 ; với nét «bi-hùng-văn-hóa» không còn thể thấy ở bất kỳ đâu

trên thế giới, ông già 64 tuổi cũng mẹ trên 80 tuổi chạy giặc cộng sản qua bốn bờ Mỹ Chánh, Quảng Trị ; khi cần nhắc thêm từ đến đoạn đường kinh hoàng Quảng Trị, thị trấn nhỏ nhoi An Lộc với cường độ va chính xác của pháo binh CS rớt lên sinh mạng những người dân hiền vô tội, thì TT Nguyễn văn Thiệu quả đã hô lên rất đúng lúc khẩu hiệu «Thừa thắng xông lên».

Trong lúc tối cao thượng cấp nêu khẩu hiệu «thừa thắng xông lên» tiếng nói đơn giản của Điều Trần 1972 bị bóp nghẹt tự ngay cấp thừa hành bên dưới. Kể cũng



mĩa mai thay ! Nhưng trong cái rủi có cái may chính vì thế mà Lê Huy Linh Vũ nảy ra ý kiến làm điều trần.

Lúc này chúng ta có thể cất tiếng nói được. Tiếng nói văn minh ảo hóa. Biết bệnh đã là khỏi bệnh một nửa,

Mỗi người sinh ra với một nghiệp dĩ của mình, đi cho trọn đường trần, làm cho trọn nghiệp ! Mà nghiệp của Lê Huy Linh Vũ, tôi xin nhắc lại, rõ ràng là nghiệp của vị thuyền trưởng (con thuyền điều trần) rồi.

Chỉ xin họ Lê nhớ cho rằng chúng ta có cả một đội thuyền, mỗi thuyền trưởng chịu trách nhiệm con thuyền của mình, mỗi thuyền trưởng là một tấm kính trưng thu và kết tinh nhiệt lượng cho từng ngành mình đảm trách, tất cả các thuyền trưởng vẫn có thể luôn luôn hỗ trợ cho nhau, nhưng đừng vị thuyền trưởng nào nghĩ chỉ thuyền mình mới là soái thuyền làm trung tâm cho bốn bề châu tuần.

Cái sợ thiếu nhiệt thành, chứ nhiệt thành đã có dư như Lê Huy Linh Vũ thì khó gì mà anh c ăng có thể, sau đây, thực hiện được một «bộ tự điển kế hoạch» uyển chuyển cho mọi giai đoạn tiến triển cùng thời gian và đồng thời — sao không nhỉ — cũng là một bộ đã sử toàn diện.

Cho đến bây giờ, khi giới, chúng ta có gì đâu, ngoài lời nói, khi thấy là nói được. Nhưng một que diêm có thể làm nên đám cháy rừng, và cò nhơn hà chẳng đã nói người có đức coi cục đất như cục vàng, vậy đi thì cứ đi cho trọn đường trần, làm thì làm cho trọn nghiệp !

Tôi thành thật cảm ơn tác giả Lê Huy Linh Vũ đã gửi tập ĐIỀU TRẦN 1972 cho tôi (và chắc hẳn là còn cho nhiều người nữa) như một tiếng đàn gửi cho người tri âm.

Để kết thúc bài này và cũng là để đáp lại tấm thịnh tình của anh Lê, tôi xin sao chép lại đây, ý kiến về đời sống con người nguyên tác «Mein Weltbild» của Einstein, bản dịch Anh Văn của Alan Harris, bản dịch Việt văn của ông bạn già chủ thiết của tôi, anh Lê vào P

(Xem tiếp trang 55)

HÀNG TUẦN BẠN ĐÃ ĐỌC :

tuần báo ĐỜI

Phát hành mỗi chiều thứ năm

THÌ HÀNG NGÀY BẠN KHÔNG THỂ QUÊN :

nhật báo SÔNG THẦN



GIỮA NHỮNG NGƯỜI ĐÃ CHẾT

HAI

Người thiếu phụ nước mắt nhìn Mạnh. Đôi mắt nặng như nàng buồn ngủ.

— Xin lỗi bà... Tôi xin tự giới thiệu... Tôi là Mạnh. Tôi từ Sài Gòn tới Quy Nhơn tìm bà..

Nàng vẫn ngồi im nhìn chàng, sự ngạc nhiên trong mắt nàng bây giờ chen lẫn khó chịu. Rồi nàng ngoài cổ nhìn sang hai bên như để xem gã đàn ông tên Lầu có nhìn thấy người đàn ông lạ mặt này hỏi chuyện nàng hay không. Mạnh nói vội:

— Bà có phải là bà Thịnh ??

Chàng tránh dùng hai tiếng Kiều Dung, như đó là một danh từ thiêng liêng không thể đem ra nói với người thiếu phụ chơi bởi không rõ tiền mà cũng không đất tiền lắm đang ngồi không thanh lịch chút nào trước mặt chàng.

Tiếng nhạc quá lớn làm người thiếu phụ nghiêng tai:

— Ông nói ai ??

Giọng nàng vừa nặng vừa đục.

— Bà có phải là bà Thịnh ??

Nàng lắc đầu:

— Ông lầm rồi. Tôi không phải là bà Thịnh.

— Bà cho tôi biết tên bà ??

Mạnh hỏi một câu thật ngang và vô lễ, nhưng rồi người thiếu phụ không tỏ vẻ gì bất mãn, trái lại nàng như thích thú khi thấy đàn ông lạ tìm cách làm quen với nàng. Cách làm quen càng thô lỗ và vô lý chừng nào càng tỏ ra nàng có sức quyến rũ đàn ông chừng ấy. Lần mới trẻ của nàng hơi nhếch lên trong nụ cười nửa miệng nhạo nửa tỏ ra cho người lạ biết nàng đọc được tâm địa của y:

— Tên tôi hả ?? Ông hỏi tên tôi làm chi ??

Mạnh ấp úng:

— Tôi cần biết... Thật mà.. tôi cần..

Chàng đã dờm quay lưng vì thấy mình lộ bệnh và thô kệch quá, nánh bồng trả lời:

— Tên tôi là Quỳnh..

Mạnh đứng ngẩn nhìn nàng trong lúc nàng nhìn xuống mặt bàn. Chàng muốn nói nhiều với nàng nhưng không biết dùng lời lẽ gì để nói.

Người thiếu phụ rút điều thuốc lá trong bao thuốc để trên bàn. Trong một cử chỉ thật máy móc, Mạnh làm mà không nghĩ—Mạnh rút chiếc bật lửa

trong túi ra đánh lửa cho nàng châm thuốc. Vành môi nàng chúm lại quanh điều thuốc và mắt nàng nhìn xuống chiếc bật lửa Dunhill, di vật duy nhất chàng giữ được của người đã chết.

Và ánh lửa sáng lên từ chiếc Dunhill soi vào khuôn mặt người thiếu phụ vừa xưng tên là Quỳnh làm cho Mạnh la lên: « Kiều Dung ». Tiếng kêu đó chỉ là tiếng kêu trong tim chàng, trong hồn chàng, nó không thoát ra khỏi người chàng nên Quỳnh không nghe thấy. Cả hồn lẫn xác Mạnh bàng hoàng, choáng váng vì chàng đã tìm lại được nàng. Những lời thô kệch của Quỳnh biến đi. Trong đây phút ngắn ngủi đó nàng là Kiều Dung. Đứng khuôn mặt nàng, bờ vai nàng, vành môi nàng. Tất cả chỉ to hơn hai năm trước một chút, Mạnh tưởng như chàng đang bật quẹt cho Kiều Dung hút thuốc trong một nhà hàng nào đó ở Saigon, khi nàng chưa chết, khi chàng đang yêu nàng.

Tuy không nhìn thấy rõ, vì ánh sáng trong phòng an có khiêu vũ lậu này mờ tối khi nhạc vũ nổi lên Mạnh cũng cảm thấy làn môi Quỳnh khô héo, làn da nhiều nếp nhăn mà làn phấn son dày không che dấu nổi. Nhưng Quỳnh vẫn có nhiều vẻ giống Kiều Dung. Mạnh không thể phân biệt những điểm gì giống, chàng nghĩ nếu chàng được ôm Quỳnh trong tay, được tự do tìm kiếm trên da thịt Quỳnh, chàng có thể biết rõ.

Mạnh vẫn đứng, lưng hơi khom xuống, và Quỳnh vẫn ngồi. Chàng đã được mời ngồi, và nói chuyện đang hoàng, trang trọng mặc dầu chàng là người đàn ông xa lạ chưa từng quen biết với nàng. Hoặc Kiều Dung sẽ chỉ nhìn chàng bằng đôi mắt rất nghiêm trang và chàng đã phải cúi đầu lầm lũi đi.

Mạnh biết rõ hơn ai hết điệu bộ cùng ngôn ngữ của chàng lúc đó cũng què quặt không kém gì Quỳnh — chàng tự biết mình là một anh chàng nhà quê tàn tỉnh đàn bà lạ, những gì gọi là lãng mạn, thơ mộng của chuyện đi tìm mơ hồ này đã tan biến — nhưng chàng vẫn phải tiếp tục:

— Quỳnh... Tôi xin lỗi... Cái tên nghe quen quá... Có phải cô... bà Quỳnh mới ở Saigon ra chơi Quy Nhơn không ạ?

— Thưa không.

Mạnh hỏi gạn:

— Hai năm trước chắc có ở Saigon ??

— Không.

— Sao dấu tôi ??

Người đàn bà nhủi mắt lại nhìn Mạnh, vẻ ngạc nhiên trên mặt nàng nặng những bức dọc:

— Ông này hỏi chi kỳ vậy ??

— Khi trông thấy tôi tới...cô đã nhận ra tôi là ai rồi. Tôi biết...cô biết tôi đi tìm cô. Cô giả vờ... Nói cho cô biết không lừa nổi tôi đâu..

Người đàn bà nháo nhác tìm quanh gã đàn ông bị con: Mạnh lùi lại, chàng Lống thấy rõ sự lộ bệnh vô lý và không cần thiết của mình. Nếu gã đàn ông tên Lầu kia trở lại, chàng sẽ ăn nói sao với gã ?? Chàng ấp úng:

— Xin lỗi...Xin lỗi...

Chàng cúi đầu lên lời qua những hàng ghế bước ra ngoài. Chàng đi như người mất hồn ra khỏi khách sạn và đi lang thang trong các đường phố đèn mờ của thị xã. Khi tới bờ biển, chàng ngồi lên một tảng đá nhìn ra khơi. Biển đen kịt. Ở phía chàng biết có nhà thương phung Qui Hòa, nơi thi sĩ Hàn Mặc Tử mấy chục năm trước đã sống những ngày cuối và đã chết nghèo nàn, cô độc, chàng thấy thấp thoáng ánh đèn. Trên núi cao cũng có ánh đèn. Người Mỹ dựng lên trên núi đó một dàn Radar một đài phát hình ti vi.

Mạnh tỉnh lại. Chàng sắp xếp lại những sự việc vừa xảy ra và suy nghĩ mình nên làm gì. Chàng đã tìm lại được người đàn bà có hình dạng giống Kiều Dung. Đó là điều quan trọng nhất. Nàng nói nàng không phải là Kiều Dung, nhưng chuyện đó không can hệ, linh hồn Kiều Dung có thể sống trong thân thể người đàn bà tên là Quỳnh đó mà chính quyền không biết.

Mạnh quyết định ở lại Qui Nhơn. Linh tính báo cho chàng biết chàng sẽ còn cơ hội được gần Quỳnh.

Chàng trở về khách sạn lúc 11 giờ đêm, thần trí thanh thản và tự tin hơn. Cả một mặt tiền khách sạn giăng đèn xanh đỏ trông xa như nơi có dạ hội. Những người sống trong khách sạn này như không bao giờ ngủ. Mạnh gặp lại chủ bồi phòng quen trên hành lang.

— Nay chú... tôi nhờ chú việc này...

Chủ bồi phòng nhếch mép cười và chờ đợi với một vẻ thông cảm. Những ông khách có tuổi ngụ hotel khi có việc cần nhớ đến bồi phòng đa số chỉ là việc gọi gái, những người khách trẻ tuổi xông xáo tự tìm lấy. Bồi phòng ít khi lấy được tiền của những người khách trẻ tuổi. Chú nghĩ rằng Mạnh cũng sắp nhờ chú tìm cho một em tốt.

— Cái nhà ông Lầu đó..Ông ban sáng chú chỉ cho tôi đó—Mạnh tiếp, giọng bí mật—Ông Lầu ở đây với một cô. Tôi nhờ chú tìm giúp tôi tên cô ấy là gì ??

Chủ bồi hơi ngạc nhiên:

— Ông hỏi làm chi ?? cô ấy đâu có « đi khách ».

— Không phải chuyện ấy, tôi muốn hỏi cho biết. Tôi có việc riêng cần biết tên cô ấy. Không phải hỏi để tính chuyện bậy bạ đâu. Muốn gái thì ở đây thiếu gì. Tôi có việc riêng..

Chàng dúm vào tay gã bồi từ giấy bạc. Gã bỏ tiền vào túi nhưng còn nguyên tắc mắc:

— Ông hỏi tên cô đó làm chi ??

— Đã bảo có việc riêng mà. Chú cứ tìm dùm tôi, không xảy ra chuyện gì rắc rối đến chú đâu..

— Nhưng làm sao tôi biết được tên người ta ?

— Chú xuống đỡ số khách cư trú ra coi. Thế nào mà cô ấy chẳng phải khai tên tuổi trong sổ...

Chừng 15 phút sau chú bồi tới phòng Mạnh, chú báo cáo:

— Tên cô đi với ông Lầu là Quỳnh. Là thị Quỳnh.

— Phải tên thật của cô ấy không? Mạnh hỏi.

— Thật hay không làm sao tôi biết... Đó là tên cô ấy khai trong phiếu. Chắc là tên đúng với thẻ căn cước.

Mạnh cảm thấy rộng rãi và hào phóng khác thường, chàng sốt sắng chỉ cho chú điệp viên bồi phòng một tờ giấy bạc nữa.

Ngày hôm sau Mạnh trông không thấy Lầu và cô Quỳnh xuất hiện. Hay là họ đi nơi khác rồi mà chàng không biết?? Buổi trưa chàng gặp chú bồi ở cầu thang:

— Này... Ông Lầu và cô Quỳnh còn ở đây không chú??

Chú bồi đang vội lo một chuyện gì đó, vừa đi vừa gật:

— Còn... còn.

Tối đến Mạnh lên phòng ăn thật sớm. Chàng ngồi ở đó tới khuya. Đêm nay là đêm chủ nhật, dàn nhạc Phi Luật Tân vẫn còn nhưng quang cảnh không được vui đông như đêm qua. Mọi người như phải giữ sức đề sáng mai bắt đầu một tuần vất vả tranh sống. Không thấy bóng dáng Lầu và Quỳnh đâu.

Qua ngày thứ hai, Mạnh lảng vảng cả buổi sáng tới trưa ở phòng tiếp tân và cửa khách sạn. Vẫn không thấy bóng dáng Quỳnh đâu cả, Lầu cũng không thấy. 1 giờ trưa, chú bồi phòng quen của chàng tới «a» hầu hạ khách, chú ghé đến nói nhỏ với Mạnh:

— Ông Lầu đã bỏ đi rồi...

— Đi đâu?

— Không biết ông đi đâu... Cô Quỳnh còn ở lại nhưng coi bộ... nguy lắm...

Mạnh ngạc nhiên:

— Sao lại nguy?

— Nguy vì bị ông Lầu bỏ rơi... Ông ấy đi để mặc cho cô Quỳnh ở lại. Cô ấy không biết là ông ấy đi... Nguy là không có tiền trả tiền phòng, cả tiền ăn đêm cũng không có lắm... Ở đây thường xảy ra những vụ bỏ rơi như vậy... Nhiều cô bị bỏ rơi khóc đến thương hại. Có cô hết nhẫn tiền ở lại làm gái chơi luôn...

— Phòng cô Quỳnh số mấy?

— Số 11. Tầng nhất nè...

Từ chỗ đứng Mạnh nhìn theo ngón tay chỉ của gã thấy cánh cửa phòng đóng kín. Chàng đi thẳng tới đó và gõ nhẹ lên như cánh cửa người quen từng ra vào phòng này:

— Ai??

Tiếng người đàn bà hỏi ra. Chàng đáp:

— Tôi. Tôi là Mạnh.

Quỳnh mở cửa, Nàng bận chiếc áo ngủ theo kiểu đầm, như cái robe rộng hở vai và ngực. Chiếc áo đã cũ và mỏng, phồng toét và Mạnh vẫn nhìn thấy da thịt nàng ở dưới làn vải.

Nàng có vẻ vẫn còn nằm dài trên giường vào giờ này, dường như nàng khóc, đôi mắt đỏ và hèm húp. Nàng như không ngạc nhiên gì hết về chuyện Mạnh vào phòng nàng. Nàng như quen lắm với chuyện tiếp đàn ông lạ trong những bộ y phục hở hang này. Nàng quay vào nằm sắp xuống chiếc giường bừa bộn mềm gối.

Mạnh nhẹ bước đi tới:

— Tôi nghe nói... nói... me-sư Lầu đó... bỏ cô ở lại đây một mình. Phải không?

Quỳnh không đáp, nàng chứng thực lời người ta nói là đúng bằng cách thút thít khóc. Bờ vai trắng những thịt của nàng rung động.

Mạnh thở ra một hơi dài. Dây phút ấy chàng như thoát được một tai nạn lớn: chàng đã tìm lại được Kiều Dung. Người đàn bà này, Lát kể tên trên căn cước của nàng là gì, đúng là Kiều Dung của chàng. Kiều Dung, người đàn bà chàng yêu tha thiết, đã từng lừa dối chàng. Nàng biết chàng yêu và biết nếu nàng chết, chàng cũng không thể sống. Vì nàng từng hứa sẽ không tự tử. Và cuối cùng nàng đã nhảy từ tháp chuông xuống. Xong, cuối cùng chàng cũng tìm lại được Kiều Dung.

Cuối cùng, chàng tha thứ cho nàng, như tất cả những người yêu chân thực trên cõi đời này vẫn tha thứ cho người yêu, bằng giọng nói dịu hiền, ái ái, pha lẫn âm thanh vui sướng, chàng nói:

— Để cho hẳn đi. Việc gì phải buồn rầu. Đã có tôi.

Quỳnh ngồi lên khi Mạnh ngồi xuống giường, khuôn mặt loang lổ phấn son của nàng chan hòa nước mắt, nàng la lên:

— Đừng... Mạnh...

Nàng đặt hai tay lên ngực chàng như để đẩy chàng ra.

Một sức mạnh vô hình nào đó đẩy cho họ ôm lấy nhau. Chàng như vỗ lấy một ảo ảnh, nàng như chịu thua trước một cảm xúc quá sức chống cự. Trong phút say sưa, Mạnh nhận thấy với tiếng kêu thanh thoát, Quỳnh giống hệt Kiều Dung.

Nếu có nhận thấy, Mạnh cũng không lấy làm lạ. Vì lúc đó chàng ôm Kiều Dung vừa tìm lại được của chàng.

(CÒN TIẾP)



**cười
đơ
buồn**

● **CÔNG TỬ HÀ ĐÔNG** sưu tầm

Dụng cụ hành nghề

Quan tòa nghiêm khắc hỏi bị cáo:

— Nhân viên công lực bắt được dụng cụ đánh xóc đĩa trong phòng anh, vậy mà anh vẫn không chịu nhận tội đánh bạc??

Bị cáo vẫn cương quyết:

— Thưa quan tòa, tôi không hề đánh bạc.

Quan tòa cao giọng:

— Ngoài tội đánh bạc ra, anh còn can tội khai man nữa. Dụng cụ dùng để đánh bạc sờ sờ ra đó, anh còn chối nữa sao??

Bị cáo nhún vai:

— Thưa... nếu cứ bắt được dụng cụ là có tội thì ngoài tội đánh bạc ra, tôi còn can tội hiếp dâm nữa.

— Như vậy là anh cũng khai thêm tội hiếp dâm phải không?

— Thưa... tôi không hiếp dâm nhưng tôi cũng có... dụng cụ..

Địa ngục

Một anh suốt đời ăn chơi bậy bạ đến khi chết phải xuống địa ngục. Thoạt đầu, anh này cũng ngán sợ địa ngục lắm xong khi tới nơi anh thấy cảnh vật và người cũng y hệt như ở trên trần. Anh được quỷ sứ đưa vào một quán rượu. Ở đây anh thấy có nhiều bọm nhậu đang tụ tập. Mỗi bọm nhậu được ngồi một bàn, trên bàn có chai rượu và một em nữ chiêu đãi ăn bận hở hang, kêu gọi ngồi cạnh.

Anh mới gia nhập địa ngục bắt chuyện với một anh đã ngồi sẵn trong quán rượu:

— Hồi còn sống, mình cứ sợ địa ngục. Nhưng bây giờ xuống địa ngục thực sự, mình thấy sống được lắm chứ..

Anh kia thở dài:

— Cậu đừng có tưởng bở..

— Tưởng bở gì?? Anh mới xuống hỏi lại. Anh ngồi đây với một chai rượu trước mặt, một em bé ngồi bên, anh còn muốn gì nữa??

— Cậu phải biết chai rượu này có một cái lỗ ở đáy..

Anh mới xuống địa ngục nhắc chai rượu lên coi, quả nhiên thấy chai rượu thủng tròn thật, tức là bên trong không có rượu, chỉ có cái vỏ chai bày chơi vậy thôi. Nhưng anh vẫn còn lạc quan:

— Chai rượu có lỗ thì đã sao?? Mình còn có thể vui được với em này..

Anh nọ khóc nức lên:

— Cậu vẫn chưa biết hết.. Chai rượu có lỗ nhưng em này lại không có..

Ham lắm

Chuyện nọ xảy ra ở bên Mèo:

Ông mục sư trẻ tuổi bí đề tài làm bài giảng để nói với tín hữu trong buổi lễ chủ nhật. Ông bàn với cô vợ trẻ và vợ ông đề nghị ông nói chuyện về thể thao và những lợi ích của thể thao. Mục sư phân đối là ông không biết gì nhiều về thể thao, vợ ông chỉ cho ông thấy cái bàn ping pong kê trong vườn nhà và bảo ông cứ đem chuyện đánh ping pong ra nói là cũng đủ hết giờ.

Mục sư đồng ý, nhưng đến chủ nhật, bà mục sư bỗng bị cúm nên không tới nhà thờ nghe ông chồng giảng được. Cũng tới chủ nhật, ông mục sư thấy rằng đề tài thể thao nói về ping pong không hấp dẫn chút nào, ông bèn chuyển sang nói về đề tài yên đương và hạnh phúc vợ chồng v.v.

Sáng thứ hai, bà mục sư khỏi cúm, đi chợ, gặp mấy bà bạn dạo. Mấy bà này ca ngợi bài giảng hôm qua của ông mục sư:

— H m qua tiếc quá bà không đi nghe ông giảng.. Không biết ông lấy tài liệu ở đâu ra mà dồi dào đến thế..

Bà mục sư vẫn yên trí ông chồng mình hôm qua giảng về thể thao và ping pong, cười khiêm nhượng:

— Thưa... Về trò đó thì nhà tôi ham lắm. Các bà không biết đấy chứ ông ấy chơi giỏi lắm ạ. Có người chơi là ông ấy chơi lóc cóc cả ngày cả đêm cũng được...



ĐỜI MUÔN MẶT • ĐỜI MUÔN MẶT

CHIẾN TRANH

Một người không Tên tại chiến trường Kontum

Tối Kontum 11 ngày sau trận đánh khốc liệt nhất mà cũng về vang nhất của chiến đoàn 44BB tại căn cứ Neotar hôm 14 tháng - 4 tôi gặp được đại tá Trần Quang, Tiến Trung đoàn Trưởng Trung đoàn 44BB vừa được đặc cách tại mặt trận này trở về BCH/TĐSD22. Đang lúc kể cho đại tá nghe về sự ca tụng của báo chí và đài phát thanh ngoại quốc về trận đánh đẫm máu của 2 tiểu đoàn Thần Ung và Hải Ung thuộc Trung đoàn 44 đêm 14 rạng 15/4 hạ 11 chiến xa giết 300 tên thì thiếu tá NGÔ VĂN XUÂN trung đoàn phó bước vào.

Tôi ngỡ ngàng đến xúc động, tôi không thể tưởng tượng được một sự thay đổi như thế đến thế. Thiếu tá Xuân chung tôi vẫn đặt thêm một biệt hiệu Xuân mập bấy giờ người gầy khô. Đôi mắt sâu hoắm đến thất thần. Với một người đã gầy sẵn, một sự thay đổi như vậy sẽ không có gì đáng nói, nhưng với một thân hình «bộ pháp» thay đổi như vậy tất nhiên sẽ làm cho người đối diện phải thắc mắc thật nhiều.

Tuy không trực tiếp hỏi Thiếu tá Xuân về sự kiện này, nhưng tôi bắt đầu hỏi người chung quanh. Một hạ sĩ quan ban 3 cho biết: Chính cái đêm 14 rạng 15/4 và rạng 15 một ngày sau đó, Thiếu tá Xuân đứng chong chong trên miệng hầm với một cái máy PRC 25 để điều động. Trời mưa tầm tã ông ướt sũng, nhưng không hề xuống hầm đang khi các đứa con đang nặng liên miên phía trước, đến nỗi vài ông Hạ sĩ quan hoặc người mang máy luân phiên cầm bản đồ che đầu cho ông, và cứ thế hơn 48 tiếng đồng hồ ông đứng ngoài trời mưa. Sau này gặp lại Thần Ung, Hải Ung, Hải Âu và Ô Biển là 4 đứa con lớn của TĐ

họ cũng đều xác nhận Thiếu tá Xuân trực máy 24/24.

Mà thực vậy trong những ngày khốc liệt kế tiếp tại chiến trường Kontum bất cứ giờ phút nào các đứa con gọi về tôi đều nghe tiếng ông cầm máy với danh hiệu Bá Hòa.

Phải nói rằng Bá Hòa đã giúp Quy Linh (Trung Đoàn Trưởng) mọi cách tận tình và hiệu quả. Tiếng nói của Bá Hòa có sức trấn an và làm cho các đứa con bình tĩnh chiến đấu. Chính chúng tôi đã được đơn vị trưởng Thần Ung, Hải Ung cho biết đang khi đang trận nghe được tiếng Bá Hòa chúng tôi vững tâm thật nhiều.

Quy Linh và Bá Hòa như có một sự sắp đặt từ xa xưa nên bề tôi cho nhau an khốp và kỷ thụ. Tôi được mấy cuốn băng điều động của Quy Linh và Bá Hòa trong những ngày sôi động nhất tại chiến trường Kontum thêm vào chứng kiện tại chỗ về cảm tình của quân nhân các cấp đặc biệt dành cho ông, chúng tôi nghĩ: kể đến các chiến thắng với các đơn vị trưởng tại chiến trường sôi động này mà không kể đến những cấp phó đã giúp cấp trưởng đặc lực như trưởng hợp Thiếu tá Ngô Văn Xuân trung đoàn phó là một sự vô cùng thiếu sót.

Giờ đây Quy Linh như một cây sậy hiện còn nằm sót liên miên tại Ban Mê Thuộc sau những ngày chịu đựng d rơi hãm cơm sậy thì Bá Hòa sau 15 ngày tạm nghỉ vì đạn pháo kích của địch trúng gôi khi đứng trước công thành ĐAKPHA để điều động các đứa con tiến chiếm Bệnh viện 2 Dã Chiến, nay Ông trở lại chiến trường để tiếp nối nhiệm vụ của Ông.

Giờ đây cấp trên của Ông cũng đã được ân thưởng, cấp dưới của Ông cũng đã được vinh thăng. còn Ông vẫn cấp bậc cũ, nhưng lại chiếm trọn cảm tình sâu đậm và

nồng nàn nhất của Sĩ quan và Binh sĩ dưới quyền chính là những ân ái tinh thần cao quý nhất mà chúng tôi trọn tình dành cho ông.

(LÊ HỒNG ĐỨC K.B.C 4893)

KINH DOANH

Dự Hội thảo phải đóng tiền

Trong các nền kinh tế đang phát triển, vai trò của các quản trị viên thường hay bị bỏ quên, nhất là ở Việt Nam trước đây. Người ta thường chỉ chú trọng đến vai trò các nhà tư bản bỏ vốn, các chuyên viên kỹ thuật, và cơ sở, phương tiện máy móc.

Nhưng kinh nghiệm các nước tiên tiến cho thấy chính các quản trị viên xí nghiệp đóng vai trò quan trọng nhất trong công cuộc phát triển của xí nghiệp, và đóng góp vào sự phát triển kinh tế xứ sở.

Trong tuần trước, một cuộc hội thảo hữu ích đã diễn ra để các quản trị gia học hỏi lẫn nhau.

Hơn 250 quản trị viên của các công ty kỹ nghệ và thương mại tại thủ đô mà phần đông là các vị tổng Giám đốc, G đốc và các chuyên viên trong ban quản trị đã tham dự khóa hội thảo về «tiết giảm giá phí» do Hội Quản Trị Xí Nghiệp Việt Nam tổ chức vào hai ngày 19 và 20-7-72 tại hội trường Hoàn Mỹ.

Trong bốn buổi thảo luận các thuyết trình viên và hội thảo viên lần lượt đi sâu vào mười đề tài. «Vai trò của ban Giám đốc trong việc quản trị giá phí kỹ nghệ, Quản trị giá phí tiền kho và sản xuất, huấn luyện và tăng năng suất công nhân, bảo trì và cải tiến phẩm chất, Bảo toàn tài sản tối quan trọng và hoạch định cho tương lai, vai trò của Chủ tịch tổng Giám đốc trong việc điều khiển xí nghiệp giữa nền kinh tế chiến tranh, Quản trị bằng mục

tiêu. Xác định mục đích tiết giảm giá phí của công ty và đo lường kết quả, chọn lựa cấp quản trị có quan niệm rõ ràng về giá phí, tiết giảm giá phí hành chánh và hoạch định ngân hạn». Các thuyết trình viên là những quản trị gia đang thực sự làm việc, đang hoạt động trong các ngành kinh doanh và họ đang thành công. Đây là dịp để cho các quản trị gia trao đổi kiến thức và kinh nghiệm trong các vấn đề kinh doanh trong việc tiết giảm giá phí trong các ngành. Mục đích là giúp cho giới chủ nhân giảm bớt chi phí để thu hoạch nhiều lợi tức hơn hầu cải tiến phương cách quản trị và cải tiến cơ xưởng.

Các hội thảo viên đóng tiền để HQT XNVN tổ chức khóa hội thảo, đây là lần đầu tiên tại VN một khóa hội thảo mà các tham dự viên phải đóng lệ phí, nhưng số người tham dự lại đạt đến con số kỷ lục. Sở dĩ như vậy là vì trong khóa hội thảo này đã đề cập đến những vấn đề làm ăn, thật sự bổ ích cho họ trong việc quản trị cơ xưởng, học hỏi thêm kinh nghiệm.

Cuộc hội thảo này nằm trong khuôn khổ và mục đích của HQT XNVN, ra đời cách đây ba năm, mục tiêu của hội bất vụ lợi và phương châm của hội là «Quản Trị giỏi, Quốc gia giàu mạnh». Theo thường lệ, trong thời gian khoảng ba hay bốn tháng HQT XNVN đứng ra tổ chức hay hợp tác cùng các cơ quan và các hội khác để tổ chức các khóa hội thảo liên quan đến các vấn đề kinh tế, tài chánh tại VN.

Tất cả hội thảo viên đều có nhận xét là khóa hội thảo thật bổ ích, sát thực tế và mong mỗi được tham dự những khóa hội thảo tương tự trong tương lai.

UYỄN LONG

CHUYỆN LẠ

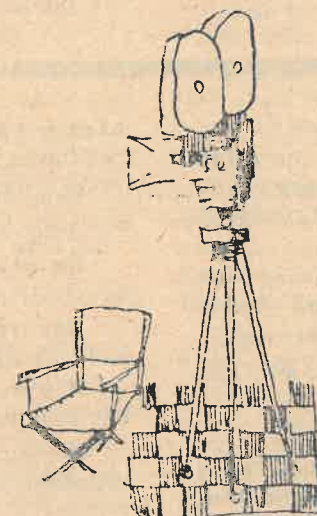
Những con tem lậu

Các phi hành gia không gian vẫn được coi là thần tượng của người Mỹ, một thứ «anh hùng dân tộc» mới! Nhưng các chuyện «làm ăn lậu» mới mới đây có thể làm uy tín của họ sút giảm, và thần tượng bị sụp đổ.

Năm 1965 đã có chuyện phi hành gia John W. Young mang lậu một khúc bánh mì thịt lên phi thuyền Gemini 3 để ăn lén lút, vì sợ không nuốt trôi các món ăn «hóa hợp». Tới năm 1971 lại có chuyện các phi hành gia của chuyến bay Apollo 14 mang lậu những huy chương theo bên mình khi bay lên mặt trăng, khi mang về thì các huy chương này đều có giá và có thể dùng riêng để kiếm lời.

Năm nay người ta lại khám phá ra vụ các phi hành gia Apollo 15 phát hành tem lậu!

Trong chuyến bay này, ba phi hành gia Scott, Irwin và Worden được phép đem 232 bao thư dán tem kỷ niệm lên mặt trăng, nhưng họ đã lén lút mang thêm 400 bao thư khác để về bán kiếm lời. Cuộc điều tra cho biết nguyên ủy nội vụ như sau:



Trước chuyến bay Apollo 15, một người Mỹ ở Đức tên Horst Eiermann đã tiếp xúc với phi hành gia Scott Eiermann nhà ở mũi Kennedy, quen biết rất nhiều nhân viên cao cấp của cơ quan Hàng không và không gian Hoa Kỳ (NASA). Ông Eiermann cũng biết rằng các phi hành gia được phép mang 232 lá thư kỷ vật trên, nhưng điều kiện của NASA là những kỷ vật này không được dùng vào các mục đích thương mại, kiếm lời cho các phi hành gia.

Nhưng Eiermann vẫn đề nghị các phi hành gia mang thêm một số bao thư nữa, hứa hẹn rằng với 100 bao thư mang lậu thêm, Eiermann sẽ tổ chức quyền góp một số tiền bảo trợ cho con cái của mỗi phi hành gia là 7000 mỹ kim (3.000.000 bạc VN).

Thế là ba phi hành gia lén lút mang theo 400 bì thư trên phi thuyền. Họ đã mang dư 300 bì thư so với đề nghị của Eiermann, có lẽ để đem bán riêng kiếm lời.

Sau chuyến bay trở về, Scott gửi 100 bì thư cho Eiermann. Ông n y bay qua Stuttgart, Tây Đức, trao số bao thư cho một nhà buôn tem người Đức là Herman E Sieger.

Nhà buôn tem bán các bì thư đó cho các khách hàng sưu tập tem với giá mỗi bì thư 1500 mỹ kim (hơn 600.000đ VN).

Biết vụ bán bì thư này sẽ tiết lộ, các phi hành gia sợ tội vi phạm qui tắc của NASA, bèn từ chối không nhận số tiền 7000 mỹ kim hứa hẹn bảo trợ cho con cái của họ nữa. Rút cục họ không được hưởng một xu nào cả.

Trong khi đó thì nhà bán tem Sieger đã kiếm được 150.350 mỹ kim nhờ 100 bì thư trên (hơn 631 triệu bạc VN). Sieger chia cho Eiermann bao nhiêu thì chưa ai rõ.

Mặt khác, nhiều nhà buôn tem ở Mỹ cũng cho biết đã mua những bì thư khác kỷ niệm chuyến bay Apollo 15 với giá 600 Mỹ kim (250.000) bạc VN và bán lại 1000 mỹ kim một chiếc 425.000 bạc VN) lãi mỗi bì thư gần 200 ngàn bạc VN.

Tổng kết lại, số 632 bì thư mang theo chuyến bay Apollo 15, có 109 chiếc đã bán ở Âu Châu, do Sieger. 172 chiếc được các phi hành gia đem tặng bạn bè thân thuộc, còn cơ quan NASA tịch thu lại được 358 chiếc.

Có hai chiếc nữa không biết biến đi đâu.

Hiện nay phi hành gia Irwin đã rời cơ quan NASA. Worden và Scott còn làm việc nhưng chắc sẽ không có dịp «bay» nữa!



PHIẾU...

TÊ ĐỀ

Những đêm này thành phố có trăng.

Trăng có quầng vàng. Những người con gái tô quầng mắt bằng bút chì để đi chơi với người tình hoặc chẳng đi với ai. Không đi với ai thì đang đi săn hoặc đang bị săn, được săn.

Có nhiều người đàn bà không có quầng mắt nhưng vẫn có quầng. Chiến tranh tô quầng cho họ.

Những quầng mắt nhớ chồng ngoài mặt trận.

Những quầng mắt khóc chồng mới gục ở Âu lạc, Kontum, Trị Thiên.

Max Factor đen đầu.

Con đường mà anh đi... Hỡi người tình Trưng Vương... Hỡi người tình Gia Long... Hỡi người tình Văn Khoa... Hỡi người tình Châm, Châm, Châm.

Tôi không đi con đường này. Đường về nhà tôi đi qua cuối đường Đoàn Thị Điểm. Tôi thường thấy những người đàn bà không tô quầng mắt bằng bút chì Max Factor. Nhưng họ có quầng mắt. Phải đặt tên con đường này là đường Góa Phụ. Họ đi lãnh 12 tháng lương cuối cùng của chồng.

Cuối đường này có viện ung thư Việt Nam. Chiến tranh này là ung thư.

Phải lập một viện Đau Khổ Việt Nam.

Phải thêm một môn mới cho Đại học Văn khoa.

Đó là môn Đau Khổ Học Việt Nam.

Con đường mà tôi đi đến trường dạy học treo đầy sọ người.

Những cái đầu lâu đen. Những bảng vẽ sọ người

bằng sơn đen treo trên những trụ điện Đa - Nhím dọc theo xa lộ. Bảng đề : Nguy hiểm.

Bom, đạn, hỏa tiễn, phi cơ, xe tăng, tung tiền còn nguy hiểm hơn trụ điện.

Người ta có thừa sợ thường dân vô tội, sợ lính đề treo trên trụ điện.

Hãy treo những đầu lâu trên chiến trận để người ta nghĩ tới Hòa Bình.

Hãy mang những đầu lâu thay vì những tập tài liệu sang Paris để nói chuyện hòa đàm.

Hãy dựng một đài kỷ niệm kết bằng đầu lâu thật để người ta biết thương yêu nhau hơn và cùng sống.

Chúng ta đang tham dự trò chơi lớn. Đó là trò chơi mất mát. Như một con bạc không bao giờ «ù».

Chỉ ù tai. ù tai vì tiếng động của vắn minh, ù tai vì bom đạn, ù tai vì những bài diễn văn, ù tai vì các lời tuyên bố, ù tai vì những bích chương, ù tai vì banderole.

Ù tai thì ù hồn.

Ngôn ngữ Việt thật tuyệt. ù bài và ù tai. Bạo ù kiêu gì trong đời ?

Chiến tranh còn thì Tô Bía, Đức Bảo giàu lớn và các sinh viên Y khoa có sọ người thặng dư để học. Và như vậy thì:

Tôi ghé trạm xăng shell để tiếp máu cho xe. Bình thủy tinh bơm xăng ngắn dần. Tiền ngắn dần và sự sống cạn dần.

Tiền thì Mini : Chính phủ khoái phát lương Mini.

Tiền thì Maxi.

Tôi nhìn thấy bằng quảng cáo :

Yêu xe là yêu Shell.

Tại sao công ty Shell không quảng cáo :

Yêu anh là yêu xe.

Yêu xe là yêu Shell.

Một hôm giảng tiếng Anh trong English for Today, có tiếng shell là vỏ sò. Tại con nit hỏi tôi tại sao hãng xăng lại lấy hiệu cái vỏ sò. Tôi lắc đầu vì lười đến hãng Shell hỏi : Chẳng lẽ lại giảng liêu là sò thì hấp dẫn (theo cái nhìn của người Việt Nam) Nhưng giải thích như thế thì chạm đến cái Sex. Hơn nữa một giáo sư không có quyền bịp học trò. Một chánh khách thì có quyền bịp. Thí dụ như tiến sĩ Kissinger có quyền bịp là ông bịp :

Tào Tháo đuối.

Tào Tháo thì là đồng bào của Mao.

Có tin : Mao trạch Đông bị bệnh nan y. Ông hút thuốc quá nhiều.

Có anh bạn nói tếu : Phe chống Mao tung tin để Mỹ không bán được Salem, Winston, Pall Mall. Vì cứ tưởng tượng mỗi người dân Trung Cộng hút một điếu thuốc một ngày thôi, Mỹ sẽ thâm đo la cao như nhà chọc trời ở New York. Và như thế thì :

Nữ Thần Tự Do sẽ mỉm cười.

Đẹp hơn nụ cười của Mona Lisa.

Ông Nixon sẽ mỉm cười.

Đẹp hơn nụ cười đầu đời với bà Nix.

Tôi gặp người họa sĩ đó lần đầu tiên trên Đà Lạt.

Anh ít nói và mặt thì mất hút ở một nơi nào.

Somewhere my love ?

Tôi hỏi anh :

— Sao anh không đem chị theo với các cháu ?

Anh trả lời :

— Vợ tôi quê ở Washington !

Tôi tưởng anh lấy vợ Hoa Kỳ vì anh nói với một giọng thành thật, nhưng khi tôi quay sang nhìn hai đứa con anh, một trai, một gái, thấy không có một nét lai nào, và tôi biết anh nói tếu. Tếu có chặt đầu Charlot.

Anh kể :

— Tôi mời nàng đến xem tôi vẽ tranh, hồi nàng còn là học sinh. Nàng đến với tôi thường mặc áo trắng. Nàng làm thơ được lắm anh ạ. Nàng din khoe tôi những bài thơ nàng làm. Tôi thì vẽ tranh cho nàng xem... và cũng để kiếm tiền. Tôi thuê một căn gác nhỏ... cạnh đường xe lửa. Có nhiều lần tôi hôn nàng, cần gác rung lên khi xe hỏa chạy qua. Nhưng lúc đó thì tôi chỉ thấy tôi rung và cảm thấy rõ nàng cũng rung. Tôi ít khi bán được tranh và nhiều khi phải ăn chuối trừ cơm. Hồi đó chuối rẻ lắm anh ạ... Rồi nàng đến dọn dẹp cho tôi và cũng ăn chuối trừ cơm. Rồi tôi lấy nàng vì tôi nghĩ nàng

sẽ là người vợ lý tưởng vì biết nhịn nhục... chỉ có chuối. Nhưng sau khi có con, tôi từng kinh khủng. Linh Mỹ chỉ mua thứ tranh mà mình không vẽ nổi. Thế là nàng theo một kỹ sư Mỹ về Washington...

Hôm rồi tôi đến thăm anh. Nhà anh ở trong một ngõ hẹp vừa đủ hai người đi lọt. Chắc hồi xưa anh đã từng đi với nàng song song. Bây giờ anh đi một mình. Ngõ hẹp rộng hơn.

Anh vẫn tưng. Tôi thấy anh vẽ tranh sơn dầu và vẽ toàn hoa. Có một bức anh vẽ một người đàn ông gầy guộc đóng khố, cúi xuống nhặt củi khô. Hai xương vai nhô lên. Người đàn bà hở ngực. Ngực căng sữa. Đứa con phở nằm trên hên cạnh một cái nón rách. Bầu trời anh vẽ màu vàng bệnh hoạn, màu vàng sốt rét ngã nước. Không phải màu vàng chói chang tươi vui của Renoir, Van Gogh. Tôi hỏi, anh đặt tên cho bức tranh là gì. anh bảo :

— Còn gì cho em.

Tôi nghĩ : Đúng ! Anh chẳng còn gì cho nàng cả. Chắc anh chỉ còn tình thương cho hai đứa con anh.

Nhà anh toàn hoa nhưng hồn anh là những cây gai. Anh bảo tôi thế !

Lúc tôi trở ra ngõ tôi thấy đám trẻ reo vui. Chúng chờ trái hỏa châu rớt xuống để nhặt dù. Những người lính ở trận địa không reo mừng khi hỏa châu rơi. Hỏa châu để soi rõ mắt nhau, mặt nhau để nhắm bắn phọt óc, phun máu, toác xương lóc thịt.

Trẻ con thành phố tìm chỗ thả diều. Những con diều màu cuối cùng sẽ chết trên giây điện. Trẻ con nhà quê không dám thả diều mặc dầu chúng có không gian bát ngát trên đầu. Trời đồng quê thì đầy diều Skyraider, Phantom, F5 rồi.

Qua cầu Thị Nghè, tôi qua Viện Dưỡng Lão. Tôi thấy người ta đổ rác ngoài viện. Phải gọi là Viện Rác Người, Già là một thứ rác. Người ta vứt rác người vào một cái nhà có tường rồi đặt tên cho nó là cái viện.

Vào Dưỡng trí Viện Biên Hòa, tôi thấy người ta đang kéo một nữ sinh đệ nhị sang một nơi khác. Cô bé bị mấy người đàn bà nhốt chung xé hết quần áo và đánh đập. Những người đàn ông ngồi không nhúc nhích. Những con khỉ cảm buồn. Họ đi lang thang và xúm quanh tôi xin tiền, xin thuốc lá.

Tiền và thuốc lá thì cần.

Ở đây như một ốc đảo. Saigon là một sa mạc. Saigon cần ốc đảo, cần một cái hồ, cần một rừng cỏ để tâm hồn trú ngụ.

Phải có một ốc đảo cho trẻ con.

Phải có một thung lũng búp bê.

Tôi kêu gọi những cơ quan quốc tế hãy trợ giúp Việt Nam tiền, và vật liệu để biến vườn

Tao đàn hay một nơi nào đó thành một thung lũng búp bê, trong đó sẽ có hồ bơi, thư viện, phòng chiếu bóng v.v.

Trẻ con VN phải được hưởng những thứ đó.

Từ đường tri viện Biên Hòa, tôi đi ngang nhà máy xi măng Hà Tiên. Tôi thấy một thanh niên ngồi ôm một thiếu nữ trên một chiếc xe Honda. Cỗ và tóc họ rung trong gió. Mặt trời đang lặn sau nhà máy!

Họ quay lưng về phía xa lộ. Có lẽ để tránh mắt người và những xe tuần cảnh xa lộ.

Police Highway Patrol.

Có lẽ họ không ngắm nhà máy. Có lẽ họ ngắm mặt trời lặn và thấy bình minh.



Chỗ nào

Không khi giảng đường đang nghiêm trang, bỗng giáo sư hỏi một em nữ sinh viên trông có vẻ sếch xý:

— Cho tôi biết ở đâu đàn bà có nhiều lông nhất?

Em sinh viên ứng hồng đôi má trả lời kh ng được. Giáo sư bắt đầu tiếp:

— Đàn bà ở Bắc Bàng Dương nhiều lông nhất. Có thể mà trả lời cũng không được.

Tôi đi qua một con sông nước đục. Cần bắc ngang mang tên Rạch Chết. Tôi thấy một người lính cầm súng bắn vào một đám bèo. Bèo có hoa tím. Tại sao không đặt tên là cầu:

RẠCH CHẾT

Đêm tôi được mời tới dự tiệc sinh nhật của vợ một người bạn. Nàng thối tất 28 nến. Người chồng vận Volume lớn. Tiếng đàn bà nghe nhỏ hẳn. Ray Charles hát thật âm cuối g, ngẹn tức. Mọi người bạn trong party bảo:

— Tôi vừa đi thăm đệ bát hạm đội về!

Một người bạn cảnh sát bảo:

— Làm đếch gì có đệ bát hạm đội!

Chúng tôi cười rộ. Anh bạn muốn nói đến những chiếc thuyền đậu ở Sông Hương trên đó có các cô gái buôn hương. Đó là ĐỆ BÁT HẠM ĐỘI Ở ĐÂY CÓ ĐỦ MẶT CÁC BÌNH CHÙNG. Các sĩ quan đã lộn lộn để xuống thăm thiện chí hạm đội này.

Một anh làm Cameraman cho một hãng truyền hình Mỹ kể:

— Buồn cười đếch chịu được. Cứ mỗi lần VC pháo kích, thì chị em ta trên hạm đội lại kéo vào bờ và hoạt động tưng bừng, tích cực hơn cả Đệ Thất hạm đội của Mỹ.



Cười Cười



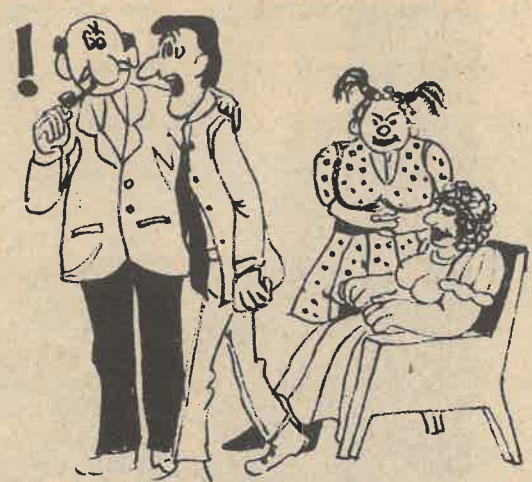
CHỈ CẦN NHÌN SỜ QUA TÔI ĐÃ BIẾT
CÔ LÀ NGƯỜI SẮP TRÚNG VÊ LỒN.
THẾ CỜ!



— Vâng! Vâng tôi luôn luôn được may mắn, và chúc
cô may mắn như tôi và bà xã tôi!



NGUY CẤP, NGUY CẤP, BÀ LỒN ĐANG MANG ĐAI BÌN!



— A ĐỪNG BẮT CON PHẢI NƠI GƯỞNG
HÀ BÂY GIỜ THÌ CON KHÔNG THỂ LẤY VÈ!



Vita C 500
TINH CHẤT VITAMINE C



cần cho
CÁC NHÀ THỂ THAO VÀ CÁC SINH VIÊN HỌC SINH

ca nhạc

HAI BÔNG HOA CỦA SINH HOẠT DÂN CA

NGỌC THANH

Hát dân ca ở quân trường

Trong khóa năm 69, Ngọc Thanh là học viên duy nhất của trường QGAN và KN tốt nghiệp về hát, thêm cái thủ khoa về tốt nghiệp đàn tranh. Ngọc Thanh có thể hát được dân ca của cả 3 miền, qua một «bộ» gồm 3 bài: Chèo thuyền (bắc), Hồ nện (trung) và Lý quạ kêu (nam). Ngọc Thanh đã kể một kỷ niệm vui:

— Lần đó Ngọc Thanh đi hát ở Đalat—ở Hòa bình và trường đại học. Sau khi Thanh hát xong dân ca 3 miền thì một vị giáo sư lên để khán giả biết Ngọc Thanh người miền nào. Phần nửa số khán giả đã la lớn là Ngọc Thanh người Trung, số khác bảo người Bắc. Ông giáo sư bèn mời Ngọc

Ngọc Thanh với cây đàn Tì Ba



Thanh ra tự giới thiệu một lần nữa bằng giọng... Nam. Khán giả ò lên ngạc nhiên. Cuối chương trình có một số còn chạy lên xem mặt...

Những người bạn trẻ ở Đalat đã đặt cho Ngọc Thanh biệt danh «người đẹp 3 miền». Phần lớn thư gởi về Ngọc Thanh là do dân Huế viết, được biết Ngọc Thanh giữ mục «Tâm sự chúng mình» trên tuần báo Em. Thật ra Ngọc Thanh dân giá sống thứ thiệt, sinh ở Sóc Trăng.

Hát quân trường, hát cứu trợ

Tên thật Lê thị Bê, sinh năm 1953, cựu học sinh trường Kiến Thiết gần nhà, bỏ thi tú tài trong năm lo thi tốt nghiệp nhạc. Từ lúc còn học các lớp trung đẳng ở QGAN, Ngọc Thanh đã tham gia rất nhiều vào các ban văn nghệ của các trường đại học để đi làm công tác xã hội và dĩ nhiên có hát sinh hoạt trong những chuyến làm việc đó. Ngọc Thanh đã đi hát đến Đà Nẵng, Nha Trang, Sàigòn, Long Xuyên v.v., trong các vụ hát cứu lụt miền Trung, giúp đồng bào nạn nhân chiến cuộc. Gần đây Ngọc Thanh vừa đi bán vé, vừa góp giọng hát trong chương trình văn nghệ cứu trợ đồng bào chiến nạn tại trường Sĩ Quan Dự Bị và rạp Đại Quang Chọi Lớn (SV Văn Khoa tổ chức).

Nụ cười luôn luôn tươi tắn và giọng hát ngọt ngào của Ngọc Thanh đã nhiều lần gọi đến các anh khóa sinh các quân trường Đồng Đế, Quang Trung, Thủ Đức, Võ bị Đà Lạt và trường Quân Y. Tháng 12 năm 71, một lần Ngọc Thanh đã làm

hán giả Kaki rất thích thú khi lên hát bài «Mùa đông của em» tiếp liền sau một anh khóa sinh hát bài «Mùa đông của em» viết bởi nhạc sĩ Trần thiện Thanh trong buổi liên hoan mừng khóa một tiểu đoàn dự bị SQ và anh em SVHĐ. Ngọc Thanh cho biết đúng ra bài đó là «mùa đông của chúng ta» do chính Ngọc Thanh sáng tác. Sau đó, trong bài hồ Nện hát chung, một anh khóa sinh đứng cùng trên sân khấu cứ chỉ về phía Ngọc Thanh mà rằng: «Trai khôn tìm vợ chợ đông». Hú họ khoan!

Mở lớp nhạc Về Nguồn

Trên tivi, Ngọc Thanh đã cộng tác với các chương trình Gió Khơi, Nhạc Việt, Opéra Bùi Thiện, và các chương trình quân đội. Ở kịch thơ, cộng tác với Ban Tao Đàn và Quốc Hoa. Trong vở kịch thơ «trăng mờ biên ải» vừa rồi, Ngọc Thanh đóng một vai không ai ngờ là vai bà già mẹ của Nguyễn thái Học.

Trong thời gian tham gia ban Bách Việt, Ngọc Thanh cho biết rất mến phục các người bạn trong ban đã có nhiều sáng kiến phát huy dân ca dân nhạc nhưng không thích cái không khí trường giả của những phòng trà Queen Bee, Đêm màu Hồng chút nào.

Tháng 4 vừa rồi, Ngọc Thanh với Đảng Lan đã mở lớp nhạc Về Nguồn Trước đó Ngọc Thanh đã dạy dân ca và đàn tranh ở trường nhạc Bach, Phượng Ca, QGAN, Mạc ti Nho và Phượng Linh. Được biết Ngọc Thanh đã đoạt giải thưởng đàn tranh của Tổng thống năm 1971. Những ước vọng của người đoạt giải:

— Những năm gần đây nền dân ca dân nhạc đã được chú ý nhiều. Ngọc Thanh mong mọi người sẽ ý thức nhiều hơn nữa về nền nhạc dân tộc. Chuyên chú và việc dạy nhạc là Ngọc Thanh mong sẽ có nhiều đàn em nối chí, tuy cũng biết là hiện nay có người học đàn tranh chỉ để chơi hay vì tò mò.

Trong những ngày tham gia đoàn ca vũ nhạc dân tộc của ông Hoàng Trọng Miên, Ngọc Thanh

đã suốt được một dịp xuất ngoại lưu diễn Đoàn thành lập năm 69, tập dượt rất khổ nhọc, đã trình diễn vài lần được tán thưởng rất nhiều. Nhưng vì tình hình lộn xộn, đoàn ca vũ nhạc này đã mất dịp đem những gì của dân tộc ra mắt nơi xứ người.

PHONG LAN

Kỳ vọng ở nghề dạy nhạc.

Phong Lan tốt nghiệp ở trường QGAN và KN năm 71 môn đàn tranh, quốc nhạc. Nhưng từ năm trung đẳng đã đi dạy dân nhạc ở trường nhạc Bach, một số lớp nhạc thân hữu và gần đây là lớp nhạc Xuân Vinh cùng lúc tại viện Khoa học Giáo dục. Cô giáo nhạc tuổi mới 20 này đi dạy với tính cách xã hội miễn phí để mong mỗi truyền đạt nhạc dân tộc thôi. Do đó Phong Lan đặc biệt nhắm đến các em cô nhi, đã đến sinh hoạt với các em ở các cô nhi viện Diệu Quang và Lâm tì Ni.

Và để bước hẳn vào nghề đi dạy nhạc như một ước vọng từ lúc chưa tốt nghiệp, Phong Lan sắp đi dạy ở trường nữ TH Tây Ninh và Hậu Nghĩa.

Phong Lan tâm tình rằng chuyện Phong Lan thích nhất là đi dạy ở một vùng thật xa, thay vì Lan theo nghề ca hát để mong nổi tiếng. Phong Lan không theo khuynh hướng «thà một phút huy hoàng rồi phụt tắt...» và đã một lần từ chối lời mời đi đóng xi-nê.

Thích loại khán giả SVHS

Phong Lan đã xuất hiện trên tivi những chương trình Xuân Vinh, Anh Việt Thu, NCCR và Tổng Quản Trị. Hiện đang cộng tác với ban văn nghệ áo nâu Chiêu Hồi. Đã cộng tác thường xuyên với chương trình Nhạc Việt, Sơn Ca để đi trình diễn ở Đalat, Cần Thơ, Vĩnh Long v.v.. Ngoài ra, Phong Lan cũng hợp mặt nhiều trong các buổi văn nghệ của Phượng Ca, Nguồn sống và các đại học Văn Khoa, Khoa học nhất là các buổi văn nghệ cứu trợ.

Phong Lan cho biết là thích trình diễn trước khán giả sinh viên nhất:

— Mấy anh SV thường thức ghi nhận nhạc dân ca mà Lan trình diễn rất nhanh. Chỉ cần nghe lại lần thứ hai, thứ ba là mấy anh ấy có thể hát theo. Tuy vậy có một số ông hay la hét xô đẩy lắm. Lần đi hát trong QT trước SVHĐ, Lan chỉ ngồi im một góc đợi đến lúc ra trình diễn thôi...

Hình ảnh một người phé bình

Tên thật là Nguyễn thị Lang, Phong Lan sinh tại miền Nam. Là con út trong gia đình nên trong sân nhà có bày một kiềng hoa hình con nai và trồng một giò Phong Lan duy nhất (?). Phong Lan cho biết hình ảnh lớn nhất trong tâm hồn cô hiện nay là ba má, gia đình. Bên cạnh đó, một lần Phong Lan đã xúc động sâu xa:

— Một lần sau khi trình diễn, đi ăn cơm nhà hàng thì gặp một anh lính TQLC mù và bị thương ở tay đi bán báo Nặng Thép. Và thêm hình ảnh một ông già mù đi hát dạo nữa. Hai hình ảnh đó đã in sâu vào tâm khảm Lan, không phai nhạt được..

Tuy nhạy cảm vậy nhưng Phong Lan bị bạn bè đặt tên là «người lạnh lùng». Thật ra, theo

Phong Lan chỉ nhận mình là con người bình thản, không thích giao du rộng và rất sợ đời sống «loạn» của giới nghệ sĩ. Từ hai năm nay qua bao nhiêu cuộc trình diễn, Phong Lan hay nại có nhà khó để tránh các ông tấn công làm quen và để chắc ăn hơn, Phong Lan mang luôn một chiếc nhẫn «có gia đình rồi» ở ngón tay.

Trẻ con hay nghiêm trang người lớn?

Cái tên Phong Lan là do chữ «phong» của tên Phong Khanh, cô bạn người Huế rất thân của Phong Lan. Có phải do vậy mà trở nên con người «phong kín» tâm tư?

Phong Lan cho biết tánh hay nói thẳng, thích nói gì là nói ngay, sợ như vậy tánh con nít quá. Ngày 28-7 vừa rồi, đi bán vé phim Bảo Tình với đám Nghệ sĩ Thanh Nga, Thanh Hoài, Trần Quang «xuống đường» ở phố Bonard, cô bé Phong Lan một quá bèn lên trốn về trước hồi mới 12 giờ trưa.

Tuy vậy, trên màn ảnh nhỏ cũng như trong ảnh chụp, vẻ mặt Phong Lan có vẻ rất «người lớn» rất nghiêm trang và không hề thấy cười.

P.N.

Phong Lan ở sân khấu Hội Việt Mỹ



điện ảnh

TÀI TỬ NGỌC PHU

Đối với khán giả hâm mộ điện ảnh tại Việt nam thì Ngọc Phu đã trở thành một cái tên quen thuộc đến nỗi. Cũng như các tài tử Kim Cương, Văn Hùng, La Thoại An, Kiều Chinh. Ngọc Phu là một trong những diễn viên điện ảnh có khá nhiều tuổi nghề tại miền Nam VN.

Anh xuất hiện trong hầu hết các cuốn phim Việt Nam, kể từ khi điện ảnh miền Nam mới bắt đầu đến nay. Cái hình ảnh quen thuộc mà khán giả thường hay gặp trong những diễn viên điện ảnh có khá nhiều tuổi nghề tại miền Nam VN.

Bây giờ, thì anh Ngọc Phu đang ngồi trước mặt chúng ta — một Ngọc Phu trầm tư, hiền lành và dễ mến kể về câu chuyện đi làm điện ảnh. Những ngày xuôi ngược ngược xuôi.

Một cuộc sống tự lập

Ngọc Phu sinh ra tại thành phố cao nguyên mù sương Đalat. Trong một gia đình giàu sang có năng lực.

Bản chất phóng khoáng và mơ ước một cuộc sống tự lập. Ngọc Phu rời mái ấm gia đình để tự học lấy một nghề cho mình, lúc ấy anh lên 16 tuổi. Đầu tiên, anh làm thợ tiện cho ga rage Martinette Đalat, nhưng sau đó, năm 16 tuổi (1951) cậu thiếu niên Ngọc Phu lại đăng làm cai

công trường, làm cho sở lực lộ trên đoạn đường Bảo Lộc — Di Linh. Hầu như những người sinh ra tại cao nguyên đều yêu thương thắm thiết lấy miền quê hương đầy sương mù, có gió từng đêm lang thang qua các đồi thông nên Ngọc Phu yêu rừng núi vô cùng. Cái hình ảnh mà Ngọc Phu mơ ước cho bây giờ và cho tương lai là hình ảnh một ông chủ vườn cây buổi chiều cỡi ngựa đứng ngắm mặt trời lặn ở phía bên kia ngọn đồi mù sương....

Năm lên 19 tuổi, Ngọc Phu « đơn thân độc mã » về Saigon.

Tại thành phố náo nhiệt bon chen này, Ngọc Phu đã lần bước làm thợ đóng sách tại nhà in Vĩnh Bảo, sắp chữ cho nhà in Lạc Hồng! làm ca đêm ở xưởng Ba Son (Hải quân công xưởng) làm thợ vẽ cho Aspar đường tự Do rồi..... thất nghiệp.

Bước vào văn nghệ với Trần Văn Trạch

Thời gian đưa đẩy, Ngọc Phu gặp anh Trần Văn Trạch lúc ấy vừa ở tù (chính trị) ra (1953).

Từ đó, « đệ tử » Ngọc Phu theo « Sư huynh » Trần Văn Trạch đi



Ngọc Phu trình diễn tại rạp Mikado (Nhật Bản) — Đoàn VNVA.

hát phụ diễn Tân nhạc cho các rạp ciné thời bấy giờ.

Cậu bé Ngọc Phu mê ciné, mê văn nghệ từ nhỏ, mê đến nỗi đã biết lấy các tờ chương trình ciné, đóng thành tập giữ cho đến ngày nay. Mê thôi, chứ chẳng bao giờ Ngọc Phu nghĩ mình sẽ làm nghệ sĩ hay ciné. Lần này đi theo anh Trần Văn Trạch, chắc hẳn là vì nghèo nhiều hơn là mê văn nghệ — Ngọc Phu bảo thế!

Một năm sau, 1953 thì Ngọc Phu trở về Đalat làm hạ sĩ quan ngự lâm quân, rồi lại trở về Saigon! Đến đây thì con đường văn nghệ của Ngọc Phu xem bộ khá hơn xưa, anh gia nhập vào đoàn Thông tin Hoa Kỳ (USIS) trình diễn văn nghệ trên khắp quê hương miền Nam VN.

Bước vào điện ảnh với « Trương Chi Mỹ Nương »

Nếu cái tình văn nghệ đến với Ngọc Phu bởi cái duyên nghèo thì cảnh cửa điện ảnh mở đón Ngọc Phu thật rất tình cờ, vào 1 buổi chiều trong năm 1956 Ngọc Phu đến tham nghệ sĩ Trần Văn Trạch và tại đó anh lại gặp đạo diễn Gia Đàm của hãng Việt Thanh phim... (Trông cũng nên biết thời bấy giờ, Việt Thanh phim là 1 hãng phim có tổ chức quy mô và rộng lớn hơn hết — Cho đến bây giờ. Tại VN vẫn chưa có hãng phim nào theo kịp. Cứ mỗi năm, Việt Thanh sản xuất đều đặn 6 cuốn phim. Tiếc rằng khán giả VN lúc bấy giờ chưa «mê» phim VN nên Việt Thanh Film thất bại... Thế là Ngọc Phu cộng tác với Việt Thanh phim với cuốn phim đầu tiên là «Trương Chi Mỹ Nương», cùng với Kim Cương, La Thoại Tân (1956). Từ đó về sau, Ngọc Phu tiếp tục xuất hiện trong gần 12 cuốn phim thuộc loại cổ tích của Việt Thanh phim và Mỹ Văn Film như Người mẹ hiền (1957) Ông Hoàng Ốc, Ngọc Bồ Đề; Lý chơn Tâm, Anh hùng cỡi cũi; Anh hùng cưới vợ cam; Bạch viên Ton các; Tôn hương Tôn Lương, hầu hết đều đóng chung với Kim Cương; La Thoại Tân, Văn Hùng...

Những phim gần đây nhất mà NP góp phần diễn xuất là «Chân trời Tím, Mùa thu cuối cùng, Vết thù trên lưng ngựa hoang, Trần thị Diễm Châu, Lệ đá, Mưa rừng, Loan mất nhưng, Tiếng hát học trò, Giã từ bóng tối, Đặc công 13, Nâng

chiều, Sau giờ giờ nghiêm, gần 50 cuốn phim kể như 85% các cuốn phim thực hiện tại VN đều có mặt Ngọc Phu!

Không hài lòng với vai trò của mình

Ngồi ôn lại các vai trò đã diễn xuất hầu hết các cuốn phim trên Ngọc Phu cho hay anh không hài lòng lắm với các vai trò đã giữ.

Như trên đã nói, khán giả thường chỉ thấy Ngọc Phu trên màn ảnh qua hình ảnh 1 tên sở Khanh hung bạo... những «vai đều» đều giao cho Ngọc Phu! Anh cho rằng các đạo diễn hầu như không muốn làm hỗn phận của họ là tạo dựng nhân vật; Thay vì cứ căn cứ theo nhân vật có sẵn mà đem ra xài.

Tại sao Đạo diễn lại cứ nghĩ đến Kim Cương khi cần vai cô gái quê; Thẩm Thúy Hằng vai con gái nhà giàu, Ngọc Phu vai sở Khanh; mà không chịu sáng tạo diễn viên thành 1 nhân vật mới, vai trò mới.

Suýt chết khi đóng phim

Được hỏi về một kỷ niệm vui hay buồn qua những ngày đóng phim, anh Ngọc Phu chưa trả lời ngay: Tìm một kỷ niệm vui thì nhắm mắt 3 ngày anh vẫn không thể nào thấy được chỉ toàn những chuyện buồn thôi. Dù sao cuốn phim mà Ngọc Phu thích nhất vẫn là «Người trở về» của hãng CBC cùng với Xuân Dung, Phương Dung, Doãn Châu, và đạo diễn Jones người Mỹ.

Một lần, khi thực hiện phim trên; ê-quip phải quay tại Đèo Hải Vân, Đà Nẵng và Ngọc Phu suýt bị lính Mỹ bắn lầm... Sở là anh đóng vai một tên VC đang vượt núi về thăm nhà. Đạo diễn Mỹ bắt Ngọc Phu leo núi dốc 80 độ mặc áo quần đen mang súng VC... Trong khi nhóm thu hình đang ở hóc núi quay cảnh tên VC Ngọc Phu leo núi, thì 1 xe lính Mỹ đi tuần phía dưới đèo, chợt thấy Ngọc Phu đang leo núi và lính Mỹ tưởng là VC thật nên quay súng đại liên nhắm bắn. May phước cho Ngọc Phu là một em bé đánh giày do đoàn mang theo đóng vai chân trâu lúc ấy ngồi gần xe Mỹ trông thấy vội hét to «Movie! Movie!». Lính Mỹ ngạc nhiên ngừng súng — nếu không thì...

Phân loại đạo diễn và tài tử VN

Nhận định về các đạo diễn điện ảnh tại Miền Nam, Ngọc Phu cho rằng có 3 hạng đạo diễn:

1) Có người thích làm tác phẩm của mình thật hay và không bị ràng buộc (hạng này rất hiếm).
2) Có người làm theo kỹ thuật, người bỏ tiền bảo gì làm đó, có đầu óc bẻ phải, chọn diễn viên theo quen biết bạn bè!

3) Có người đứng tên để nhận tiền mà không biết mình làm gì. Về phía tài tử, Ngọc Phu cũng chia làm 3 hạng:

1) Hạng minh tinh họ biết giá của mình và tự đặt giá cho mình, đòi hỏi hãng phim nhiều điều kiện:

2) Một số vai gì cũng nhận vì thích điện ảnh, vì mê điện ảnh, vì mê điện ảnh không cần tiền bạc.

3) 1 số khác vì nghèo, chứ chưa chắc đã ham mê điện ảnh.

Ngọc Phu cũng cho biết anh thuộc về hai loại sau này.

Giám đốc trường Kịch nghệ sân khấu điện ảnh

Hiện nay, Ngọc Phu trực thuộc Biệt đoàn văn nghệ Trung ương của Tổng Cuộc Chiến tranh Chính Trị. Ngoài giờ làm việc Ngọc Phu đang điều khiển trường Kịch nghệ sân khấu điện ảnh của nhóm SRVINA, tọa lạc tại số 72 Nguyễn Du Saigon và mọi người ôm mộng làm tài tử đều có thể ghi tên theo học tại đây nếu muốn trở thành những diễn viên điện ảnh của VN...

Ước mong điện ảnh được nâng cao

Nhìn về tương lai Ngọc Phu ước mong đất nước sớm thanh bình lúc bấy giờ những giới chức thẩm quyền về điện ảnh sẽ có nhiều phương tiện và tài lực để nâng đỡ điện ảnh và xem điện ảnh như là một hình thức phổ biến văn hóa giá trị đề cao sắc thái đặc biệt của dân tộc VN ta.

Hiện nay, Ngọc Phu đang dự định thực hiện cuốn phim «Ngàn trùng xa cách» với cốt chuyện và đối thoại của nhà văn Hoàng Hải Thủy. Anh hy vọng sẽ thành công.

VĂN NGUYỄN

nhiếp ảnh lên văn khoa

«Đôi Nhùm»

May Yashica f 1-1 Phím Gaf

Thời đặt : Khẩu độ f 11 tốc độ 1/125.

Ảnh sáng : 10 giờ sáng trời quang đãng.

Địa điểm : Phú Quốc.

Tác giả : Nguyễn Văn Mười.

Cảm ơn TSI Nguyễn Văn Mười về những chi tiết của việc thực hiện ảnh trên. Độc giả rất cần những chi tiết như vậy để rút kinh nghiệm trong việc chụp ảnh. Dù biết vậy nhưng ít ai chịu gởi chi tiết tạo ảnh về. Lẽ giản dị là ít ai để ý mình chụp như thế nào, hoặc ít ai nhớ được mình đã sử dụng máy móc như thế nào. Nếu bạn ảnh có thì giờ chúng tôi đề nghị nên đem theo một quyển sổ tay, đại khái trong đó có ghi sẵn như : ảnh số, máy... phim... kính lọc... khẩu độ... tốc độ... ánh sáng... nhận xét... để khi bấm máy xong ta liền điền vào khoảng trống như chi tiết cần thiết mà mắt rất ít thì giờ. Sau đó, khi bấm máy ta gởi lại nhận xét qua

phần và ảnh một ảnh sáng... thiên, hình ảnh trong sáng hay mờ mờ, chủ đề chao mờ hay máy ảnh bị động mạnh khi bấm máy v.v... Nhờ đó ta đề cử trưkhuyết điểm của từng việc như bấm máy, ánh sáng, bố cục, bất đúng sự diễn tả xuất thần hoặc tạo được sự chao mờ lý thú qua việc sử dụng tốc độ nào đó, hậu cảnh rõ hay mờ v.v... Khi có một hình ảnh nào đó hư hoặc đẹp, có thể ta cần thử lại với hoàn cảnh và cách sử dụng máy tương tự để mình xác rằng ta có thể tạo được loại ảnh tương tự nếu muốn chứ không phải may mắn mà có được ảnh đó.

Đôi Nhùm là một ảnh khá lạ mắt ở chỗ đề tài chưa được khai thác trong giới ảnh, vì khi chụp ảnh người ta thường chụp những gì gần gũi quen thuộc, đẹp dễ và ưa nhìn. Sự thật thì bất cứ vật gì cũng có thể là đề tài chụp ảnh được cả.

Đôi Nhùm gai góc lổm chổm đen đúa kém thơ mộng mà bạn Mười đã nhân cách hóa để đưa chúng lại với nhau rồi cho chúng

«ngồi» trên mỏm đá phơi nắng và nhìn ra mặt biển mờ khơi. Lần sau xin bạn Mười thử chụp hình lại đôi Nhùm, nhưng trả chúng về biển cả, hoặc một vũng nước, hồ nước v.v... để hợp với chỗ sinh sống yêu đương tình tự của chúng hơn. Những gợn nước lung linh sẽ tạo thêm vẻ huyền bí thơ mộng của cuộc tình đầy gai. Nếu có thể, thả vài con cá vào tầm thu ảnh để tạo bối cảnh thích hợp cho chủ đề.

Nhùm là giống vật nhỏ, muốn chụp hình thấy nó lớn ra, người ảnh phải đưa máy đến thật gần, và theo định luật khoảng cách giữa chủ đề và máy ảnh càng gần chiều sâu của sự rõ nét ở phía trước và sau chủ đề càng ngắn. Trong nhiều trường hợp khoảng cách rõ ấy càng kém, chủ đề càng nổi bật. Trong ảnh này làng đá và dãy núi dài xa bị mờ đi, để chỉ đôi Nhùm rõ và đậm màu thật cần thiết.

Về bố cục thì hơi vương. Nếu không có rặng núi xa mờ kia thì càng dễ giải quyết và chủ đề càng rõ, mạnh hơn. Nguyên tắc chung của bố cục là tránh cái gì đều đặn, quá cân đối. Ảnh này ta có thể chia làm 3 phần đều đặn ở chiều cao. Nó tạo khoảng cách từ mí ảnh xuống dãy núi, cân đối với khoảng cách thứ hai từ dãy núi đến mỏm đá, và khoảng cách thứ ba là từ đầu mỏm đá xuống tới bia ảnh. Để phá sự cân đối này ta cắt bỏ bớt phần dưới của mỏm đá và kéo chủ đề ra khỏi trung tâm ảnh thì còn lại khoảng cách đều đặn giữa trời và nước. Bây giờ chỉ có cách giải quyết này là cắt bỏ bớt một ít phía dưới của ảnh, còn phía trên thì cắt xuống để gần đúng đỉnh núi. Trên phương diện bố cục thì được đó, nhưng những gai Nhùm bị cắt đứt quá nhiều trong khi ta không chủ tâm đánh lừa người xem rằng gai Nhùm dài vô tận, cũng không phải diễn tả chân dung của đôi Nhùm. Nó kẹt dữ vậy đó bạn Mười.

Bạn không dùng kính lọc và chụp hơi nhiều sáng nền trời và nước—nhứt là mặt biển—mất hết chi tiết, không còn một làn sóng lăn tăn cho vui mắt. Vì vậy, nếu không có rặng núi mờ xa kia,



Chờ Trở Lại Quê Hương của Nguyễn Mũi

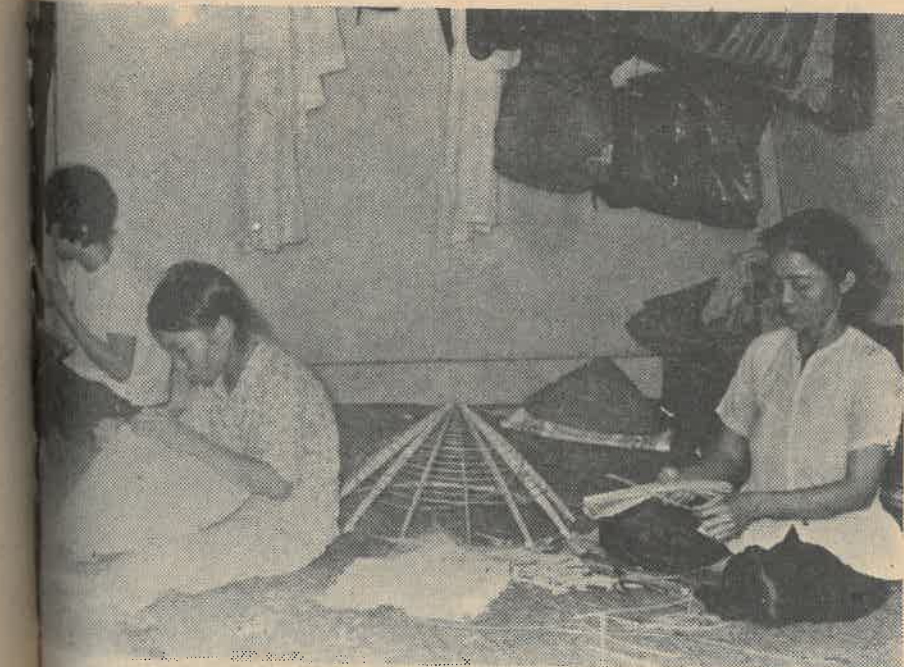
người ta tưởng mảng trắng là bầu trời. Mà nếu tưởng bầu trời thật có lẽ lý thú hơn, vì đưa một vật ở dưới biển lên đỉnh núi cao vút có vẻ hơi nghịch và lạ đấy.

Hình ảnh một trại tạm cư

Bạn Nguyễn Mũi Đà Nẵng có 2 bức ảnh vừa chụp ở trại tạm cư 6—Đà Nẵng. Mặc dầu có ý, bạn

Mũi chưa bộc lộ được nếp sống sinh hoạt tạm cư, vì nhìn những sinh hoạt trong trại, khó có thể nói được đó không phải là sinh hoạt đều đặn của một cuộc sống tạm bợ.

«Chờ trở lại quê hương» không có một chút gì là chờ đợi. Trên phương diện phóng sự, có làm sao



để hình ảnh càng thay lợi giới thích nhiều chứng, nào càng hay chừng ấy.

Trong ảnh này hẳn bạn Mũi thấy những người thợ cưa đứng lọt ra chỗ có hậu cảnh trắng đều bị ánh sáng lọt vào ẩn khuyết hình ảnh. Chỗ có một phần trong bóng tối và một phần ngoài nắng sáng khó chụp ảnh vô cùng. Về bố cục, thì hai người cưa ở giữa giữ vai chánh nhưng vì nằm vào giữa quá thành thất lợi. Nếu bạn đứng né qua bên mặt thêm vài bước thì hai người này không còn ở giữa ảnh, trục cưa càng dài, thân hình khom cong của người cưa càng nhiều chỉ ràng động tác của họ càng mạnh. Hơn nữa làm việc này, đồ mồ hôi nhiều mà mặc áo sạch sẽ, tươi tắn quá không hợp lý, không hợp luật bức hình và vì đó không «nhà nghề», không nổi vẻ khỏe mạnh của người thợ cưa. May ra chỉ có điểm này để phân biệt thợ thật và thợ bất đắc dĩ, máy của bạn dường như không lên phim đúng, gần phân nửa bên mặt để lộ hình ảnh của một cảnh chụp khác chổng vào.

«Ưu tư trong trại tạm cư»

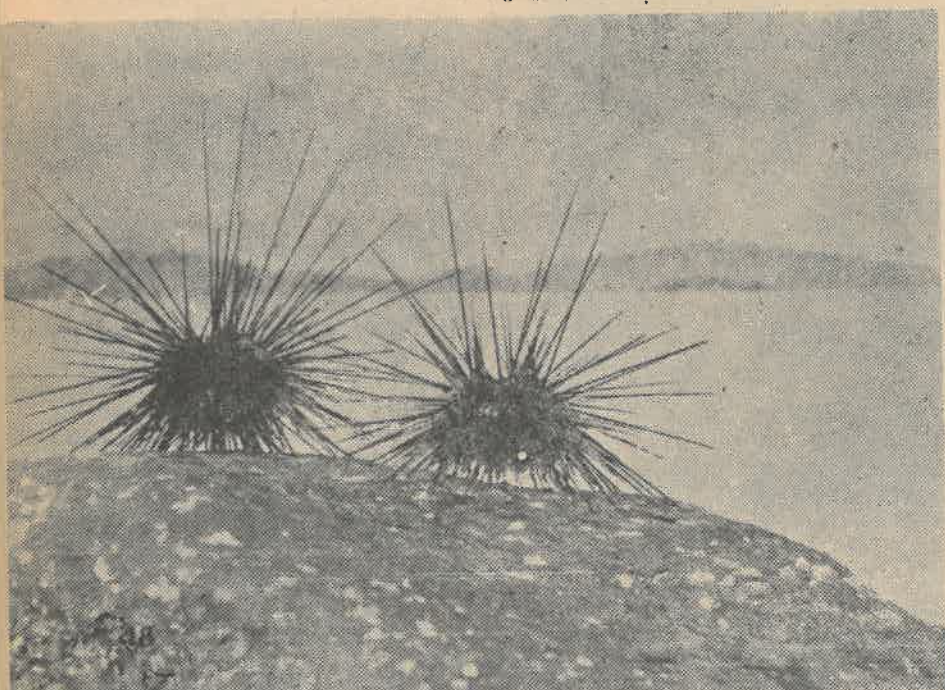
Ảnh này cũng có những khuyết điểm tương tự như ảnh trên, mà còn áo quần và đồ đạc treo lủng lẳng trên vách tuy rất tái hại trong ảnh nghệ thuật, nhưng đỡ khổ trong ảnh phóng sự, và chiếc valise ở góc tường, ngay phía sau người đàn bà nữa. Điều tái hại khác là chiếc đèn bấm không chia thẳng vào giữa ảnh, không từ một bên chiếu vào giữa chỗ chụp ảnh cũng không cho lên trần nhà để lại xuống mà lại rơi thẳng qua một bên, thành ra trọn nửa ảnh bên trái bị lóe sáng quá chừng. Lần sau xin bạn nhớ điều chỉnh lại những khuyết điểm trên.

Chúc bạn thành công trong dự định, mãn nguyện trong công việc và nhớ cho độc giả «cùng xem ảnh» được xem thêm các ảnh mới.

LÊ VĂN KHOA

Ưu Tư Trong Trại Tạm Cư
của Nguyễn Mũi.

Đôi Nhùm của Nguyễn Văn Mười



ĐOẠN CUỐI CỦA MỘT TRẬN CHIẾN

PHAN
NHẬT
NAM

Phát ngọn cờ vàng

12g45 ngày 25 tháng 7, trận Quảng Trị được xem như chấm dứt với lữ đoàn 2 Nhảy Dù, khi Nguyễn Tấn Sĩ đại đội trưởng 51 đi tìm một «chỗ để cắm lá cờ»... Tổ Quyền Bùi Quyền tiểu đoàn phó tiểu đoàn 5 Dù rút cái pip ra khỏi túi, đã được cất từ 9 giờ sáng lúc phi tuần thứ 7 đánh xong quả bom chót và Tổ Quyền được lệnh: Vào cờ thành bất chấp thiệt hại... Ngày 25, ngày chót để lữ đoàn 2 chuẩn bị giao Quảng Trị lại cho đơn vị bạn... 12g45 cũng có thể là giờ dứt điểm của sư đoàn Nhảy Dù, đơn vị đánh phía Tây của quốc lộ 1 với mục tiêu chót, mục tiêu không đặt tên, mục tiêu cực Bắc nằm trên 32, 24, những chốt cứng nhất của cửa ngõ vào Quảng Trị. 32 là sân bay trước trại Hồ Đắc Hạnh (trại trung đoàn I BB) và 24, ngã ba Long Hưng, — cờ thành mục tiêu chót cho 2 Tiểu đoàn hàng đầu binh chủng. Minh Hiếu 18 Đỉnh làm xong nhiệm vụ... một trang chiến sử được lật qua.

Tôi đứng ở chỗ Tiểu đoàn 6 không thấy được màu cờ vàng tung trong bụi mờ khi quả bom napalm của phi tuần thứ 10 đánh ngay trên Bộ chỉ huy Tiểu khu (Quảng trị hay điều kháng cự chót của Bắc quân trong cờ thành... Bùi Quyền nói một câu độc nhất từ sáng tới giờ: xin Long phụng (Lữ đoàn trưởng) cho một phi tuần lửa, pháo binh không hiệu quả... chúng tôi vào ngay khi tác-ajr xong. Trận chiến góc đường Duy Tân—Lê Văn Duyệt phía Tiểu đoàn 5 và liên đội Biệt Cách của Hồ Xám Phạm chí Tài chỉ được nghe qua máy mà người ta nói là Chí «bệu» (sĩ quan ban 3 TĐ 5), một giọng nói khi nào cũng chậm, chậm đến nỗi không thể chậm hơn, lời nói đi theo tướng người, thăng-cha này gần chết cũng không nhanh được. «ông Nam, tôi cũng

bị thương» tháng 10/66 ở Hà Tây Bông Sơn sau khi gần mười mấy mảnh mìn, Chí cũng chậm chậm «check» coi nhắc có «bị» không rồi mới báo cùng tôi... Chiến trận nóng đờn dập như lửa qua lời nói của Chí cũng tà tà... Phía tôi đứng Đỉnh (tiểu đoàn trưởng 6 Dù) sau khi bị Long Phụng khích tướng lên ngay tuyển đầu cùng Thanh Tùng (tiểu đoàn phó). Trưởng một đại đội, phó một đại đội thúc 462 hay Darvan hay M 48 của thiết đoàn 17 «ừ một nơi mà bắn, làm sao đực cho tôi một cái lỗ». Mẹ kiếp, chiến trận nửa qui ước, nửa du kích công kiên chiến, địa đạo chiến, vận động chiến và cá nhân chiến đần độn vào với nhau không biết đần mà rờ... Đỉnh vừa lòi thăng máy dixer xet vừa hỏi Thanh Tùng:

Thanh Tùng Vu lan Đống đa Kinh Kha — (Tùng vào được không?)

— Cao sơn Độc lập (chưa được). Tùng trả lời trong tiếng thở, ý hân anh chàng cũng đang đi kiếm một cái lỗ !!

Tên phóng viên hạng bét là tôi thì cứ như gà mắc đề, nửa

muốn chạy lên để xem cho mãn nhãn, nhưng xem gì? cái thành này tôi đâu có lạ, Mậu thân Tiểu đoàn 9 Dù của tôi đã gửi nó trước một trung đoàn địch, tôi cũng không lạ gì cảnh đánh nhau, súng bắn, bom rơi, người lính ỉ ạch chạy giữa gạch ngói ngồn ngang và ngã xuống trong kinh ngạc bất thần. Tôi quá quen, quen hóa nhàm chiến trận... lòng lại đầy cuồng nộ im lặng, bạn tôi Lô «lợ rợ», ở tiểu đoàn 7 chiến hôm qua (24/7) hứng một trái 75 ly, cánh tay phải không biết như thế nào, thăng-cha hào kiệt nhất đám trong giờ cuối của trận đánh lại bị ngã ngựa, đau quá nhưng được cái an ủi không chết. An ủi như c..., tôi chửi thầm. Máy ảnh lại hết phim, thế nên dùng dằng nửa ở nửa đi, rốt cuộc tôi quyết định de lui. Sợ sao Nam? Lạnh căng lăm rồi sao? Đỉnh hỏi tôi.

— Còn lâu, ở đây hay đâu cũng là điểm của hỏa tập tiên liệu, di xe đạp từ dưới Hải Lâm lên đây được thì đâu có ngán một ai... Pháo nó rơi đâu chẳng được. Thăng Lô bị thương nặng, máy hết phim, ông Quyền nhập cung rồi, lát nữa anh và Tùng cũng «dzô» được. Tôi ở lại để làm gì?



Quảng trị đầu gay cần bằng An Lộc mà An Lộc thì anh đã là tài tử thượng thặng rồi...

Đỉnh nghe tôi «bốc» cười toe sung sướng. Để thương thế đấy, trong lòng chiến trận căng thẳng nghe một lời khen vô thưởng vô phạt lòng đã vui mừng...

— Mậu thân, mấy thấy tao đánh đây cũng chẳng kém ai (Đỉnh ở 9 Dù cùng tôi trước kia) kết một điều tội nó ở đây quá lâu, móc ra khế quá, phía của tao lại không được ưu tiên phi pháo nên hơi kệt...

— Tôi thấy rồi, thôi de, nửa giờ nữa anh cũng vào được lo gì!

—Ừ, về nhớ gắng cần thận, nhất là xuống ở nơi ngã tư... pháo nó còn đông lắm.

Đi tìm một đời

Trở lại chỗ của Mễ đóng quân thấy 3 cái Jeep trắng của báo chí tây, ta mây quay phim, màn chụp hình loạn xạ ngẫu... Bình thường chắc tôi tiếc lắm, chụp cái ảnh N.T Sĩ dựng ngọn cờ trên cờ thành đâu có phải ai cũng làm được, cái bình bạc triệu, hình lịch sử Năm ngày hôm trước địch lại xuất hiện phía Nam cầu Cầu Nhị, không đông lắm chỉ độ khoảng 30 người với 1 khẩu 60, tại nó định làm một cái chốt phá quấy. 3 phóng viên 2 tây 1 ta lọt ngay vào chỗ hướng trái B40, chết. Từ đó đến nay chẳng có phóng viên nào vào chỗ Mễ. Trung tâm báo chí tiền phương của trận Quảng trị. Nhưng sáng nay, ngày chót của chiến trận họ «ngủ» thấy mùi lạ và bất chấp mọi nguy hiểm để đến đây. Từ trước tôi vốn không thích mấy anh phóng viên, nhất là những anh mũi cao, nhì nhỡ nhì nha, cứ tưởng mình là cha thiên hạ, họ tựa vào cái thế của tờ báo để bộp méo sự thật một cách đau lòng nhất là đối với lính VN. Như năm 65 khi trận Đức Cơ bùng nổ lớn, lính Tiểu đoàn 3 và 8 ND đánh học máu mới giải tỏa được trại lực lượng đặc biệt, có hai phóng viên 1 nam 1 nữ theo chân ông tướng vùng 2 xuống quay phim 5 ngày sau khi về Sa'gon, tôi thấy họ để nguyên bộ áo vào Givral vui nết mặt coi thiên hạ chung

quanh như cỏ rác. Nhưng đau hơn hết là «bài» của họ trên báo sau này — D... m nếu nó viết như thế này khi nó xuống mình bấn một viên cho rồi đời! Võ Tín (Đại đội trưởng 33) sau này đã nói với tôi như thế. Gần đây nhất, lúc chiến trận vào đến cực điểm cũng chẳng thiếu gì loại ký giả «ác ôn» trên, ngồi ở Continental, Givral, Pagode, máy hình, máy ghi âm, máy quay phim và những cái túi đựng cái gì không biết cứ như một Ty thông Tin bỏ túi... cà phê thuốc lá bày ra, đại ký giả giờ tài liệu, etude tin tức xong nặn đầu bộp cổ viết được 4 giòng chữ!! Tiền sư tôi thấy mà lộn tiết, né viết không bả g tôi viết rần cho vui chữ vui nghĩa, chỉ có một điều chắc nịch hơn tôi: Nó viết tiếng Mỹ correct!! Nhìn cảnh đại ký giả lăm lăm tôi thấy đau đau trong lòng... Minh đâu thua kém gì ai?



Nhưng buổi sáng hôm nay thấy «đồng nghiệp» chạy lung tung ở chỗ đóng quân Mễ, nó nhấp nhồm lúng túng để tìm đường vào nơi đang đụng trận, lòng lại chùng xuống vì tin Lô bị thương. Tôi trở lại tâm tình của một người lính khi nghe tin bằng hữu bị nạn, «lương tâm» nghề nghiệp không còn nữa. Tôi chỉ là người lính chứ không phải văn hay báo gì cả... Chụp hình cờ thành hay không tôi không thiết chỉ mong trở về Hế được. Nóng ruột quá, Thêm một điều nữa làm cho tôi nhìn những phóng viên này với tâm trạng khác. Cái chết của Hébert. Anh phóng viên già người Gia nã Đại 48 tuổi, vóc dáng gầy guộc yếu đuối, phóng viên tự do, đã dự kiến ba mặt trận... An Lộc ngày tôi vào đã có Hébert

ngồi sừng sững với một ngón chân bị thương. Tuần trước sau đêm theo 81 Bệt cách đánh đặc công vào Majestic (pháo đài ở sân bay Layang) trở về ngủ chỗ cửa Thành (Tiểu đoàn phó 11 Dù) sáng vừa mở mắt đã thấy Hébert ngồi chưa thuốc lá cho lính bị thương... Tôi giang hồ, anh già này còn cao hơn tôi một bậc từ cách phóng viên tự do lại làm tôi có thêm thiện cảm hơn với tư cách đồng người phóng viên khỏi bị ràng buộc vào điều kiện này nọ và chính sách của tờ báo hay hãng thông tấn... và Hébert đã chết, chết sau khi ngồi viết câu «Oh diable, le reste!!» trên chiếc mũ của trung sĩ Oesh; Hébert chết sau khi tâm sự với Liệu: Nếu tôi chết, chôn tôi ở VN trên mộ đề: «Nơi yên nghỉ Gérard Hébert, người bạn của nhà tù Việt Nam. Khi viết câu này nên viết bằng tiếng Pháp vì tôi người Gia nã đại gốc Pháp, chữ «Para» chữ Pháp lại hay hơn chữ «Arbore» của Mỹ... 48 tuổi, vào nghề từ năm 19 tuổi, ba lần bị thương liên tiếp ở Charlie và An Lộc cũng không làm cho thân thể còm cõi này lùi bước, có điều gì thiêng liêng đã thúc giục và hướng dẫn con người lùn lùn vào chốn lửa đạn? Đồng lương lợi tức chắc không thể là động lực chính, tiếng tăm vang danh cũng không phải là nguyên nhân! phóng viên độc lập bán hình, bán phim xong là hết, lời bình luận có người khác viết... Thế thì điều gì để kéo anh vào hiểm nghèo tàn khốc? Có lẽ có một lời giải thích. Vì lương tâm nghề nghiệp, thứ lương tâm bằng bạc triệu miền bắc con người phải tìm sự thật và nói sự thật... Hébert lại có một điều đẹp hơn nữa. Anh muốn dự phần vào nỗi khốn khổ trăm lần của đất nước này, anh muốn chia cơn đau, anh muốn góp phần chịu đựng vào gánh nặng điều linh tàn khốc của quê hương Việt Nam.

Anh không phải chỉ là bạn của lính Nhảy Dù, anh là bạn của quê hương yêu dấu này... Vĩnh biệt Hébert, người phóng viên già không phòng lạnh, đường phố, quân nước ở Saigon nhưng năm chung poncho, ăn cơm sấy, uống nước hồ bom, hứng 130, 122 ly

chung với lính Việt Nam...Tên tôi anh ít người biết, nghề anh chưa đến «cờ» quốc tế nhưng anh lấy lạng nghe người lính nói : Ông già làm báo chết rồi tại đây !! Cả bộ chỉ huy Tiểu đoàn 11 Dù ngỡ ngàng trước cái chết của anh. Khổ quá, anh ngồi làm gì trên cái ghế gỗ đó để hứng một mảnh của trái nổ thứ ba... Bom đạn có tiếc gì lễ có lòng dân Hébert !

Giờ của sự thật

Trên đường về xe bị kẹt ở phía Nam cầu Cầu Nhì. Tôi ước tình hình bình cùng anh tài xế. Chẳng có mẹ gì hết, anh cứ bỏ lút ga mà chạy, đây chỉ là vì mấy ông nội giữ đường không chịu vào sâu ra nằm trên đường thì tại nó mò theo, chỉ nghe có súng cối thôi...

— Nhưng nó bắn cháy cái xe Tow-set kia kìa. Đại úy thấy không?

— Nhỡ trúng thì gắng chịu, nhưng chắc với máy tại nó không có lực lượng lớn... Dọt đi, số tao bình yên lắm. Tôi thúc ông tài xế nhấn ga vọt qua chốt «pháo» Chẳng đáng gọi là chốt, đây chỉ là một thành phần liên phương của cánh quân còn ẩn khuất trong con đường chiến thuật 556B. Lực lượng giữ đường thay vì án ngữ trong núi đã kéo ra đường, toàn quân cộng đi theo... Mỗi đơn vị có một mục tiêu cố định, dù hoàn cảnh nghiêm trọng đến đâu, viên chỉ huy đơn vị cũng phải thực hiện cho bằng được nhiệm vụ đã được giao phó. Đó là phương thức chỉ đạo chiến tranh của cộng quân, từ bao năm và hàng trăm chiến trường đều có chung tính chất. Lực lượng vùng này là các Trung đoàn 9 của sư đoàn 308 ; trung đoàn 66 của sư đoàn 304... đã bị đánh tan từ những ngày tháng 5 và 6. Lực lượng còn lại cũng như thành phần của SB 325 vừa bôn tập đến cố giữ vững mức độ phá quấy để duy trì hoạt động. Hoạt động địch nặng của vùng này trở lại, không có nghĩa địch đã tăng cường những đơn vị mới có đủ sức cắt đứt đường Quảng Trị — Huế. Không đánh giá quá thấp đối phương nhưng chiến trường Trị Thiên của ba tháng qua làm sáng tỏ

được điểm : Huyền thoại tác chiến của Bắc quân cần phải được định giá lại, những mức độ giá có thể rất thấp, thấp quá xa rời phi điểm của Castries, của báo chí, giới chức quân sự, thiên tả... gởi về Hà Nội ngày 25/6/72. Mến gửi các đồng chí thuộc Sư Đoàn 234 và thiết đoàn 81 Quân kháng chiến chống Mỹ Ngụy từ 1 tháng 4 đến giờ quân ta đã chiếm xong thành phố QT hiện giờ quân ta đang chiếm cố đô Huế để hoàn thành sứ mạng của quân và dân kháng chiến. Ta hôm sau 21 rạng 22, thiết đoàn 81 đã vượt sông Mỹ Chánh để đánh phá các pháo đài 105 của TQLC Ngụy, không ngờ khi qua tới sông Mỹ Chánh ta đã đụng một đơn vị Nhảy Dù, với sức kháng cự của Ngụy Dù quá mạnh cho nên ta để lại một chiến xa loại T38 và 25 chiếc đủ loại. Thượng úy Nguyễn viết Thương chạy về được khi đại bại vì Thượng úy cho biết không ngờ Ngụy Dù đã tiến sâu như vậy, nếu biết Ngụy Dù ở đó ta nên tránh hơn vì lính cấp trên phổ biến : nếu đánh Ngụy Dù phải biết rõ mục tiêu chắc chắn, đánh nhanh chiếm lẹ... Khi thượng úy về trình diện Tr. Tá bị Trung Tá bắn tại chỗ lý do dẫn 26 chiếc chiến xa hùng mạnh như vậy không giết được Ngụy Dù nào mà đã bị tại nó tiêu diệt trong 24 tiếng chưa đầy...»

Trên đây là nhật ký viết trong cuốn sổ tay của một binh sĩ Cộng quân bị tiểu đoàn 11 Dù lấy được. Tôi chép đủ 2 trang giấy để thấy rõ một điều : Khả năng tác chiến của Bắc quân quá thô thiển, yếu kém. Cũng không lấy làm lạ vì kinh nghiệm chiến trường là một điều kiện có thật, tác chiến phải cần qua một thời gian dài để tích lũy, ưu đức nên thành kinh nghiệm máu.

Lính BV không biết điều động chung với chiến xa vì đây là trận đánh đầu tiên và cũng là cuối cùng của quân đội miền Bắc, những người lính quá trẻ, chỉ được dúi vào tay một vũ khí, thứ vũ khí thượng đẳng tối hảo và bị đẩy ra chiến trường và mặt với lực lượng tự vệ, đầy kinh nghiệm và biết rằng chiến đấu trên biên giới của những đối cực. Sống chết, Tự do.

Nô lệ. Lính Bắc quân thua không là điều ngạc nhiên vì chính tình (hắn họ cũng đang nằm trên đống đổ nát). Đó là một tinh thần bạc nhược và tiêu cực : lấy cái chết làm cũi cảnh... Cái chết mang về hy sinh cao cả khi được coi như phương tiện để đi cao và xa hơn, khi được xem như vận động tích cực cuối cùng để hướng tới một điều vĩ đại... Đàng này thì khác, Bắc quân xem việc «Tự Nam» là cứu cánh cuối, mục tiêu chốt của chặng đường xâm lược.

«Các anh cứ «nên» đi, hôm nay không chết thì mai chết !» Đó là lời của viên thủ trưởng Bắc quân khi thúc lính đánh TB 9 ở vùng Phước Môn, lính sư đoàn 325 Tổng trừ bị Quân đội Cộng hòa Nhân Dân... Tiền sư dơi, thúc đây như thế thì làm sao tác chiến nổi được, đánh để thắng, đánh để hơn, để chớp lấy vinh quang, để được tồn tại... đánh để chết thì chỉ có những con người máy, người ngu, kẻ không hồn... lính Bắc Việt trống rỗng dưới nắng trời Quảng Trị — Thời đại rực rỡ của một quân lực đã hết, lính Bắc hiện nguyên hình và phẩm chất.

Lại khẩu chiến

Khả năng tác chiến kém, khối tinh thần thì đầy cứng cường bạo và cố chấp... «Các anh đã thua rồi các anh không thể đánh chúng tôi được, hãy đầu hàng quân giải phóng để được cải tạo và giác ngộ, để cùng chúng tôi xây tại quê hương, giúp đỡ đồng bào ruột thịt tiến lên đời sống dân chủ xã hội công bằng thịnh vượng...» Những danh từ tốt đẹp, ý nghĩa nhất được Cộng quân dùng tới tả, rạch toang, cưỡng ép và vô liêm sỉ một cách tội nghiệp... Bắc quân vào tận số làm việc của ta lái nhái hàng trăm lần luận điệu trên với một số danh từ, tình từ cố định. Lính ta thì đáp lại bằng vô tiểu làm pha chút lấu cá...

— Ờ, tại VC hòa đàm bên Tây ăn gì mấy ?

Cái máy im lặng một lúc, có lẽ tên chính trị viên không hiểu ý câu hỏi «xỏ lá» của lính ta...

— Mày biết vì sao nó hòa đàm lâu vậy không ? Là để ở bên Tây, ăn gà rô ti, uống sâm banh, hát

nhạc con mèo...cha mẹ mày, ngày hôm kia có thằng bị tao bắt cho điều capstan đã hút thuốc tới cụ Hồ rồi...Hi, hi...Thằng Hùng mang máy cho ông Phú «Râu» Tiểu đoàn trưởng 9 Dù buồn tình ngồi chờ lộn với Cộng quân. Chính trị viên quân đội nhân dân đôi khi cũng thua Trung sĩ tuyên tin, thua vì thiếu chính nghĩa, thiếu lấu cá... Những điều kiện riêng của quân ta.

— Đại úy muốn «chưởi» với nó không ? Hùng hỏi tôi.

— Ở An Lộc tao chưởi một lần rồi, tao chưởi cả một lũ chứ không phải một thằng...,

— Thằng này nó học báo chí bên Nga, nó nói giỏi lắm, tại phải dùng đòn xỏ lá chọc quê mới hạ nó được...Còn cãi nhau về chính trị thì tui cãi không lại.

Quả tình tôi không muốn nói vì ở đâu cũng thế, thằng nào cũng chung chung ấy lý luận. Cãi với Cộng như búc đầu vào đá, tại có học lại cứ tin vào điều mình học. Tin để sống, như cần tri thức khôn nạn là ở đó. Như anh chàng J.P.Sartre và cụ B.Russell... Trời hôm nay lại đẹp, trăng sáng, gió ban đêm chạy trên đồi nghe lòng lộng, phía xa nơi vùng đồng ông Đổ hàng rào lửa của B52 nhấp nháy như thành phố đêm hoa đăng cảnh vật bình yên và lòng tôi thì khoan trắng... Câu chuyện với Mạc Đạm đang đến độ đậm đà, thằng cha nhỏ người (23 tuổi) mà sao giỏi và rành rẽ nhiều chuyện không can được. Tử Vi, Vũ

Khúc, Tham Lang, Thái Dương, Cự Môn, mấy chục bộ sao cứ được cu cậu bấm tay nói bong bóc và giải nghĩa rành rẽ, chiến, đối thần sâu... Tôi nghe mê mải...

— Đại úy, thằng báo Việt Cộng muốn nói chuyện với Đại úy...

— Mệt, để tao nói chuyện Tử Vi hay hơn.

— Tôi lỡ giới thiệu rồi, mà thằng này lại giỏi lắm, Đại úy thử nói xem... Thằng Hùng đi vào tay tôi cái ống liên hợp sau khi đã nói: Ông ơi, có ông báo chí đây...



— Chào bạn, tôi 32 tuổi đã học ba năm báo chí ở Liên Xô. nghe anh Ngụy Dù nói có bạn, Cho tôi hỏi về tình hình báo chí miền Nam một chút.

Giọng thằng cha này mềm mỏng có vẻ học thức từ tốn hơn thằng ở «An Lộc». tôi thấy cũng không trở ngại bao nhiêu ; nói thử cho biết.

— Tôi đây, báo miền Nam, bạn cần hỏi gì ?

— Vâng, chào bạn. Tôi rất hân hạnh và sung sướng được biết bạn, bạn có thể cho tôi biết tên tờ

báo bạn cộng tác và điều quan trọng là báo bạn có bao giờ bị tịch thu không?...Chưa gì thằng cha này đã muốn làm trận.

— Trả lời ngay, tôi là tên làm báo bất đắc dĩ, thích giang hồ vật ở nhà chồn chân, tôi chỉ viết bài tùy hứng và chẳng cộng tác báo nào dứt khoát...Tờ báo tôi đang viết là báo Đời, không những bị tịch thu 1 lần, 2 lần mà chúng tôi bị tịch thu hàng 8 số liên tiếp, chủ bút, ký giả bị điều tra, giới hạn cư trú, và làm tờ kiểm thảo nộp cho sở...Thông tin (Tôi phịa ra nhiều điều như nhân vật truyện Phương Thảo của Đoàn quốc Sĩ khi bị CS bắt làm tờ tự kềm chế đã phịa ra tội tưởng tượng).

— Đây, bạn thấy chưa, Tên báo Bắc Việt reo tiếng sảng khoái. Bạn thấy đấy chế độ Mỹ ngụy đầu có nguy trạng khi đàn áp báo chí chúng nó bị mồm, tịch thu không bố các bạn để các bạn không thể nói tiếng nói của nhân dân, chúng nó không cho các bạn nó lên được sự thật của một cuộc cách mạng vô sản, của cuộc chiến đấu toàn dân chống đế quốc... Tôi phục bạn đã can đảm và thẳng thắn cho tôi biết được tình trạng bế tắc chèn ép của miền Nam, bạn tên là gì và xin bạn cho biết rõ chi tiết mà báo bạn bị tịch thu...

Tôi cười thầm nói với thằng Hùng : Thằng này vào bẫy tao rồi...

LỄ NGHĨA LIÊM SĨ

耻廉義禮

— Đây tôi trả lời bạn ngay, chủ bút của tôi là một người già, di cư từ Bắc vào, có danh sách của những người bị «cạch» nếu các bạn vào miền Nam, riêng gia đình tôi thì Bố tôi đánh Điện Biên Phủ bị Pháp bắt giam tại Camp 51 ở Hải phòng. Tôi 11 tuổi đã ngồi thuyền thúng vượt sông Hương qua làng Guốc để về thành gia liên, 22 năm trước tôi đi phải an Nờ Rô (NR), nờ rô là nước Ruốc ở chiến khu cả tháng trời ròng rã...Đạo tôi bị tịch thu vì đã viết bài chống Cộng quá độ, chống Cộng quá khích, chống Cộng một chiều...Chính quyền miền Nam không muốn có loại chống cộng cực đoan, tòa soạn báo tôi toàn là dân mang rau muốn vào Nam phục thù...Hi hi mấy thua rồi, mấy thấy ông thấy thầy tao giỏi chưa ?? Hàng chục máy «chọc què» thắng báo Bắc Việt... ..

— Tôi chưa thua, tôi không thua gì cả, chỉ có anh bạn là nòng nôi, phẩm diện hơi hợt và ngây trang vấn đề...Tên báo BV giọng hơi gắt gỏng. Nó cố tình nổi tiếp vấn đề qua đường khác. Bây giờ tôi hỏi bạn mấy câu: Bạn muốn đất nước được giải thoát khỏi ách đế quốc Mỹ không ?

— Muốn.

— Bạn muốn nước ta dân chủ, tiến bộ, thịnh vượng và thống nhất không.

— Muốn... Nhưng đến đây cho tôi hỏi lại một câu.

— Bạn hỏi gì?... xin cứ hỏi. Châu bác Hồ lịch sự vì thấy tôi đã «giác ngộ»...

— Bạn biết Tạ quang Bửu đã ký cùng ai không? Ban biết ông Trần văn Đỗ trong tiếng nói đầm nước mắt đã kết tội câu «lịch sử sẽ phân xét vụ phân chia này...» câu nói nhắm vào ai, bạn biết không?... ..

Tiếng rì rì phát ra, báo Bắc Việt xoay qua tần số khác...Thua tôi là lẽ thường vì đánh võ đứng thế sai thì đánh sao trúng, Danh không chính thì sự bất thành, Không Tử viết vậy.

PHAN NHẬT NAM

Tuần báo Đời đã nhận được thư và bài của các bạn :

Nhất Lăng (Bình Dương) — Lê Hồng Đức (KBC 4893) — Bùi Phước Biều (Quảng Nam) — Ngọc Hạnh (Hội An) — Vĩnh Khang (KBC4507) — Chí Thanh nha in Cộng Đồng (Đà Lạt) — Hoàng Diệp (KBC 3524) — Trần Ngọc D.ễn (Thủ Đức) — Hoàng Vinh (An Xuyên) — Hoài Tường (An Xuyên) — Mai Quế Phương (KBC 3537) — Hồ Tà Dôn (Phan Thiết) — Lương Văn Lượng (KBC 3053) — Nguyễn Công Vinh (Bình Tuy) — Ngô mộng Quyền (Huế) — Nguyễn Thảo Nguyên (Ninh Hòa) — Bệnh Viện 2 Dã Chiến (Kon Tum) — Tha Sa Ngọc Hạp (Hội An) — Vũ Hạ (Saigon) — Phan ni Tấn (Ban me Thuot) — Đặng Vĩnh Chanh (Qui Nhơn) — Ba Châu Kê (Ba Xuyên) — Thuận Bình (Saigon) — Lê Hiếu Liêm (KBC 3784) — Trần Ngọc Kim (Phan Thiết) — Thy Lan Thảo (KBC 3784) — Hạc Ngân (Gia Định) — Lý Quang Hưng (Quảng Ngãi) — Lê Trọng (Gia Định) — Kinh Thu (Kon Tum).

Bạn LƯƠNG VĂN LƯỢNG :

Các số báo cũ tòa soạn không giữ nên khó tìm thấy dù đã đăng bài thơ đó. Xin bạn gửi tác phẩm mới.

NHẤT LĂNG :

Bài thơ « Măng Chứ Cao » sẽ chuyển cho Tú Kêu.

HỒ TÀ DÔN :

Nhiều anh em tòa soạn và thân hữu đều rất khoái thơ bạn. Bài nào đã gửi về rồi đừng gửi lần thứ nhì sợ ĐQT hay quên, đem đăng 2 lần !

Ông TH D (Saigon) :

Bài góp ý với Phú Quân rất hay nhưng vấn đề đã qua lâu nên không tiện trở lại. Xin thông cảm. Mong nhận được các ý kiến mới của ông !

Hộp thư tòa soạn

MUỜNG MẢN :

Đã gửi bút phí theo địa chỉ trong thư. Cảm ơn.

THANH VIỆT THANH (VL) :

Xin cho tên thật và địa chỉ để gửi bút phí. Thư cũ thất lạc mất. Cảm ơn.

Ông NGUYỄN ANH TUẤN :

Tập tài liệu về chiến tranh Việt Pháp chỉ chú trọng đến ngày chiến tranh bùng nổ vì hiện nay có nhiều đề tài kỷ sự có thời gian tính cần đăng trước nên chúng tôi tạm ngưng một thời gian. Xin ông thông cảm.

Ông NGUYỄN CÔNG VINH (Bình Tuy) :

Sẽ gửi báo biểu. Đợi chờ xem hình mới của ông.

Ông HOÀNG DIỆP :

Xin ông cho coi thử.



CÁO LỖI

Vì tác giả Cung Tích Biền bận hành quân nên chuyện dài « Nỗi Lòng Người Phương Đông » tạm ngưng một thời gian. Xin bạn đọc tha lỗi.

nghe đàn

(TIẾP THEO TRANG 33)

Ý nghĩa của đời sống con người

Ý nghĩa của đời sống con người là gì? Tôi xin trả lời: ai mà coi cuộc đời của mình và của đồng loại đều là những kẻ đáng buồn và không đáng sống.

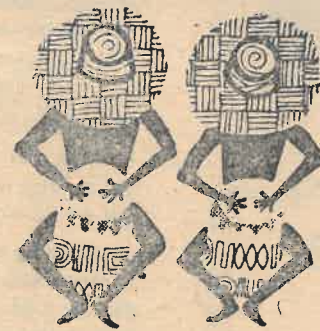
Mỗi người chúng ta có mặt trên trái đất này qua một cuộc du hành ngắn ngủi, để làm gì thì người ta không hay biết, tuy cũng có khi phảng phất le lói ý nghĩa của cuộc đời. Chẳng cần phải dài dòng theo quan điểm cuộc sống hàng ngày, chúng ta sống vì đồng loại, trước hết cho những thân bằng cố hữu, rồi sau đến những người không quen biết, nhưng đều liên quan mật thiết đến đời sống của ta. Hàng trăm lần mỗi ngày, tôi thường tự nhủ nhủ đời sống của tôi, thuộc nội tâm cũng như ngoại giới, tùy thuộc nơi công lao của người khác, kẻ sống cũng như người chết, nên tôi phải cố gắng trả nợ những công ơn mà tôi được thường xuyên thọ lãnh. Tôi cương quyết sống một đời sống dân dị, tôi thấy bất cứ khi nào nhận thấy mình đã hưởng thụ một cách phí phạm sức cần lao của người khác. Tôi coi sự cách biệt về giai cấp là trái lại với lẽ công bình, vì xét cho cùng nó cản cứ trên sức mạnh.

Mỗi người trong chúng ta đều có một số lý tưởng nào đó dùng để chỉ đạo cho hành vi và tư tưởng của mình. Trên phương diện này tôi không bao giờ tìm kiếm cuộc sống dễ dãi và sung sướng cho tôi như là mục tiêu tối hậu của cuộc đời, quan niệm đời người như vậy chẳng khác nào sống như lối sống một bầy heo, CHÂN—MỸ—THIỆN là những lý tưởng soi sáng bước tiến của tôi, đem lại cho tôi hào hứng trong đời. Tôi cảm thấy cuộc đời trống rỗng nếu vắng tình đồng

loại và thiếu ý chí thành đạt trên địa hạt nghiên cứu khoa học và nghệ thuật, một loại mục tiêu thường rất khó thành đạt.

Cửa cải, sự xa hoa phù phiếm, những thành công bề ngoài, là những mục tiêu người đời thường theo đuổi, nhưng đối với tôi bao giờ cũng là những điều đáng khinh bỉ.

Lý tưởng chánh trị của tôi là lý tưởng DÂN CHỦ. Mỗi cá nhân phải được tôn trọng và không một người nào lại được tôn sùng như thần tượng. Tôi bị đặt trên tình trạng hải hươc do ngẫu nhiên của cuộc đời: chính tôi đã là trung tâm đón nhận lòng kính trọng và sự tôn sùng quá đáng của đồng loại, tự tôi tôi nhận thấy không công trạng cũng như không tội lỗi. Lý do có lẽ tại đa số không



đạt được sự thông hiểu một hai ý tưởng mà tôi đã mơ men tới được sau bao tháng ngày vật lộn trong tìm kiếm khả năng yếu ớt của tôi. Tôi thấu rõ muốn thành tựu một công việc gì, người ta phải định tâm nơi việc đó và nhất là nhận lấy trách nhiệm hoàn thành.

Những người dân phải được quyền tự do chọn lựa người lãnh đạo cho mình, không bị mây may ép buộc chính thể độc đoán thế nào cũng đưa đến thất bại. Sức mạnh chỉ có thể lôi cuốn phương hạ lưu, và tôi tin chắc những kẻ độc đoán, dù có tài, bao giờ cũng được kế tiếp bằng quân đội cáng. Đó là lý do tôi luôn luôn chống lại các chế độ phát xít tại Ý ĐẠI LỢI và Nga Xô Viết. Chính thể Dân Chủ tại Huế Kỳ là điều hợp lý.

Chân giá trị của một người đánh giá bởi mức độ và hướng đi người đó đã đạt được trên đường giải thoát khỏi cái Ta.

Tôi tuyệt đối tin tưởng không có tiền bạc nào lại có thể trợ giúp con người tiến bộ, chỉ có gương sáng của các bậc vĩ nhân là có thể đề ra nhưng lý tưởng thơm tho và những hành vi cao thượng. Tiền bạc chỉ gọi lòng ích kỷ và bao giờ cũng lôi cuốn người giàu có đến chỗ lạm dụng một cách không tránh được.

Ai có thể tưởng tượng một MOSES, JESUS hoặc GANDHI lại trang bị bằng những túi bạc của Carnegie bao giờ ??

xXx

Tôi không nghĩ rằng nhắc lại những ý nghĩ của Einstein, như trên, ở đây, lại là thừa hoặc lạc đề.

DOÃN. QUỐC. SỸ.

«Nhị Thập Bát Tú Ngự Tửu»

tục gọi : — « NHẤT DẠ NGŨ GIAO SINH LỤC TỬ »

Cần gì phải là Đế Vương, chúng ta vẫn có thể làm Đế Vương trong tưởng tượng khi uống một ly «NHỊ THẬP BÁT TỬ NGỰ TỬU» tục gọi «NHẤT DẠ NGŨ GIAO SINH LỤC TỬ».

Nhị Thập Bát Tú Ngự Tửu được tinh luyện đúng 28 vị thuốc Bắc trong 49 ngày âm dương (28 ngày dương và 21 ngày âm) để chỉ có 1 lít 350 phần rượu CỐT mà thôi.

Rượu thuốc có khả năng rõ rệt tiêu trừ những chứng bệnh phong tê thấp. Đau lưng lúc nửa đêm về sáng. Nhức mỏi các khớp xương. Thận suy hay hư. Đần òng liệt dương, đàn bà lạnh nhạt : Vợ chồng không thích chung chăn gối ! Những bậc tuổi tác, kinh mạch bị trở ngại, huyết đạo bị bế tắc, khiến tay yếu chân run hay liệt bại một phần cơ thể. Ban đêm, dùng một ly nhỏ trước khi đi ngủ, quý vị hãy nằm lắng nghe rượu thuốc chạy đều ngũ tạng, lục phủ và giải khai 116 huyết đạo chính. từ ngón chân tới sợi tóc. Do đó, thất khiếu được linh mẫn và hoàn toàn khai thông.

Dùng trong bảy ngày trở lên, thuốc sẽ tạo cho quý vị một «nội lực» tiềm tàng, cường tráng cho tuổi trẻ, hồi xuân cho tuổi già... sống cho ra sống, hết còn buồn nản, chán ngán cho kiếp sống vô vị nữa...

Nhị Thập Bát Tú Ngự Tửu tục gọi Nhất Dạ Ngũ Giao Sinh Lục Tửu luôn luôn xứng đáng và chứng minh đúng với tên tuổi của nó.

Hỏi mua tại nhà bà LÝ BÍCH VÂN
219/49 Mai xuân Thượng Q6 Cholon

3 chuyện bên lề hội nghị Ba Lê



(tiếp theo trang 21)

Biết đâu vì ân oán giang hồ này mà qua năm 71, CIA Mỹ đã chơi lại Phòng Nhì Pháp trong vụ con gái của Bokassa.

— Nghi phạm thứ hai là cơ quan DID của bộ Quốc phòng Mỹ. Như đã trình bày ở trên kia, con mồi Mai Văn Sở lẽ ra nằm trong tay DID nếu không có vụ vận động hót tay trên của CIA tại Saigon. Tuy cùng là bồ nhà nhưng vì nạn tranh công và dẫn dắt nhau vì ganh ghét, vì quyền lợi... các cơ quan an ninh tình báo trong cùng 1 quốc gia vẫn húc nhau là chuyện thường tình.

— Nghi phạm thứ ba là tình báo VNCH. Nói đúng ra, điều này chỉ là một ước đoán của CIA. Ước đoán này dựa trên sự kiện thời bấy giờ (1969-1970) chánh phủ VNCH cương quyết không nói chuyện với CS miền Nam và tỏ ra bất mãn về âm mưu của người Mỹ muốn đi đêm xé lẻ với CSBV. Chánh phủ ta có thể đã quyết định phá các cuộc mật đàm thời đó.

Tuy nhiên, chúng tôi xin nói ngay là ước đoán này khó đứng vững vì hồi ấy giới thẩm quyền Việt Nam có thể không biết về vụ ông Sở bị Mỹ bắt và được người Mỹ cho đi đêm với ai ở Ba Lê. Ngay cả khi vụ ông Sở đổ bể rồi mà một ông quan năm VN phụ trách sưu tầm tin tức ở Ba Lê còn báo cáo tình hình về Saigon là không thấy ông Sở nào ở Pháp cả!

Sau nghi vấn về bàn tay phá hoại, bây giờ chúng ta thử nêu nghi vấn về dụng ý của người Mỹ khi cho ông Sở gặp ông Bộ. Hai ông gặp nhau làm gì, nói gì? Bàn kế hoạch đi đêm Mỹ — Hà Nội ư? Nếu quả thế thì ông Mai Văn Sở đâu có tội tình gì mà chỉ mấy tuần lễ sau cuộc tiếp xúc thứ hai với ông Sở, ông ta bị cắt chức Tổng Đại Diện và bị áp giải (xin nhấn mạnh là áp giải) về Hà Nội và từ đó không còn nghe nhắc đến ông nữa.

Ông Sở có ý định «chiêu hồi» ông Bộ chăng? Điều này khó thể thực hiện nổi vì một cán bộ cao cấp được trọng dụng như ông Bộ được đặt trên đầu trường chính trị quốc tế là Ba Lê lẽ nào lại dễ bị mềm lòng đến vậy, dù là mềm lòng với một người em song sanh.

Nhưng vẫn có một nghi vấn quan trọng là nếu vì nhu cầu công tác thì tại sao ông Bộ gặp ông Sở mà không xin phép chánh phủ CS Hà Nội trước để bị gián điệp CSBV theo dõi báo cáo và sau đó bị thanh trừng?

Nghi vấn nói trên lại còn gia tăng hơn nữa khi sau này, hồi giữa năm 1971, ông Mai Văn Sở xuất hiện trong một cuộc họp báo Saigon và nói rõ là ông không hề gặp ông Bộ lần nào tại Ba Lê cũng như tại bất cứ nơi nào khác.

Có người đã nói rằng lúc người Mỹ trao trả ông Mai Văn Sở lại cho chánh phủ VN với tư cách một hồi chánh viên và cho xuất hiện công khai trước báo chí cũng như cho đi diễn thuyết ở nhiều nước tức là vai trò «mặt» của ông Sở đã chấm dứt và ông đương nhiên bị cháy.

Nhưng vai trò mật đó là vai trò đích thực nào trong quá khứ, có liên hệ xa gần gì với hậu trường hội nghị Ba Lê qua ngả Mai Văn Sở hay không? Cần thời gian để trả lời.

Chuyện võ mồm

Từ ngàn xưa, việc đề cao chính nghĩa quốc gia ở nước ngoài vẫn được khoán trắng cho bộ Ngoại giao với một nhà thông tin báo chí. Còn bộ Thông tin thì chỉ lo tử tử trong nước. Biết chia việc

như vậy cũng hay, khỏi lo rắc rối người bộ anh người bộ tôi.

Nhưng đến khi phái đoàn VN sắp sửa đi Ba Lê phó hội thì một cuộc cách mạng bỗng dưng nổi dậy trong lòng các vị lãnh đạo ngành thông tin. Các vị hùng hổ đứng lên đòi quyền tự quyết thông tin ở quốc ngoại, đặc biệt là ở kinh đô ánh sáng Ba Lê.

Nhờ tranh đấu anh dũng nên các vị đã được quyền nằm gai nệm mát trên phi cơ Boeing để sang hy sinh tận xứ Phú lương sa.

Đến Ba Lê, các vị chuyên viên bèn lần la trong trong giới Việt kiều gọi là thăm dân cho biết sự tình. Bởi vì thủ thật đây là lần đầu tiên làm thông tin quốc ngoại nên các vị cũng e lệ chẳng biết nói năng sao cho phải phép nên đi dò la như vậy cho nó bớt hồi hộp.

Trong cái buổi ban đầu rợ ngác ấy, các vị lại nhè dưng dưng với màn tuyên truyền của Cộng Sản. Nào là Cộng Tàn, Cộng Pháp, Cộng Nga, Cộng Việt... Đi đâu các vị ấy cũng bắt gặp tại cán bộ võ mồm của chúng phân phát sách báo tuyên truyền tùm lum. Hồi ra mới biết chúng nó mần thông tin quốc ngoại như vậy từ đời chưa có hiệp định Giơ Neô lận. mà sách báo chúng nó phát lại toàn in trên giấy thượng hảo hạng, sờ thấy êm như da bà đầm non ấy. Chỉ có điều là xem nội dung thì thấy toàn là chuyện lão khoét, bóc tổ cả.

Cộng Sản Đông Tây gì cũng vậy. Bất cả nước thất lương buộc bụng nhưng các lãnh tụ đồ luôn luôn xài sang ở hai lãnh vực tình báo và tuyên truyền. Mà tuyên truyền hải ngoại của CS lại lỏng trong bộ ngoại giao nên theo lời tiết lộ của cựu ngoại trưởng Trần Văn Đỗ, ngân sách bộ ngoại giao Hà Nội gấp 5 lần của bộ ngoại giao VNCH;

Chưa hết lạ lùng về vụ sách báo, các vị chuyên viên thông tin của ta lại khám phá thêm một sự lạ nữa, đó là việc chánh phủ Bắc Việt thỉnh thoảng gửi quà biếu một số sinh viên và Việt Kiều tại Pháp với mục đích gây cảm tình. Các vị chuyên viên của ta bèn cầm hứng muốn xoay nghề nên bàn nhau theo dõi lập danh sách các sinh viên được Hà Nội gửi quà biếu, vì theo lý luận của các vị ấy thì loại sinh viên này chắc có hợp tác với CSBV.

Kế hoạch bàn luận chưa đi đến đâu thì một ngày đẹp trời nọ, một người trong các vị chuyên viên bỗng nhận được một gói quà biếu từ Hà Nội gửi sang! Không rõ là anh chàng cán bộ Vem phụ trách đi gửi bưu điện đã để lộ địa chỉ hay đây là một trò đùa dai phá thói của bác và đảng? Nhưng kết quả là các vị chuyên viên của ta liền hủy bỏ dự án theo dõi các sinh viên được quà biếu vì chính quý vị ấy cũng nhận được quà như ai!

Các vị Lén lén lút lút nên dĩ độc trị độc, ta cũng chơi trò gửi quà biếu cho Việt Kiều để tranh

thủ cảm tình, cũng in sách báo thiệt đẹp để thi đua mỹ thuật với bọn võ mồm CSBV. Thế là các vị bèn thảo một kế sách thông tin quốc ngoại gửi về Bộ Thông Tin.

Không rõ Bộ ta nghiên cứu thế nào mà dự án gửi về từ triều đại ông được sĩ mãi đến đời ông trưởng Trương Bửu Điện vẫn chưa được phép nhúc nhích gì cả. Đến khi ngài Phụ tá đặc trách tuyên vận và báo chí đem dự án ra phủi bụi và nghiên cứu lại thì hội nghị Ba Lê đã lên 3 tuổi. Nghiên cứu xong lại đệ trình lên thượng cấp và sau vài tháng xét từ từ thì Phủ ô kê toàn bộ kế hoạch, duy có một khoản sửa đổi tí ti, đó là khoản tiền. Bộ TT xin 35 triệu thì Phủ chỉ cần xén có 30 triệu thôi và ô kê con số 5 triệu.

Tổ quốc lâm nguy, hồi tiền đâu mà mần thông tin quốc ngoại, đòi xài sang tặng quà cáp với in sách báo kiểu đồ luych?

Trước tình trạng tài chánh bi thảm như thế, Bộ ta cũng đành dẹp luôn màn thi đua võ mồm với Vem ở Ba Lê, mặc cho bọn chúng nhảy sơn đồ mi một mình quanh bàn hội nghị Ba Lê.

Trong lúc đó, thì các vị chuyên viên thông tin quốc ngoại của ta hy sinh ở Ba Lê từ 4 năm nay liệu có bàn luận với nhau được kế sách nào mới nữa không?

NGƯỜI XỨ HUẾ

Chúc mừng

ĐINH QUANG ĐỨC

và
CHU THỊ HIỀN

thật nhiều hạnh phúc

THIỆU QUANG

Chia vui

Được tin ngày 22-7-72, hiền muội của
Đoàn Kế Tường

ĐOÀN THỊ MỸ KHÔI

tình nguyện đáp chung chăn với

Thượng sĩ sửa

PHẠM HIỀN LƯƠNG

tại trại tạm cư Sơn Chà — Đà Nẵng

Xa xôi không về được, bọn tao có lời
chúc mừng và từ một quán cóc nào đó tại
Mỹ Chánh, bọn tao sẽ nâng ly gật gù với
mày để tỏ lòng chiêm ngưỡng vĩ đại.

NCY THANH

TRẦN TƯỜNG TRINH

Tâm sự bạn đời

Đính chánh về BV 2 Dã Chiến

KBC.4.213 ngày 13.7.1972.
Kg Ba Chủ Nhiệm

Nhà: dịp đọc báo «ĐỜI» số 138 có bài lúc ký «TỪ SÀI GÒN ĐẾN KONTUM» của ông Trần Hoài Thư chúng tôi nhận thấy có vài việc không đúng sự thật, mong Bà cho đính chánh hầu làm sáng tỏ dư luận.

Ở cột 03 trang 17 tác giả bài báo nói: «Một nhà thương hỗn độn thương binh mà chẳng một ai sẵn sóc điều trị thuốc men». Có lẽ tác giả tưởng tượng là Bệnh Viện 2 Dã Chiến bị cộng quân chiếm đóng, Linh Quân y bỏ chạy cả nên tác giả mới suy luận là thương binh không được ai sẵn sóc.

Kính thưa Bà, sự thật là người lính Quân y của Bệnh Viện 2 Dã Chiến luôn luôn có mặt tại Kontum ngay những ngày sôi động nhất của chiến trường Kontum. Người lính Quân y chúng tôi vẫn âm thầm sẵn sóc cho thương bệnh binh và lo di tản họ về Quân y Viện Pleiku một cách chu đáo. Tác giả còn nói đến bức công điện của Dân y Viện xin Quân Đoàn can thiệp cho thuốc men. Thật ra lúc bấy giờ cả Ty y Tế và Nhân Viên Dân y Viện đã bỏ đi cả rồi đâu còn Dân y Viện mà đánh công điện như ông Trần Hoài Thư đã kể. Lúc bấy giờ chỉ có sự hiệu điện của người lính Quân y Bệnh Viện 2 Dã Chiến mà thôi.

Lính Quân y luôn luôn âm thầm làm việc, không mong được đề cao nhưng cũng mong tác giả đừng phủ nhận công lao của họ, làm họ nản lòng, chúng tôi không trực tiếp

tham gia trận chiến nhưng trong những ngày tử thủ tại Kontum, Bệnh Viện 2 Dã Chiến chúng tôi cũng đã có một Hạ Sĩ Quan đền nợ nước và sáu quân nhân bị thương vì đạn pháo kích của cộng quân trong lúc họ đang thi hành nhiệm vụ canh gác vòng đai Bệnh viện giữ an ninh cho thương bệnh binh, một số đồng là những người lính kiên hùng và bất khuất Ở Núi được tác giả đề cập đến ./.

Trân trọng kính chào Bà Chủ Nhiệm.

Thiếu tá y sĩ trưởng
Bệnh Viện 2 Dã Chiến

Ý KIẾN CỦA ĐỜI :

Tác giả Trần Hoài Thư chỉ mô tả khung cảnh của bệnh viện tại một địa điểm và vào một thời gian nào đó khi tác giả chứng kiến. Trong cơn nguy khốn của Kontum lúc đó, dưới mưa pháo kích tôi hỏi ai bảo đảm rằng mọi việc vẫn được quản trị đang hoàng như mọi ngày ?

Dù sao chúng tôi cũng xin ghi nhận các chiến sĩ trong ngành quân y vẫn phục vụ đặc lực rất hữu hiệu. Bản tin tức của Cục Quân Y do BS Quân Quang Hoa gửi cho chúng tôi đã cho biết hơn 60 BS và hàng ngàn chiến sĩ khác đang có mặt nơi khắp chiến trường từ Quảng Trị tới Cà Mau.



Đừng đóng cửa Đời !

Huế 17-7

Kính bác,

Nghe tin bác định đóng cửa báo Đời, cháu buồn quá. Xin bác đừng đóng cửa Đời. Đời là nguồn an ủi của cháu, cháu nguyện sẽ trung thành với Đời dù bất cứ giá nào và nguyện sẽ là một cố động viên cho Đời.

NGÔ MỘNG QUYỀN

TRẢ LỜI :

Bạn yên tâm, báo Đời không đóng cửa đâu, trái lại sẽ sống mạnh hơn trước.

Ý kiến

của một độc giả

Qui Nhơn, ngày 15-7-1972

Kính gửi

Ông Đầu Gối

Theo lời kêu gọi của ông ở trang 4, Báo Đời số 139 tôi xin góp ý kiến cùng ông các mục cần duy trì :

- Đầu Gối của Kha Trần Lạc.
- Nhận định Thời sự của Lý Đại Nguyên.
- Sinh Tử Phù của Ông Đạo Cao.
- Tin tức trong nước.
- Vòng quanh thế giới.
- Đời muôn mặt.

Mục không cần thiết nên giảm bỏ : Ca Nhạc và Điện Ảnh vì nó không thích hợp với những độc giả tra chuộng theo dõi thời sự về quân sự, chánh trị tình hình quốc nội và quốc ngoại.

Rất hoan nghênh các câu chuyện về chiến sự, hình ảnh mặt trận kể những tin chiến thắng và cảnh chạy giặc của đồng bào.

Yêu cầu vạch mặt chỉ trích những nhân vật đi ngược quyền lợi quốc gia và khích lệ những vị có công với tổ quốc.

Kính chào

●●●

NGHĨ HÈ VÀ TỰ TRƯỜNG

Muốn giải trí cân não và giải toán hãy mua bộ sách soạn thảo công phu theo đường hướng giáo dục tân toán học do GS Nguyễn Minh Sử biên soạn :

- TOÁN HỌC VÀ TRI KHÓN
- PHÉP TÍNH TRACHTENBERG
- TOÁN HỌC QUAN SÁT
- TOÁN PHÁT TRIỂN

trình độ phổ thông — Hai
Chàng 480 Phan Đình Phụng
SG xuất bản.

600 hạt thuốc nhỏ
trong **1** viên

Supercol

TENAMYD



Chống,
CẢM CÚM *và các chứng*
XÔ MŨI * NGHỆT MŨI

bảo vệ quý vị suốt ngày và suốt đêm



Pub IANIRI • KN số 15/BYT/QCĐP

600 HẠT THUỐC NHỎ SẼ TAN DẦN
TRONG NGÀY ĐỂ *tác dụng liên tục*
bảo vệ sức khỏe của quý vị